

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
---***---**

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

**PHỤ NỮ VỚI XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY**

MÃ SỐ ĐỀ TÀI: CS – 2022 – 07

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS. NGUYỄN KHÁNH VÂN
ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2023
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

---***---

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

**PHỤ NỮ VỚI XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY**

MÃ SỐ ĐỀ TÀI: CS – 2022 – 07

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS. NGUYỄN KHÁNH VÂN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2023

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: GIA ĐÌNH VĂN HÓA VÀ VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở VIỆT NAM	12
1.1. GIA ĐÌNH VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA VIỆT NAM.....	12
1.2. VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	39
Chương 2: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY	57
2.1. TỔNG QUAN VỀ GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY.....	57
2.2. THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA.....	68
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY	95
3.1. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	95
3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	97
KẾT LUẬN	115
TÀI LIỆU THAM KHẢO	117

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phụ nữ Việt Nam là một lực lượng có vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển đất nước thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cả hai giới nam và nữ đều có vai trò không nhỏ đối với gia đình và xã hội. Song, người phụ nữ do đặc điểm sinh học nên có thiên chức làm mẹ, làm vợ trong gia đình. Cam chịu, thủy chung, đảm đang, hết lòng vì gia đình và sẵn sàng hy sinh cho chồng con luôn là những phẩm chất đáng quý của người phụ nữ Á Đông nói chung và phụ nữ Việt Nam nói riêng.

Trong xã hội phong kiến, bị chi phối bởi tư tưởng “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”, người phụ nữ luôn phải chịu nhiều thiệt thòi hơn nam giới. Bị tước bỏ quyền con người, họ phải sống trong tủ nhục, trói buộc bởi lễ giáo, ý thức hệ phong kiến, chịu sự ràng buộc của “đạo tam tòng” của quan niệm “nam ngoại, nữ nội”.

Tuy bị xã hội chà đạp nhưng phụ nữ vẫn không mất đi những phẩm tốt đẹp của mình, họ đã đứng lên đấu tranh để đòi quyền sống, quyền bình đẳng. Trong suốt chặng đường lịch sử của dân tộc, với tinh thần yêu nước sâu sắc, phụ nữ Việt Nam đã dũng cảm tham gia vào phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng chính mình. Nhất là, trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, lịch sử đã ghi nhận hàng vạn tấm gương phụ nữ không ngại gian khổ, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, cống hiến không chỉ cuộc đời mình mà cả con em họ cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Phụ nữ không chỉ tham gia kháng chiến mà còn lao động cần cù, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu đã khẳng định: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ

ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”. Và với sự đóng góp to lớn của phụ nữ Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tặng phụ nữ tám chữ vàng “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”.

Ngày nay, khi mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ được pháp lý bảo vệ, quan tâm, được xã hội lên tiếng đấu tranh cho bình đẳng giới, phụ nữ có quyền bình đẳng với nam giới trong mọi lĩnh vực của đời sống.

Hiện nay, Việt Nam đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập. Hội nhập là quá trình gia tăng sự liên hệ giữa nền kinh tế Việt Nam với nền kinh tế thế giới. Bên cạnh những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển kinh tế thì nó cũng đặt ra nhiều rủi ro, bất lợi và thách thức. Trong đó, nổi bật là lối sống thiếu lành mạnh, tệ nạn xã hội gia tăng, đạo đức gia đình và đạo đức xã hội xuống cấp... làm ảnh hưởng và xáo trộn đến gia đình Việt Nam. Vì vậy, việc xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc là mục tiêu phấn đấu của Đảng, Nhà nước và toàn dân ta.

Cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đang bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập. Trải qua thực tiễn 35 năm đổi mới, Thành phố đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, dưới tác động của cơ chế thị trường, khoa học công nghệ hiện đại, toàn cầu hóa... khiến các gia đình phải gánh chịu nhiều mặt trái như: quan hệ vợ chồng - gia đình lỏng lẻo; gia tăng tỷ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình, quan hệ tình dục trước hôn nhân và ngoài hôn nhân, chung sống không kết hôn. Đồng thời, xuất hiện nhiều bi kịch, thảm án gia đình, người già cô đơn, trẻ em sống ích kỷ, bạo hành trong gia đình, xâm hại tình dục... Từ đó, dẫn tới hệ lụy là giá trị truyền thống trong gia đình bị coi nhẹ, văn hóa, đạo đức, lối sống trong gia đình ngày càng sa sút... Những biểu hiện tiêu cực đó đã phá vỡ hạnh phúc gia đình và ảnh hưởng đến sự phát triển của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung. Với vai trò làm vợ, làm mẹ trong

gia đình, điều mong muốn thiết tha của người phụ nữ là gia đình được sống êm ấm, hòa thuận, hạnh phúc, con cái được giáo dục tốt để trở thành người có ích cho xã hội. Để làm được điều đó, đòi hỏi người phụ nữ phải không ngừng phát huy vai trò của mình trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Vì lẽ đó, việc xác định đúng đắn vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay để hướng đến những giải pháp phù hợp nhằm động viên và tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy cao độ sức sáng tạo, góp phần xứng đáng vào việc xây dựng gia đình văn hóa hiện nay là vấn đề ngày càng trở nên cấp thiết.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề phụ nữ và vai trò của phụ nữ trong gia đình là vấn đề đã được nhiều nhà khoa học, nhà lý luận quan tâm nghiên cứu. Ở nước ta, những nghiên cứu về phụ nữ, vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội được đề cập dưới nhiều góc độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay từ những ngày đầu cách mạng, đã đề ra đường lối, chính sách giải phóng phụ nữ, phát huy vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đến nay, đã có nhiều tác giả công bố các công trình nghiên cứu về phụ nữ và vai trò của họ. Có thể kể như:

Lê Thị Nhâm Tuyết với tác phẩm *“Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại”* Nxb. Khoa học xã hội, năm 1973. Tác giả đã nghiên cứu về phụ nữ Việt Nam từ buổi đầu lịch sử đến năm 1968. Ngoài việc cung cấp những tư liệu góp phần giải đáp các câu hỏi của thời đại lúc bấy giờ, tác giả còn chứng minh sự kế thừa và phát huy liên tục những truyền thống tốt đẹp của phụ nữ xưa trong xã hội ngày nay.

Ban nghiên cứu Hội phụ nữ, Ban nữ công tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, năm 1989, đã thực hiện đề tài *“Nghiên cứu về hiện trạng gia đình Việt Nam và vai trò người phụ nữ trong gia đình”*. Ở nghiên cứu này, các tác giả không chỉ nghiên cứu sự biến đổi về cơ cấu, chức năng của gia đình Việt Nam

hiện nay, mà còn khẳng định địa vị, vai trò của người phụ nữ và sự bình đẳng giới trong gia đình ở các đối tượng nông dân, công nhân, trí thức.

Đến nghiên cứu “*Gia đình và địa vị người phụ nữ trong xã hội cách nhìn từ Việt Nam và Hoa Kỳ*” Nxb. Khoa học xã hội, năm 1995. Ở nghiên cứu này, các tác giả đã khẳng định địa vị người phụ nữ trong xã hội hiện đại cũng như bản chất và xu thế phát triển của phụ nữ Việt Nam qua đặc thù của truyền thống phương Đông kết hợp với định hướng xã hội hiện đại.

Lê Minh với tác phẩm “*Phụ nữ Việt Nam trong gia đình và ngoài xã hội*” Nxb. Lao động, năm 1997, đã chỉ ra vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội; trong quản lý và lãnh đạo; đặc biệt là việc giữ gìn những phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ như: công, dung, ngôn, hạnh.

Dương Thị Minh với các công trình “*Gia đình Việt Nam và vai trò người phụ nữ trong gia đình hiện nay*” Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2004, tác giả đã đưa ra nhận định về một số vấn đề như: quan niệm về vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội; một số chức năng cơ bản của gia đình; xu hướng biến đổi của người phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; quan điểm chỉ đạo và các giải pháp cơ bản để xây dựng gia đình mới, phát huy vai trò của người phụ nữ.

Với “*Phụ nữ Việt Nam trong di sản Văn hóa dân tộc*” Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2011. Ở công trình này, tác giả đã đánh giá về vị trí, vai trò của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử dân tộc; khẳng định những giá trị lớn lao mà phụ nữ Việt Nam đã góp phần tạo dựng di sản văn hóa dân tộc; giới thiệu các nhân vật tiêu biểu. Qua đó, để học tập, phát huy truyền thống, giá trị tinh thần quý báu của phụ nữ Việt Nam, bảo vệ di sản văn hóa dân tộc trong công cuộc xây dựng hội nhập với thế giới.

Lê Thi là một trong những tác giả dành nhiều thời gian và công sức để nghiên cứu về phụ nữ, với những công trình như: “*Thực trạng gia đình Việt*

Nam và vai trò phụ nữ trong gia đình”, “*Gia đình người phụ nữ và giáo dục gia đình*”, “*Bước tiến bộ của phụ nữ Việt Nam trong 10 năm qua và những vấn đề đặt ra*”. Qua các tác phẩm, tác giả đã trình bày thực trạng vai trò phụ nữ trong gia đình ở nước ta, nêu lên những kiến nghị thay đổi và bổ sung những chính sách đối với phụ nữ, để họ phát huy vai trò của mình trong sự nghiệp đổi mới.

Ngoài những công trình nghiên cứu về phụ nữ và vai trò của phụ nữ trong gia đình đã nêu. Khi bàn về phụ nữ và vai trò của họ còn có nhiều tác phẩm quan trọng khác như: “*gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” của Đỗ Thị Bình, Lê Ngọc Văn, Nguyễn Linh Khiếu, Nxb. Khoa học xã hội. Hà nội, năm 2002. “*Phụ nữ - gia đình trong sự nghiệp phát triển xã hội*”, của Lê Thị Chiêu Nghi (1992), Tạp chí Khoa học xã hội, số 13. “*Vấn đề phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện nay*”, của Đặng Thị Linh, Nxb. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Hà Nội, năm 2004. “*Người phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị*”, của Vũ Thị Huệ, Lê Quý Đức, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2003. “*Phụ nữ Việt Nam trong di sản văn hóa dân tộc*” của Hội khoa học lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2011....

Nghiên cứu về hôn nhân, gia đình, phụ nữ và vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh, có các công trình:

Nguyễn Thành Rum với “*Gia đình và hôn nhân người Việt ở ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh*”, luận án tiến sĩ khoa học lịch sử, TP. Hồ Chí Minh, năm 1996. Tác giả đã nghiên cứu các nội dung cơ bản của hôn nhân và gia đình người Việt ở ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh như: cấu trúc, chức năng gia đình, những quy tắc về hôn nhân, đời sống hôn nhân, về vai trò của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình.

Nguyễn Thị Ngọc Tú (2019) với nghiên cứu “*Quản lý về phòng chống bạo lực gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh*”, tác giả công trình đã phân tích đánh giá hoạt động quản lý nhà nước đối với phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn của Thành phố, làm rõ thực trạng quản lý, những mặt làm được, chưa làm được, nguyên nhân chủ quan, khách quan; đưa ra định hướng, giải pháp nhằm tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về vấn đề phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ trong thời đại hội mới.

Quyển Nhi, Viêt Trung với nghiên cứu “*Đề án nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh*”, năm 2021, Các tác giả phân tích một số vấn đề cần quan tâm về chính sách liên quan về các lĩnh vực khác nhau của đời sống gia đình nhằm nâng cao hạnh phúc gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đề xuất bộ tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, với nghiên cứu: “*Gia đình trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng và khuynh hướng phát triển*”, năm 2016, công trình đã nghiên cứu thực trạng gia đình trẻ ở thành phố Hồ Chí Minh; Dự báo khuynh hướng phát triển của gia đình trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh; Đề xuất các giải pháp cơ bản tác động và điều chỉnh khuynh hướng gia đình trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Hữu Minh, Phạm Thị Thu Phương với: “*Nội dung xã hội hóa vai trò giới trong gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Phát triển bền vững Vùng, số 2 năm 2021, ở nghiên cứu này các tác giả tập trung trả lời câu hỏi về nội dung giáo dục vai trò giới của các bậc cha mẹ cho trẻ em trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Chỉ ra những tương đồng và khác biệt giữa các nhóm cha mẹ về nội dung giáo dục vai trò giới đối với trẻ em.

Đề án “*Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 tại địa bàn thí điểm*”, của Sở

Văn hóa và Thể thao Thành Phố Hồ Chí Minh, đề án nghiên cứu đã giới thiệu Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, như: tiêu chí về ứng xử trong gia đình, tiêu chí về điều kiện vật chất, về điều kiện tinh thần, về giáo dục và về y tế, chăm sóc sức khỏe.

Ngoài những công trình kể trên, khi bàn về hôn nhân, gia đình, phụ nữ và vai trò của phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh còn có nhiều tác phẩm quan trọng khác như: Nguyễn Minh Hòa với các nghiên cứu “*Hôn nhân và gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh: nhận diện và dự báo*”, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, năm 1998; “*Hôn nhân và gia đình trong xã hội hiện đại*”, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, năm 2000. Và “*Mấy dự báo về hôn nhân và gia đình trong nền kinh tế thị trường ở Thành phố Hồ Chí Minh*”. Bùi Thị Kim Quy với các nghiên cứu: “*Vài nét về thực trạng của nữ công nhân trong một số xí nghiệp liên doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*”, báo cáo Hội thảo tháng 5/1994. Và “*Về việc làm và đời sống gia đình của nữ công nhân trong một số xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*”, báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1998. Phạm Đình Nghiệm với “*Đời sống văn hóa tinh thần của nữ công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh*”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, TP, Hồ Chí Minh, năm 2007. Nguyễn Thi Phương Thành với “*Gia đình nữ công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay*”, luận văn thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học, TP. Hồ Chí Minh, năm 2009. Lê Thị Chiêu Nghi với “*Nữ công nhân ở các xí nghiệp liên doanh: việc làm và gia đình*” Tạp chí Khoa học xã hội số 28/1995. Hồng Giang với “*Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều hoạt động thiết thực góp phần phát triển kinh tế - xã hội*”, báo Quân đội Nhân dân ngày 06/03/2022. Lam Vân (CESTI) với: “*Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh*”, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công

nghệ. ngày 17/12/2020. Lê Thị Hậu với “*Xây dựng gia đình hạnh phúc là yếu tố quyết định của một xã hội hạnh phúc*”, Sở Văn hóa thể thao Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 31/03/2022...

Qua các công trình trên cho thấy các tác giả tùy theo góc độ nghiên cứu mà xem xét vấn đề hôn nhân, gia đình, vai trò của phụ nữ ở những khía cạnh khác nhau và có cách nhìn khác nhau về vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Những thành quả nghiên cứu đó là những tài liệu tham khảo quý báu, là gợi ý thiết thực cho tác giả trong quá trình triển khai đề tài nghiên cứu của mình.

Mặc dù vậy, cho đến nay, những nghiên cứu chuyên sâu về vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn hạn chế, đây vẫn là một mảng đề tài chưa được khai thác hết. Chính vì vậy, trên cơ sở kế thừa những thành quả của các nhà lý luận, các nhà khoa học đã nghiên cứu, tác giả đề tài tập trung luận giải có hệ thống một số vấn đề lý luận về vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa và vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Mục đích của đề tài

Làm rõ vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đối với xây dựng gia đình văn hóa; đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa.

Nhiệm vụ của đề tài

Để đạt được mục đích trên, nhiệm vụ của đề tài là:

Thứ nhất, phân tích lý luận chung về gia đình và vai trò của phụ nữ Việt Nam trong xây dựng gia đình văn hóa.

Thứ hai, làm rõ thực trạng vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, đề xuất một số phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đề tài không nghiên cứu vai trò của phụ nữ nói chung mà chỉ nghiên cứu vai trò của phụ nữ ở thành phố Hồ Chí Minh trong việc xây dựng gia đình văn hóa dưới góc độ chủ nghĩa xã hội khoa học

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của đề tài

- *Cơ sở lý luận của đề tài* là quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề gia đình, vấn đề phụ nữ, vai trò của phụ nữ trong gia đình. Bên cạnh đó, đề tài còn sử dụng các nguồn tài liệu liên quan đến đề tài để tham khảo.

- Cơ sở phương pháp luận của đề tài

Đề tài dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng (cụ thể là nguyên tắc phát triển (được rút ra từ nguyên lý về sự phát triển) và nguyên tắc lịch sử - cụ thể (là sự thống nhất của 3 nguyên tắc: nguyên tắc khách quan, nguyên tắc phát triển và nguyên tắc toàn diện) và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin. Dựa trên phương pháp luận khoa học đó, đề tài luận giải đúng đắn, khoa học về gia đình văn hóa và vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam; về thực trạng vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh và phương hướng, giải pháp phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Đề tài sử dụng phương pháp kết hợp logic và lịch sử. Phương pháp này được áp dụng nhằm khái quát tái hiện một cách khách quan vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam và vai trò của phụ nữ Thành phố

Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa. Đồng thời, phân tích, lý giải những nhân tố tác động đến gia đình và vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa. Từ đó đề xuất những phương hướng, giải pháp phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn tới.

Phương pháp phân tích và tổng hợp. Phương pháp này sẽ được sử dụng xuyên suốt trong đề tài. Trong phần tổng quan nghiên cứu, tác giả phân tích các công trình nghiên cứu có liên quan đến đối tượng nghiên cứu của đề tài, qua đó tổng hợp những kết quả nghiên cứu của các công trình trước đó, tìm khoảng trống nghiên cứu, xây dựng khung phân tích. Trong phần đánh giá các nhân tố tác động đến vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam; Vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa và trong nội dung phân tích đánh giá tổng quan về gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh; Thực trạng vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa.

Ngoài ra, do đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nói chung, nên trong một chừng mực nhất định, đề tài còn sử dụng các phương pháp có tính liên ngành của các khoa học xã hội khác, như: thống kê, so sánh, khảo sát thực tế...

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề gia đình, vai trò của phụ nữ trong mối quan hệ gia đình và xã hội, truyền thống và hiện đại, đề tài chỉ ra vai trò to lớn của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

Trên cơ sở khái quát thực trạng vai trò của phụ nữ ở Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa, đề tài đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ ở Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa.

Những kết quả nghiên cứu của đề tài có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cấp chính quyền trong công tác định ra hệ thống chính sách phù hợp nhằm phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và các địa phương trong cả nước nói chung.

Kết quả nghiên cứu của đề tài còn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho những nhà nghiên cứu và giảng dạy các môn: Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, xã hội học . . . ở các trường Đại học, cao đẳng và các trường chính trị ở nước ta.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các tài liệu tham khảo, đề tài bao gồm 3 chương, 6 tiết.

Chương 1

GIA ĐÌNH VĂN HÓA VÀ VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở VIỆT NAM

1.1. GIA ĐÌNH VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA VIỆT NAM

1.1.1. Một số vấn đề lý luận chung về gia đình

Khái niệm gia đình

Để hiểu được gia đình văn hóa và vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam, đòi hỏi phải nghiên cứu về gia đình.

Hiểu đúng gia đình mới có cơ sở đánh giá đúng về vai trò của phụ nữ, từ đó mới có cơ sở khoa học khuyến nghị với Đảng và Nhà nước xây dựng chính sách đúng đắn đối với phụ nữ.

“Gia đình” là một khái niệm không ngừng thay đổi cùng với sự vận động, phát triển của xã hội. Mỗi giai đoạn lịch sử có quan niệm khác nhau về gia đình.

Khi viết tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước” Ph. Ăngghen cho rằng: khái niệm “gia đình” được gắn với hôn nhân như là khái niệm phát sinh từ chính hôn nhân, song không thể quy trực tiếp vào chế độ hôn nhân. Gia đình đòi hỏi phải có sự liên kết giữa các cá thể trong quá trình thỏa mãn không chỉ nhu cầu tính dục, mà còn có cả nhu cầu ăn uống, sinh hoạt giáo dục và tình cảm.

Đến tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức”, C. Mác và Ph. Ăngghen đã đưa ra định nghĩa về gia đình: “Hàng ngày tái tạo ra con người và đời sống của bản thân mình, con người đã tái tạo những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình” [9, tr.41.]. Với định nghĩa này, khái niệm gia đình được xác định ở hai khía cạnh: *một là*, gia

đình được hình thành dựa trên hai mối quan hệ chủ yếu là hôn nhân (vợ - chồng) và huyết thống (cha mẹ - con cái, anh chị - em ruột, ông bà – cháu); *hai là*, gia đình xuất hiện, tồn tại và phát triển cùng với xã hội loài người.

Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) “Gia đình là một nhóm người có quan hệ họ hàng, cùng sống và ngân sách chung” [24, tr.10.]. Định nghĩa này đã đề cập đến hai chức năng cơ bản của gia đình: chức năng kinh tế và chức năng duy trì nòi giống. Ở đây, khái niệm gia đình dùng để chỉ một nhóm xã hội hình thành dựa trên quan hệ hôn nhân và huyết thống, phản ánh mối quan hệ chung sống giữa cha mẹ, con cái, họ hàng với nhau, đồng thời để duy trì sự bền vững của các mối quan hệ ấy thì cần có sự đóng góp về vật chất của các thành viên.

Gia đình luôn gắn liền với những đặc trưng và trình độ của một phương thức sản xuất nhất định. Lịch sử đã chứng minh rằng, trong quá trình vận động của mình, mỗi hình thái kinh tế - xã hội có những hình thức gia đình tương ứng. Mooc gan, nhà dân tộc học người Mỹ cho rằng “Gia đình là một yếu tố năng động, nó không bao giờ đứng nguyên một chỗ, mà chuyển từ hình thức thấp lên một hình thức cao, như xã hội phát triển từ một giai đoạn thấp lên giai đoạn cao” [9, tr.57]. Theo tiến trình phát triển của lịch sử, gia đình đã trải qua các hình thức sau:

Thứ nhất, Gia đình huyết tộc, là hình thức gia đình trong đó tất cả những người đàn ông và đàn bà cùng một thế hệ đều là chồng và vợ chung của nhau. Trong hình thức gia đình này, chỉ có tổ tiên và con cháu, cha mẹ và con cái là không có quyền và nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau.

Thứ hai, Gia đình Pu – na – lu – an, là hình thức gia đình dựa trên cơ sở quần hôn giữa anh chị em ruột và anh chị em họ. Trong hình thức gia đình này, một số chị em gái cùng mẹ hoặc chị em gái họ, đều là vợ chung của những người chồng chung, trừ những anh em trai của họ ra; những người

chồng đó không gọi nhau là anh em nữa mà gọi nhau là “pu – na – lu – an” (bạn thân). Cũng như vậy, một số anh em trai lấy chung nhau một số người phụ nữ làm vợ, trong đó không có chị em gái của họ và những người vợ ấy đều gọi nhau là pu – na – lu – an. Nếu bước tiến đầu tiên trong tổ chức gia đình là xóa bỏ quan hệ tính giao giữa cha mẹ và con cái thì bước tiến thứ hai là hủy bỏ quan hệ tính giao giữa anh chị em.

Hai hình thức gia đình trên đều dựa trên cơ sở của chế độ hôn nhân quần hôn, ở đó người ta chỉ biết chính xác mẹ của đứa bé chứ không biết người cha là ai.

Thứ ba, gia đình đôi ngẫu, là hình thức gia đình dựa trên hôn nhân theo từng cặp nhất định. Trong hình thức gia đình này, người đàn ông có một người vợ chính trong số rất nhiều vợ và đối với người vợ chính đó, anh ta là người chồng chính trong số rất nhiều người chồng.

Chế độ mẫu quyền chỉ tồn tại trên cơ sở của một trình độ kinh tế - xã hội thấp kém. Sự phát triển cao hơn của nền sản xuất xã hội ở thời đại đồ kim đã đem lại những chuyển biến mới trong xã hội và làm thay đổi địa vị người phụ nữ. Khi những sản phẩm có sẵn trong tự nhiên dần cạn kiệt, hoạt động hái lượm không còn phù hợp nữa mà thay vào đó là săn bắt, thuần dưỡng súc vật, khai phá đất đai và mở rộng diện tích trồng trọt. Khỏe mạnh, nhanh nhẹn, dũng cảm... là bản chất vốn có của nam giới đã tỏ ra thích hợp với công việc này. Sự tăng lên về của cải do lao động của nam giới tạo ra đã mang lại cho họ địa vị quan trọng hơn trong gia đình, đồng thời là cơ sở để thúc đẩy họ phá bỏ chế độ mẫu hệ thay thế bằng chế độ hôn nhân mới. Chế độ phụ hệ (phụ quyền) được xác lập. Chế độ phụ quyền xuất hiện cùng với sự xuất hiện của chế độ hôn nhân và gia đình một vợ, một chồng.

Thứ tư, gia đình một vợ một chồng, hình thức gia đình dựa trên hôn nhân theo từng cặp đôi đồng cư. Theo Ph. Ăngghen, chế độ hôn nhân và gia

đình một vợ một chồng là bước tiến dài trong lịch sử, quan hệ vợ chồng đã trở nên chặt chẽ hơn và hai bên không thể tùy ý ly dị. Tuy nhiên, trong thời kỳ này chưa có sự bình đẳng giữa hai giới, người phụ nữ phải phục tùng vô điều kiện quyền lực của chồng.

Như vậy, có thể thấy, theo tiến trình phát triển của lịch sử, hình thức gia đình đã trải qua nhiều biến đổi theo hướng: quan hệ hôn nhân lúc đầu là rất đông, về sau thu hẹp lại và cuối cùng là một vợ một chồng “ở thời đại mông muội, có chế độ hôn nhân quần hôn; ở thời đại dã man, có chế độ hôn nhân cặp đôi; ở thời đại văn minh, có chế độ một vợ, một chồng...” [9, tr.119]. Hiện nay, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ đã làm biến đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, quan niệm về gia đình có nhiều thay đổi. Trên thế giới, ở nhiều nước, đã xuất hiện các kiểu gia đình như: gia đình kép, gia đình đơn, gia đình không con, gia đình hợp đồng, gia đình đồng tính luyến ái... Tuy nhiên, những hình thức gia đình đó không phải là quy luật phổ biến đối với tất cả các quốc gia. Hiện nay, hình thức gia đình một vợ một chồng là sự lựa chọn của hầu như mọi quốc gia. Nó luôn được củng cố và thay đổi theo xu hướng bình đẳng hơn giữa các thành viên trong gia đình.

Ở Việt Nam, khi bàn đến khái niệm gia đình, tùy theo góc độ tiếp cận, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những khái niệm khác nhau.

Dưới góc độ tâm lý học, tác giả Ngô Công Hoàn đưa ra định nghĩa: “Gia đình, là một nhóm nhỏ xã hội, có quan hệ gắn bó về hôn nhân hoặc huyết thống, tâm sinh lý, có chung các giá trị vật chất, tinh thần, ổn định trong các thời điểm lịch nhất định” [66, tr.19]. Còn theo tác giả Nguyễn Khắc Viện thì: “Gia đình, đó là sự chung sống của hai nhóm người, cha mẹ và con cái, nó cùng một mối quan hệ là những người sinh ra và những người nối dõi” [71, tr.71].

Dưới góc độ dân tộc học, tác giả Phạm Quang Hoan nêu khái niệm: “Gia đình được thiết lập trên cơ sở những gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân hay quan hệ thân thuộc và có một cấu trúc riêng là sự tổ chức những sợi dây liên hệ, những mối quan hệ qua lại giữa các thành viên trong gia đình. Ở đây muốn nói đến quan hệ giữa vợ - chồng, giữa cha mẹ - con cái, giữa những người anh chị em và họ hàng thân thuộc khác, những người sinh sống một nơi nhất định và có một cơ sở kinh tế chung” [81, tr.11]. Và gia đình cũng là “một tổ chức phức tạp, chứa đựng trong nó các quan hệ xã hội – sinh học, sản xuất kinh tế, pháp lý, đạo đức, thẩm mỹ, tâm lý. Cái thiết chế xã hội này có tính độc lập tương đối trong quá trình phát triển có những mối liên hệ, quan hệ riêng và quy luật phát triển riêng” [81, tr.12]. Còn theo tác giả Vũ Đình Lợi, để tạo nên một gia đình cần có đầy đủ hai tiêu chí “một là, gia đình là một tế bào tái sản xuất dân cư (cả phương diện sinh học lẫn phương diện văn hóa xã hội) và là liên hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân hay quan hệ thân thuộc; hai là, có một nền tảng kinh tế chung” [109, tr.63]

Theo cách nhìn của một nhà văn, tác giả Ma Văn Kháng cho rằng: “Gia đình là sáng tạo của tự nhiên, kỳ diệu của con người. Gia đình, một tổ hợp đẹp, xinh xắn hài hòa và mạnh mẽ. Gia đình cái đơn vị nhỏ nhất của xã hội loài người, mặc những biến động lớn nhỏ, mặc sự tan rã, có khi cả một tập thể cộng đồng lớn này khác, vẫn cứ tồn tại và bền vững” [58, tr.45].

Ở góc độ triết học, tác giả Nguyễn Linh Khiếu cho rằng: “Gia đình, đó là một nhóm xã hội gắn bó với nhau bởi tình cảm và huyết thống. Nó được hình thành trên cơ sở hôn nhân và quan hệ huyết thống có được từ quan hệ hôn nhân đó” [72, tr.59].

Tác giả Dương Thị Minh, khi bàn về khái niệm gia đình đã viết: “Gia đình là một nhóm xã hội gồm những người chung sống với nhau trong một không gian sinh tồn có quan hệ tình cảm, tình dục, huyết thống với nhau được

thừa nhận bởi pháp luật hay luật tục. Họ có trách nhiệm đạo đức với nhau, có quan hệ kinh tế, văn hóa với nhau và cùng thực hiện nghĩa vụ đối với gia đình và xã hội” [13, tr.15].

Với quan niệm trên, gia đình vừa là tổ chức xã hội, vừa là một nhóm tâm lý – tình cảm. Gia đình được bắt nguồn, hình thành và tồn tại từ những người có chung quan hệ huyết thống và quan hệ tình cảm. Quan hệ giữa họ là huyết thống, là tình cảm, là trách nhiệm gắn bó lâu dài để cùng nhau xây dựng gia đình bền vững. Với tư cách là một tổ chức xã hội, gia đình tồn tại cùng với các tổ chức khác để tạo nên xã hội; chịu sự quản lý của xã hội. Cùng với những tác động về mặt kinh tế - văn hóa, gia đình còn bị chi phối bằng sự thừa nhận của pháp luật.

Như vậy, có nhiều cách tiếp cận khác nhau về khái niệm gia đình, tùy theo mục đích, đối tượng nghiên cứu của từng ngành khoa học. Trong đề tài nghiên cứu của mình, tác giả thống nhất với định nghĩa gia đình được nêu trong giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo: *“Gia đình là một trong những hình thức tổ chức cơ bản trong đời sống cộng đồng của con người, một thiết chế văn hóa – xã hội đặc thù, được hình thành, tồn tại và phát triển trên cơ sở của quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục...giữa các thành viên”* [5, tr.246]

Vị trí và chức năng của gia đình

Với tư cách là một cộng đồng đặc thù của xã hội loài người, gia đình có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với cá nhân và xã hội.

Gia đình là “tế bào của xã hội”. Điều này cho thấy, gia đình và xã hội có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trong mỗi quan hệ ấy, trình độ phát triển kinh tế - xã hội quyết định đến qui mô, kết cấu, hình thức tổ chức và tính chất của gia đình. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, lịch sử xã hội loài người là lịch sử kế tiếp nhau của các hình thái kinh tế - xã hội phát triển từ

thấp đến cao, kéo theo và dẫn đến sự biến đổi về hình thức tổ chức, quy mô, kết cấu, tính chất của gia đình. Từ gia đình tập thể quần hôn với hình thức huyết thống đến gia đình cặp đôi bước sang hình thức gia đình cá thể một vợ một chồng. Từ chỗ gia đình một vợ một chồng bất bình đẳng đối với người phụ nữ, chuyển sang gia đình một vợ một chồng bình đẳng. Tất cả những bước phát triển ấy của gia đình, phụ thuộc chủ yếu và trước hết vào những bước tiến trong sản xuất, trong trình độ phát triển kinh tế của mỗi thời đại.

Gia đình là sản phẩm của lịch sử. Nhưng với tư cách là tế bào của xã hội, gia đình tác động tích cực đến tiến trình phát triển của xã hội. Đúng như Ph.Ăngghen nhận định: "Theo quan điểm duy vật, nhân tố quyết định trong lịch sử phát triển của xã hội loài người quy cho đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp của con người. Một mặt là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt thức ăn, quần áo, nhà ở và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó, mặt khác là sản xuất ra chính bản thân con người, là sự duy trì nòi giống. Những thiết chế xã hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định và một nước nhất định đang sống là do hai loại sản xuất đó quyết định: Một mặt do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình" [9, tr.44]. Nhận định của Ph. Ăngghen cho thấy gia đình có vai trò to lớn đối với xã hội. Xã hội càng phát triển, quan hệ kinh tế càng mở rộng thì quan hệ giữa gia đình và xã hội sẽ gắn bó mật thiết với nhau hơn. Khẳng định vai trò quan trọng của gia đình Đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ rõ: "Gia đình là nơi duy trì nòi giống con người, luôn tái tạo ra thế hệ con cháu ngày càng hoàn thiện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, chuẩn bị hành trang cho cá nhân hòa nhập vào cộng đồng xã hội. Gia đình giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục con người, bảo tồn văn hóa truyền thống, chống lại các tệ nạn xã hội. Gia đình là yếu tố đảm bảo cho dân giàu, nước mạnh, giữ cho xã hội lành mạnh và văn minh" [113, tr.15]. Một xã hội được

hình thành, biến đổi trên cơ sở của một phương thức sản xuất nhất định, nhưng xã hội lại tồn tại và phát triển thông qua sự tồn tại và phát triển của gia đình. Sự biến động của xã hội có tác động mạnh mẽ đến cuộc sống gia đình – đơn vị nhỏ nhất của xã hội. Song, gia đình lại không chịu sự tác động của môi trường xã hội bên ngoài một cách thụ động mà có sự phát triển độc lập, liên tục và có kế thừa. Khi Nhà nước đưa ra và thực hiện những chủ trương, chính sách phù hợp với lợi ích chính đáng của gia đình thì khi ấy, gia đình có sự phát triển tiên bộ và có những đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội. Ngược lại, nếu các chính sách, chủ trương của Nhà nước không phù hợp với lợi ích chính đáng của gia đình thì khi ấy, gia đình và các mối quan hệ trong gia đình có nguy cơ bị phá vỡ, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Như vậy, gia đình hạnh phúc sẽ tạo điều kiện cho xã hội phát triển, xã hội phát triển sẽ tạo điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc. Xã hội và gia đình luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Gia đình là cầu nối giữa mọi thành viên trong gia đình và xã hội. Thông qua các hoạt động, tổ chức đời sống gia đình, mỗi cá nhân, gia đình chịu sự tác động và phản ứng lại đối với những tác động của xã hội, thông qua các tổ chức, các thiết chế, chính sách của xã hội. Sự đồng thuận hay không đồng thuận của những tác động từ xã hội, Nhà nước với những hình thức tổ chức, sinh hoạt trong thiết chế gia đình sẽ tạo ra kết quả tốt hay xấu của mỗi chế độ xã hội, mỗi thời đại.

Đối với cá nhân, gia đình được xem là “tổ ấm” thân yêu mang lại hạnh phúc cho mỗi con người. Trong gia đình, cá nhân được đùm bọc về vật chất và giáo dục về nhân cách, trẻ thơ được nuôi dưỡng khôn lớn, người già được yêu thương chăm sóc, người lao động được phục hồi sức khỏe sau một ngày làm việc. Trong suốt cuộc đời, gia đình luôn là cội nguồn, là điểm tựa yêu thương, là yếu tố cần thiết cho cuộc sống của con người; là một thiết chế có

luật lệ và tôn ti trật tự được mọi thành viên trong gia đình tự nguyện tuân theo. Tác giả Nguyễn Linh Khiếu đã chỉ rõ: “Gia đình trước hết là nơi tạo ra hạnh phúc cho mỗi đời người. Không ở đâu con người được nâng niu, đùm bọc, dạy dỗ, được hưởng hạnh phúc, được an ủi và chăm sóc như trong gia đình. Nhưng gia đình cũng là một xã hội thu nhỏ. Chính ở gia đình mà con người từng bước trở thành con người xã hội, được xã hội hóa” [72, tr.59]. Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách của con người, mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động lao động của xã hội. Một trong những bất hạnh của con người là gia đình không hạnh phúc, tan vỡ, lâm vào cảnh nghèo đói. Vì lẽ đó, việc xây dựng gia đình văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong thực tế, vị trí và vai trò của gia đình với tính cách là tế bào của xã hội được thể hiện thông qua các chức năng cơ bản của gia đình. Nghiên cứu các chức năng của gia đình trong mối quan hệ với người phụ nữ nhằm xây dựng gia đình tiến bộ hơn và nâng cao vị thế của người phụ nữ trong gia đình.

Một là, chức năng tái sản xuất ra con người. Đây là chức năng cơ bản và đặc thù của gia đình, đáp ứng nhu cầu tình cảm rất tự nhiên, chính đáng của con người, đồng thời, nó còn góp phần duy trì nòi giống, bảo đảm sự tồn tại và phát triển của xã hội. Tái sản xuất ra con theo nghĩa hẹp là sinh con đẻ cái, theo nghĩa rộng bao hàm cả nuôi dưỡng và giáo dục của gia đình, nhằm đảm bảo tái sản xuất sức lao động và cung cấp những lớp người mới cho xã hội. Nếu thiếu chức năng này thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Hoạt động sinh con đẻ cái diễn ra ở từng gia đình nhưng lại ảnh hưởng đến toàn xã hội. Nó quyết định trực tiếp đến tốc độ gia tăng dân số, mật độ phân bố dân cư, các vấn đề ô nhiễm môi trường, cạn kiệt nguồn tài nguyên và chiến

lược phát triển của mỗi quốc gia, của cả nhân loại. Vì vậy, xuất phát từ tình hình thực tế, mỗi nước cần có chiến lược dân số riêng để vừa đáp ứng nhu cầu có con của mỗi gia đình vừa cân đối nguồn nhân lực cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Ở nước ta, Đảng và Nhà nước luôn coi chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển của đất nước, là một yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình và toàn xã hội; coi đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển bền vững mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội to lớn.

Hai là, chức năng kinh tế và tổ chức đời sống gia đình. Hoạt động kinh tế bao gồm: hoạt động sản xuất và tiêu dùng để thỏa mãn nhu cầu ăn, ở, mặc, đi lại của con người. Các nhu cầu cơ bản này được thực hiện chủ yếu ở trong gia đình. Kinh tế gia đình vững mạnh, đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt của mỗi cá nhân sẽ tạo tiền đề vật chất vững chắc cho tổ chức đời sống vật chất và tinh thần của gia đình. Để đảm bảo các nhu cầu vật chất và tinh thần, đòi hỏi mỗi gia đình phải biết làm kinh tế với các hình thức sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế của mình, tạo ra thu nhập chính đáng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tốt hơn.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những gia đình có điều kiện đều có thể trở thành một đơn vị tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Sự phân công lao động diễn ra chủ yếu giữa các thành viên trong gia đình dựa vào tăng cường độ lao động, huy động tối đa sức lao động của các thành viên. Quá trình làm giàu ở mỗi gia đình có mức độ và hình thức khác nhau nhưng mục đích cuối cùng là tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Để phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của gia đình trong kinh tế, Đảng và Nhà nước cần có chính sách quản lý kinh tế sao cho mọi gia đình có thể vươn lên làm giàu chính đáng.

Ba là, chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm – sinh lý, tình cảm. Đây là chức năng có tính văn hóa – xã hội, có vị trí đặc biệt quan trọng trong xây dựng gia đình hạnh phúc. Ở mỗi giai đoạn phát triển, con người luôn có những nhu cầu về tình cảm, tâm – sinh lý khác nhau, những nhu cầu chính đáng này chỉ có thể đáp ứng tốt nhất khi con người được sống trong môi trường gia đình. Trong gia đình, các thành viên hiểu được nhu cầu tâm sinh lý, tình cảm của nhau, chủ động quan tâm, chia sẻ chăm sóc nhau sẽ tạo nên chỗ dựa vững chắc về thể chất và tinh thần.

Gia đình – là không gian thuộc quyền sở hữu riêng của mọi thành viên trong gia đình, là nơi đem lại một môi trường sống an toàn, ấm cúng, lành mạnh. Với mỗi thành viên trong gia đình, sau một ngày lao động, học tập, họ có quyền được nghỉ ngơi và hưởng thành quả lao động, văn hóa xã hội của mình. Tất cả những bất đồng, căng thẳng trong quan hệ ở nơi làm việc, những vấn đề liên quan đến giới tính, tâm lý lứa tuổi, sự khác biệt giữa các thế hệ đều có thể giải quyết trong một gia đình hạnh phúc. Khi những nhu cầu này được đáp ứng sẽ làm cho mỗi thành viên cảm thấy khỏe mạnh về vật chất, lạc quan về tinh thần, là tiền đề hình thành những hành vi tích cực của mỗi cá nhân, làm cho gia đình thật sự là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc của mỗi thành viên, mỗi công dân của xã hội.

Bốn là, chức năng giáo dục của gia đình. Giáo dục con người vừa là thiên chức của gia đình vừa là đòi hỏi của xã hội. Nội dung chính của giáo dục gia đình bao gồm các yếu tố của văn hóa gia đình và văn hóa cộng đồng nhằm tác động sâu rộng đến việc hình thành nhân cách của con người như: đạo đức, lối sống, tri thức... Trong xã hội hiện nay, giáo dục xã hội và giáo dục nhà trường ngày càng đa dạng và đóng vai trò quan trọng nhưng không thể thay thế giáo dục gia đình. Gia đình là môi trường văn hóa đầu tiên, nơi mà mỗi cá nhân khi chào đời và trong quá trình phát triển, luôn được tiếp

nhận những tình cảm tốt đẹp từ các thành viên. Gia đình truyền thụ cho các cá nhân những giá trị văn hóa truyền thống, cũng như những giá trị văn hóa của thời đại để tạo nên nhân cách ở mỗi con người. Sau khi lọt lòng mẹ, nếu đứa trẻ không được sống, được giáo dục trong môi trường xã hội sẽ không thể trở thành một con người thực thể. Quá trình chuyển biến từ một thực thể sinh học, tự nhiên thành một thực thể xã hội cần có sự nuôi dưỡng, giáo dục của gia đình.

Ở trong gia đình, trẻ em được giáo dục bằng tình cảm ruột thịt của những người thân. Đó là sự yêu thương của người mẹ, sự gia uy, chỉ bảo của người cha, sự yêu quý của ông bà nội ngoại, sự ganh đua, đoàn kết của anh em trong bầu không khí hoà thuận, êm ấm. Khi lớn lên, quan hệ xã hội của trẻ được mở rộng nhưng tình cảm của gia đình vẫn là động lực thôi thúc con người tự hoàn thiện nhân cách của mình. Cá nhân con người chịu sự ảnh hưởng rất sâu sắc của gia đình từ tư tưởng, đạo đức, lối sống đến phong cách làm việc. Như vậy, giáo dục gia đình được thực hiện trong suốt quá trình sống từ khi con người sinh ra đến khi trưởng thành và về già với những nội dung và hình thức giáo dục phong phú. Để thực hiện tốt chức năng này cần có sự thống nhất trong gia đình về quan điểm, mục tiêu, phương pháp giáo dục. Đồng thời, gia đình phải kết hợp chặt chẽ với nhà trường và xã hội để đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phấn đấu thực hiện thành công mục tiêu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”.

Như vậy, gia đình là một thiết chế đa chức năng, thông qua việc thực hiện những chức năng trên mà gia đình có thể tồn tại và phát triển được. Ở đó, người phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của các thành viên. Họ đảm nhận và thực hiện những thiên chức không thể thay thế được. Vì vậy, những chủ thể của gia đình phải tạo điều kiện để người phụ nữ vun đắp bầu không khí ấm áp, xây dựng nếp sống lành mạnh,

giúp trẻ em hình thành nhân cách của mình. Tuy nhiên, trong tiến trình lịch sử, bản thân người phụ nữ phải chịu nhiều bất công, phải gánh chịu những nỗi khổ về tinh thần, thể xác và là nạn nhân của sự đói nghèo, lạc hậu.

1.1.2. Vấn đề xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam hiện nay

Trong phiên họp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sau khi cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu sáu vấn đề quan trọng, cấp bách, cơ bản và then chốt nhất về chính trị, kinh tế, xã hội mà chính quyền non trẻ phải tập trung giải quyết. Một trong sáu nhiệm vụ đó là “những thói xấu, lười biếng, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác làm hư hỏng dân tộc ta” vì vậy cần “làm cho dân tộc chúng ta trở thành một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động” cần “mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân ta bằng cách thực hiện: cần, kiệm, liêm, chính” [31, tr.7]. Thực hiện nhiệm vụ này, tháng 4 năm 1946, Ủy ban vận động đời sống mới trung ương được thành lập. Tháng 3 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh với bút danh Tân Sinh đã viết tác phẩm “Đời sống mới” để chỉ đạo đẩy mạnh phong trào. Tuy số trang không nhiều, nhưng tác phẩm đã trở thành cuốn cẩm nang để mọi người, từ cán bộ đến người dân, từ em nhỏ đến phụ lão thực hành đời sống mới đúng như mong muốn của Người ghi trong lời tựa “tôi mong đồng bào ta mỗi người có một quyển đời sống mới để xem, để hiểu, để thực hành đời sống mới” [32, tr.93]. Mục đích của cuộc vận động đời sống mới, được Người nêu rõ trong phần đầu của tác phẩm là “làm thế nào cho đời sống nhân dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn” [32, tr.95]. Theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, mục đích đó không cao xa nhưng đồng thời lại không có điểm dừng, nếu dừng là thỏa mãn, thụ động, thụ lùi, là không cách mạng. Ở cả hai lĩnh vực, đời sống nhân dân ta được “đầy đủ hơn” và “vui mạnh hơn”. Chữ “hơn” ở đây nói lên được tính năng động và phát triển của cuộc vận động thực hành đời sống mới. Theo Người, “Đời sống mới

không phải cao xa gì, cũng không phải khó khăn gì. Nó không bảo ai phải hy sinh chút gì. Nó chỉ cần sửa đổi những việc cần thiết, rất phổ thông trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách ở, cách mặc, cách đi lại, cách làm việc. Sửa đổi được những điều đó, thì mọi người đều được hưởng hạnh phúc. Mà chắc sửa đổi được, vì nó không có gì gay go, khó làm” [32, tr.95]. Những sửa đổi trên xuất phát từ quan điểm vì con người, bởi con người là vốn quý nhất. Con người là chủ thể sáng tạo, là đối tượng tác động đến đời sống xã hội. Vì vậy, phải quan tâm tới việc đào tạo, bồi dưỡng vun trồng con người, để xã hội ngày càng có nhiều công dân tốt, có lòng yêu nước nồng nàn. Trong xây dựng đời sống mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến xây dựng đời sống mới của gia đình, bởi gia đình là tế bào của xã hội. Theo Người, gia đình có đời sống mới:

“Về tinh thần, thì phải trên thuận dưới hòa, không thiên tư thiên ái.

Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dì ghẻ ghét bỏ con chồng.

Về vật chất, từ ăn mặc đến việc làm, phải ăn đều tiêu sòng.

Có kế hoạch, có ngăn nắp.

Cưới hỏi, giỗ tết nên giản đơn, tiết kiệm.

Trong nhà, ngoài vườn luôn sạch sẽ, gọn gàng.

Đối với xóm giềng phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ.

Đối với việc làng việc nước phải hăng hái làm gương.

Người trong nhà ai cũng biết chữ.

Luôn luôn cố gắng làm cho nhà mình thành một nhà kiêu mẫu trong làng" [32, tr.100]

Như vậy, có thể thấy, Hồ Chí Minh đã đưa ra những chuẩn mực để xây dựng gia đình, trong đó nội dung bao trùm là gia đình hòa thuận, bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ xóm giềng, thực hành tiết kiệm, thực hiện tốt pháp luật nhà nước, có trình độ văn hóa. Tư tưởng của Người về vấn đề xây dựng gia đình

mới có sự kế thừa gia đình truyền thống, kết hợp với yêu cầu bức thiết của thời đại, được diễn đạt bằng ngôn từ cuộc sống, mộc mạc, dung dị nên có sức lan tỏa rộng khắp trong quảng đại quần chúng. Hồ Chí Minh khẳng định thực hiện đời sống mới trong gia đình: "không có gì là khó, không cần tốn tiền, tốn công. Có chí là làm được. Mà một nhà như thế nhất định phải phát đạt"[28, tr.592].

Cuộc vận động xây dựng Đời sống mới đã góp phần quan trọng trong thực hiện chủ trương, đường lối vừa kháng chiến vừa kiến quốc, tạo nên những bước chuyển to lớn trong đời sống văn hóa của nhân dân ta. Kế thừa tư tưởng của Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều nghị quyết về gia đình và xây dựng gia đình văn hóa.

Ở Đại hội lần thứ VI, Nghị quyết nêu rõ: “Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng cần đề ra phương hướng, chính sách và có biện pháp tổ chức thực hiện về xây dựng gia đình văn hoá mới, bảo đảm hạnh phúc gia đình, đảm bảo sinh đẻ có kế hoạch và nuôi dạy con ngoan, tổ chức tốt cuộc sống vật chất - văn hoá của gia đình” [14, tr.95].

Đến Đại hội lần thứ VII, Nghị quyết nhấn mạnh: “Xây dựng gia đình văn hóa mới có ý nghĩa quan trọng trong tình hình hiện nay, góp phần phát triển lực lượng sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống, thực hiện kế hoạch hóa dân số, giữ gìn và phát huy những truyền thống đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc” [16, tr. 95-96].

Sang Đại hội lần VIII, Nghị quyết lại chỉ rõ: “Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng tiến bộ và hạnh phúc, làm cho gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người. Phát huy trách nhiệm của mỗi người trong

việc lưu truyền những giá trị văn hoá dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác. Thực hiện Luật hôn nhân và gia đình” [17, tr.112].

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng đã khẳng định: “Nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hoá, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, ngăn chặn việc phục hồi các hủ tục, khắc phục tình trạng mê tín đang có xu hướng lan rộng trong xã hội” [18, tr.116-117].

Ở Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng khẳng định: “Tiếp tục xây dựng gia đình “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau” [19, tr.164].

Mục tiêu chủ yếu của công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa, là “ổn định, củng cố và xây dựng gia đình theo tiêu chí ít con (mỗi cặp vợ chồng chỉ một hoặc hai con), no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, để mỗi gia đình Việt Nam thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội” [12].

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới, vận dụng quan điểm của Đảng trong công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa – Thông tin đã phát động phong trào xây dựng gia đình văn hóa.

Năm 1960, là mốc đánh dấu phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khắp cả nước đã dấy lên phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba. Trong nông nghiệp có phong trào “gió Đại phong”, trong công nghiệp có phong trào “Sóng Duyên Hải”, trong giáo dục có phong trào thi đua “hai tốt”, trong quân đội có phong trào “ba nhất”. Ngành văn hóa phát động ba phong trào: mua, đọc, làm theo sách báo – thi đua với huyện Duyên Hải (Thái Bình); xây dựng câu lạc bộ ở nông thôn, xí

nghiệp và trường học để phổ biến thời sự, khoa học kỹ thuật – thi đua với công nhân mỏ than Hồng Quảng; phát động phong trào toàn dân ca, múa. Ở Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua yêu nước toàn quân năm 1960, Hồ Chí Minh dạy:

“Công nhân phát cao ngọn cờ duyên hải

Nông dân phát cao ngọn cờ đại phong

Quân đội anh hùng phát cao ngọn cờ ba nhất

Công – nông – binh đại thi đua, đại đoàn kết, chủ nghĩa xã hội nhất định thành công, Bắc – Nam nhất định thống nhất, non sông một nhà” [28, tr.375]

Ba phong trào của ngành văn hóa được triển khai rộng khắp miền Bắc và đã xuất hiện nhiều điển hình. Yên Mỹ là huyện đầu tiên của tỉnh Hưng Yên đã tích cực đẩy mạnh phong trào của ngành văn hóa. Sau đó, phong trào lan rộng ra toàn tỉnh Hưng Yên và được ngành Văn hóa nhân rộng ra khắp miền Bắc, góp phần thúc đẩy phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và xây dựng kiến thiết đất nước. Phong trào còn được sự phối hợp, liên kết của các phong trào khác như: phong trào “ba sẵn sàng” của thanh niên, “ba đảm đang” của phụ nữ và những phong trào vận động nhân dân chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, tạo sức mạnh đoàn kết, góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang của dân tộc; giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân ta đã hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trên phạm vi cả nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc ta, kỷ nguyên cả nước hòa bình, thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đi liền với việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới về mọi mặt, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chính sách xây dựng gia đình mới. Thực hiện nam – nữ bình đẳng, phát huy lực lượng và khả năng của phụ nữ trong hoạt động xã hội, quản lý nhà nước, góp phần xây dựng gia đình mới.

Tuy nhiên, với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã tạo nên tính thụ động, dựa dẫm trong cách ứng xử, nhìn nhận các chuẩn mực của gia đình. Trong giáo dục, trọng tâm giáo dục về lý tưởng cách mạng, nhân mạnh tính tập thể, tính xã hội mà thiếu hoặc quên đi sự quan tâm đến gia đình. Trong gia đình, chủ yếu chỉ lo tìm cái ăn, cái mặc, thiếu chăm lo đến xây dựng đời sống gia đình. Khi vị trí của gia đình không được xem trọng, các chức năng của gia đình không được thực hiện đầy đủ thì tiềm năng, vai trò của người phụ nữ không thể phát huy. Trước thực trạng đó, Bộ văn hóa kết hợp với Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng gia đình mới trong phạm vi cả nước lên tầm cao hơn. Ngày 12/5/1975, Thông tư liên bộ số 35/TT đã đưa ra ba nội dung:

- Xây dựng gia đình hòa thuận, dân chủ, bình đẳng
- Hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, sinh sản có kế hoạch.
- Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách của nhà nước.

Năm 1980, khi Ban chỉ đạo nếp sống Trung ương được thành lập, phong trào xây dựng gia đình mới thật sự đi vào chiều sâu. Hội nghị tổng kết kinh nghiệm 20 năm tiến hành cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa mới của Ban văn hóa và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức, đã nhận định: phong trào được Đảng, Nhà nước quan tâm, đã vận động được nhiều lực lượng, nhiều gia đình tham gia và gặt hái được nhiều kết quả trong công cuộc xây dựng đất nước. Tuy vậy, phong trào mới chỉ phát triển ở nông thôn, chưa phát triển mạnh ở thành thị, công tác quản lý còn mang tính áp đặt nên hiệu quả chưa cao, chưa thiết thực.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) của Đảng, đã mở ra giai đoạn *đổi mới toàn diện* đất nước, trong đó có vấn đề gia đình. Thực tế của Đổi mới đòi hỏi, phải có nhận thức mới về vấn đề gia đình và vai trò của phụ nữ trong gia đình. Bộ văn hóa đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo về gia đình văn

hóa. Năm 1989, Ban chỉ đạo nếp sống mới Trung ương ra thông tư 35/NSM “Về tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa mới”. Năm 1991, tên gọi “gia đình văn hóa mới” được thay bằng “gia đình văn hóa” nêu lên 4 nội dung, tiêu chuẩn cuộc vận động, đó là:

- Thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình
- Xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ
- Đoàn kết xóm giềng
- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu, kinh nghiệm của các phong trào “Đời sống mới” (1961), xây dựng “Gia đình văn hoá”, “Làng văn hoá” (1991) và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” (1995), Đến năm 1999, Ban Chỉ đạo cuộc vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được thành lập. Năm 2009, để đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về văn hoá, xây dựng, phát triển văn hoá trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai thực hiện sâu rộng trong cả nước. Ban Chỉ đạo cuộc vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đổi thành Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Năm 2012, trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và Ban vận động Trung ương cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được thành lập. Để phù hợp với tinh thần đổi mới, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa ra tiêu chuẩn công nhận gia đình văn hóa, ban hành kèm theo quyết định số 12/2011/TT-BVHTTDL với những nội dung sau:

1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động phong trào thi đua của địa phương.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả [112]

Tạo tiền đề thuận lợi cho cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, còn có công tác truyền thông, sách báo tuyên truyền và các công trình nghiên cứu khoa học về gia đình. Đến nay, phong trào xây dựng gia đình văn hóa đã trở thành một phong trào lớn, phát triển sâu rộng trong phạm vi cả nước. Đây là cuộc vận động cách mạng rộng lớn, toàn diện và triệt để nhằm “làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mỗi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển” [2]

Từ thực tiễn của cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa có thể nói “Gia đình văn hóa” là gia đình mà ở đó, mọi thành viên sống hòa thuận, lành mạnh, có nề nếp, kỷ cương, quan tâm đến mọi người xung quanh, có mối quan hệ tốt đẹp với láng giềng, tích cực tham gia các công tác xã hội và đạt hiệu quả. Nó là thuật ngữ dùng để chỉ một danh hiệu, một kiểu mẫu phong tặng cho các gia đình thực hiện tốt những tiêu chuẩn như trong mẫu mô hình ấy. Được ra đời cùng với phong trào vận động xây dựng nếp sống mới (từ năm 1960 đến nay) và đã được Ban chỉ đạo đặt cho những tên gọi khác nhau. Đây là tên gọi do Ban chỉ đạo xây dựng nếp sống mới đặt ra để các gia đình phấn đấu đạt tới. Gia đình văn hóa là gia đình không chỉ đẹp về lối sống, văn hóa mà còn phải là gia đình có kinh tế ổn định, đáp ứng được nhu cầu vật chất

và tinh thần của con người. “Gia đình văn hóa” chính là gia đình hiện đại mang bản sắc Việt Nam. Gia đình văn hóa ở Việt Nam, về cơ bản, là gia đình trên cơ sở giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp vốn có của gia đình Việt Nam trong lịch sử, đồng thời biết tiếp thu những tiến bộ của văn hóa nhân loại, của gia đình hiện đại trên thế giới. Gia đình văn hóa ở nước ta là gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Gia đình no ấm là biểu hiện sự phát triển kinh tế của một gia đình, đáp ứng được nhu cầu vật chất và tinh thần của mỗi thành viên. Đảm bảo ấm no là điều kiện cơ bản để cuộc sống gia đình được ổn định bởi lẽ giàu sang mà bất hòa thì không hạnh phúc. Nhưng sự thiếu thốn, nghèo đói khiến gia đình thực hiện không tốt các chức năng của mình, nhất là việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, người già, phụ nữ khi mang thai. Hiện nay, no ấm được hiểu trên bình diện rộng và cao hơn: Không chỉ ăn chắc, mặc bền mà phải là ăn ngon, mặc đẹp.

Gia đình bình đẳng là mọi thành viên trong gia đình tùy theo khả năng cùng chia sẻ, bàn bạc, quyết định và tham gia vào mọi công việc, được tôn trọng và được hưởng mọi quyền lợi ngang nhau trong tất cả các lĩnh vực: học tập, lao động, việc làm, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe. Trong gia đình, vợ chồng phải yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau xây dựng gia đình. Sự bình đẳng giữa vợ và chồng là một nguyên tắc nhất quán trong quan hệ hôn nhân và gia đình Việt Nam. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định “vợ chồng bình đẳng với nhau, có nhiệm vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình”. Theo quy định này, sự bình đẳng giữa vợ và chồng được làm rõ: *thứ nhất*, trong quan hệ thân thân: vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú; tôn trọng và giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau; giúp đỡ tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Vợ, chồng

bình đẳng với nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp; sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc gia đình; *thứ hai*, trong quan hệ tài sản, vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung. Những tài sản chung của vợ, chồng mà pháp luật quy định phải ghi tên cả vợ và chồng, việc dùng tài sản chung phải được bàn bạc, thỏa thuận giữa vợ và chồng. Bình đẳng trong gia đình còn được thể hiện trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, ông bà và các cháu, anh chị em với nhau. Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với các con; cùng nhau thương yêu chăm sóc, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của con. Cha mẹ không chỉ dạy con phải hiếu thảo, vâng lời mình mà cần lắng nghe ý kiến của con, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của chúng, không dùng uy quyền áp đặt mệnh lệnh của mình mà phải thuyết phục, giảng giải; không được phân biệt đối xử, ngược đãi hành hạ con; không được ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức. Về phía con cái, cần phải thấu hiểu công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ, phải hiếu thảo, không được xúc phạm và từ bỏ trách nhiệm đối với cha mẹ; phải tôn trọng, hỏi ý kiến, xin phép cha mẹ mỗi khi làm những việc lớn. Trong gia đình, sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau của vợ chồng, các thành viên trong gia đình đối với các hoạt động hằng ngày, cũng như tạo điều kiện cho nhau trong học tập, nâng cao trình độ, công tác, trong quan hệ gia đình, họ hàng, làng xóm, bạn bè sẽ tạo nên sự đồng thuận, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Bình đẳng trong gia đình vừa nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên, vừa đấu tranh bảo vệ môi trường gia đình được ổn định và phát triển bền vững.

Gia đình tiến bộ là gia đình phát triển theo hướng đi lên về đời sống vật chất và tinh thần như: có nền kinh tế vững vàng, có những nội dung sinh hoạt gia đình tiến bộ; tham gia tích cực mọi sinh hoạt của làng xóm, của đoàn thể.

Nếu gia đình chỉ bó hẹp trong phạm vi ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái mà không hòa nhập với cộng đồng thì không phải là gia đình tiên bộ mà các thành viên trong gia đình phải luôn luôn ý thức tự rèn luyện, phấn đấu vươn lên về mọi mặt để có kiến thức, hiểu biết, trình độ năng lực... đáp ứng sự nghiệp đổi mới của đất nước. Đặc biệt có quan điểm nhận thức về đạo đức, lối sống lành mạnh, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc, có ý thức rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe, không sa vào tệ nạn xã hội, không vi phạm pháp luật. Trẻ em trong độ tuổi được đi học, không bỏ học sớm; các thành viên trong gia đình trong độ tuổi sinh đẻ đều thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Sự tiên bộ của gia đình được xây dựng trên cơ sở các mối quan hệ giữa các thành viên cùng với việc xây dựng các mối quan hệ họ hàng, láng giềng, thôn xã, khu phố, hòa thuận và hữu nghị. Đồng thời, mỗi gia đình luôn chấp hành đúng chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước.

Gia đình hạnh phúc là mọi thành viên hoàn toàn hài lòng, toại nguyện với tổ ấm của mình, luôn gắn bó thương yêu, đùm bọc, hoà thuận, tôn trọng, tin cậy, giúp đỡ nhau cùng tiên bộ. Trong gia đình, vợ chồng chung thủy, tôn trọng, hòa hợp, đồng cam cộng khổ cùng nhau chăm lo giáo dục con cái, xây dựng gia đình trên thuận dưới hòa. Con cái luôn hiếu thảo, kính trọng với ông bà, cha mẹ.

Như vậy, có thể thấy “*no ấm, bình đẳng, tiên bộ và hạnh phúc*” chính là chuẩn mực mà gia đình văn hóa ở nước ta hiện nay cần vươn tới. Sự no ấm phải là kết quả của lao động cần cù, sáng tạo và chính đáng của gia đình. Sự bình đẳng vừa thể hiện dân chủ vừa thể hiện nề nếp và hòa thuận giữa các thành viên trong gia đình. Gia đình tiên bộ trên cơ sở tiên bộ của mọi thành viên và không thể tách rời sự tiên bộ chung của xã hội. No ấm, bình đẳng, tiên bộ tạo nên hạnh phúc cho gia đình.

Hiện nay, nước ta đang trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập để phát triển kinh tế, quá trình đó, một mặt tạo ra nhiều điều kiện để nâng cao đời sống nhân dân, tạo điều kiện cho gia đình và xã hội phát triển. Mặt khác, cũng đặt ra những yêu cầu, thách thức đối với gia đình trong việc xây dựng gia đình văn hóa. Cụ thể:

Mức sống của gia đình Việt Nam được nâng cao. Gia đình Việt Nam được tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ đa dạng của các quốc gia, tiếp thu được những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, tạo điều kiện, cơ hội phát huy khả năng của mỗi công dân, mỗi gia đình. Các thành viên của gia đình có nhiều cơ hội để học tập, làm việc cả trong và ngoài nước với điều kiện tốt và thu nhập cao. Họ có điều kiện mở rộng hiểu biết, tiếp thu những giá trị tiến bộ của nhân loại về gia đình, đồng thời quảng bá những giá trị văn hóa dân tộc với thế giới, làm thay đổi lối sống trong gia đình, loại bỏ các giá trị không còn hợp lý của gia đình truyền thống Việt Nam.

Thay đổi trong quan niệm về hôn nhân gia đình. Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tình yêu chân chính, tự nguyện, tiến bộ và bình đẳng. Lối sống gia trưởng theo kiểu “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó” của gia đình truyền thống dần bị xóa bỏ, thay vào đó, thế hệ trẻ có quyền tự do trong hôn nhân. Nói như vậy không có nghĩa là trong gia đình truyền thống vợ chồng không thương yêu nhau, con cái không được quyền tự do kết hôn mà trước đây tình cảm và sự lựa chọn cá nhân không phải là ưu tiên hàng đầu, hôn nhân bị điều chỉnh cho phù hợp với lợi ích chung của gia đình. Trong gia đình Việt Nam hiện nay, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc nhiều vào các yếu tố tâm lý, tình cảm, kinh tế, chứ không phải là yếu tố có con hay không có con, có con trai hay không có con trai như gia đình truyền thống trước đây.

Gia đình Việt Nam được xây dựng trên cơ sở dân chủ, tiến bộ, có trách nhiệm. Mối quan hệ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái trong gia đình

được đối xử bình đẳng hơn. Nam giới không còn nắm độc quyền về kinh tế, phụ nữ đã tích cực tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động xã hội để khẳng định vị trí của mình. Công việc trong gia đình và ngoài xã hội cả vợ và chồng cùng tham gia. Thế hệ trẻ có điều kiện tiếp xúc với những tiên bộ của thời đại, với khoa học kỹ thuật và công nghệ và những trào lưu văn hóa mới của thế giới, ở họ bắt đầu hình thành lối sống độc lập, dân chủ, dám nêu lên những suy nghĩ của mình về những vấn đề mà họ quan tâm. Nền văn hóa mới đem đến cho gia đình những cách sống mới. Cá nhân được giải phóng khỏi sự kiểm soát khắt khe của gia đình và xã hội. Nó mở ra nhiều sự lựa chọn, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, lối sống của mỗi cá nhân.

Gắn với những chuyển biến tích cực nêu trên, gia đình Việt Nam vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn và thách thức. Đó là:

Chức năng giáo dục, thỏa mãn nhu cầu tâm, sinh lý tình cảm trong gia đình còn nhiều hạn chế. Xã hội ngày càng phát triển, mỗi người đều bị cuốn theo công việc riêng của mình với mục đích kiếm thêm thu nhập, nên nhiều bậc cha mẹ nghĩ rằng chỉ cần kiếm thật nhiều tiền để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của con, là sẽ mang lại hạnh phúc cho con, trong khi con cái đang ở độ tuổi trưởng thành, rất cần sự quan tâm định hướng của cha mẹ, của gia đình. Trong gia đình, việc giáo dục trẻ em gần như phó mặc cho nhà trường, mà nhà trường chủ yếu là dạy văn hóa ít quan tâm đến uốn nắn đạo đức. Bên cạnh đó, việc xã hội hóa giáo dục với nhiều hình thức đào tạo như: vừa học vừa làm, từ xa, liên kết với các trường nước ngoài... nhằm mục đích thu lợi, chất lượng giáo dục không đảm bảo, hiện trạng mua bằng cấp, bán điểm diễn ra ngày càng phổ biến, dẫn đến trong một bộ phận dân cư xuất hiện lối sống thiếu hoài bão.

Trong gia đình, do mỗi người đều bận rộn với công việc riêng của mình nên tuy sống chung dưới một mái nhà nhưng họ ít có thời gian trò chuyện với

nhau, thiếu dần những bữa cơm sum họp gia đình để chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống. Từ đó, xuất hiện mâu thuẫn giữa các thế hệ: ông bà thường hướng về các giá trị truyền thống, có xu hướng bảo thủ, áp đặt nhận thức của mình đối với con cháu, không chấp nhận cách ăn mặc, cách ứng xử của con cháu. Ngược lại, tuổi trẻ thường hướng tới những giá trị hiện đại, có xu hướng phủ nhận yếu tố truyền thống, nên con cháu không chấp nhận lối sống bảo thủ của ông bà. Nhiều gia đình, người già ít được quan tâm đúng mức, phải đối mặt với sự cô đơn thiếu thốn về tình cảm. Anh em đùn đẩy nhau trách nhiệm chăm sóc cha mẹ, những gia đình có điều kiện thì thuê người giúp việc chăm sóc, còn con cái thì thoảng thăm hỏi cho hết trách nhiệm.

Xuất hiện lối sống thực dụng, vị kỷ. Do tác động mặt trái của kinh tế thị trường, kéo theo sự xuống cấp về đạo đức, hình thành lối sống “tiền trao cháo múc”, lạnh lùng tàn nhẫn, làm băng hoại đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục, tấn công vào từng gia đình, từng người nhất là vào thế hệ trẻ. Từ lối sống có lý tưởng, có đạo đức chuyển sang lối sống coi thường đạo đức, phẩm giá; tôn thờ lối sống hưởng lạc, thực dụng, tôn sùng giá trị vật chất, tôn sùng đồng tiền, lấy vật chất, đồng tiền làm thước đo giá trị con người “có tiền mua tiên cũng được”. Những quan niệm và hành vi của đạo đức truyền thống như tôn sư trọng đạo, kính già yêu trẻ, tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ nhau, lối sống chung thủy vợ chồng... cũng bị phá vỡ và suy giảm do sự chi phối của đồng tiền “có tiền thì có tình, hết tiền thì hết tình”. Tâm lý “chạy theo đồng tiền” đã làm cho các mối quan hệ theo kiểu “tiền trao cháo múc” ngày càng gia tăng, không ít trường hợp vì đồng tiền mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, bạn bè. Nhiều hiện tượng trước đây ít hoặc chưa từng xảy ra, thì nay diễn ra ngày càng nhiều, như: mâu thuẫn trong phân chia tài sản, rạch ròi về tiền bạc trong quan hệ anh em, con cháu cướp nhà, chiếm đoạt tài sản

của ông bà, cha mẹ; đánh, đuổi ông bà, cha mẹ, làm cho các mối quan hệ giữa người với người trở nên xa lạ, lạnh lùng “không tình không nghĩa”. Quan hệ gia đình vốn được đặc trưng bởi quan hệ tình cảm và trực tiếp, hiện nay đã và đang có xu hướng trở thành gián tiếp và lỏng lẻo hơn.

Lối sống tự do theo kiểu phương Tây đang xâm nhập khá nhanh vào gia đình Việt Nam. Sự thâm nhập và tiếp cận văn hóa không lành mạnh thông qua mạng Internet đã gây ra những vấn đề bức xúc về đạo đức trong một bộ phận dân cư, đặc biệt là trong tầng lớp thanh thiếu niên. Nhiều thanh niên muốn có cuộc sống tự do cá nhân không muốn lập gia đình sớm, thích sống độc thân nên có quan niệm thoải mái trong quan hệ tình dục. Từ đó, dẫn đến những kiểu sinh hoạt tình dục bừa bãi giữa nam và nữ, kể cả sinh hoạt tình dục tập thể, tình dục đồng giới, làm băng hoại đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục, tạo nên lối sống xa lạ với truyền thống dân tộc. Nhiều thanh niên nam nữ không muốn ràng buộc với nhau bằng hôn nhân đã sống theo kiểu “góp gạo thổi chung”, họ lợi dụng nhau cả về vật chất lẫn tình cảm, khi thấy không hợp thì chia tay “đường ai nấy đi”. Trước đây, nạn ngoại tình, chỉ xảy ra ở nam giới và rất hạn chế thì hiện nay diễn ra thường xuyên hơn kể cả ở nữ giới, với quan niệm “ông ăn chả, bà ăn nem”. Sự tiếp thu lối sống phương Tây một cách thiếu định hướng đã làm cho những chuẩn mực đạo đức của dân tộc nói chung, gia đình nói riêng bị phai mờ. Chủ nghĩa thực dụng, tâm lý hưởng thụ, sống gấp, chạy theo đồng tiền, sinh hàng ngoại, đua đòi, sống trụy lạc, thích bạo lực... đã tác động đến một bộ phận dân cư, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, làm mai một những giá trị đạo đức tốt đẹp, vốn là nền tảng truyền thống của gia đình Việt Nam. Trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân

vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh dự mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng nghiệp. Vì vậy, xây dựng gia đình văn hóa là một yêu cầu bức thiết nhằm giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, loại bỏ các hủ tục lạc hậu và tiếp thu những giá trị hiện đại của nhân loại.

Xây dựng gia đình văn hóa sẽ góp phần củng cố gia đình về mọi mặt, phát huy được tiềm năng sáng tạo của các thành viên; xây dựng nếp sống xã hội lành mạnh, giữ gìn hạnh phúc, chống những tác hại của văn hóa độc hại, bài trừ mê tín dị đoan. Gia đình phát triển có văn hóa là cơ sở để thực hiện mục tiêu phát triển của đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa còn có tác dụng làm thay đổi nhận thức và hành vi của mọi người dân, của các gia đình trong các mối quan hệ xã hội, trong thái độ về quyền lợi và nghĩa vụ của gia đình đối với xã hội. Thông qua phong trào, các gia đình và người dân nhận thức rõ hơn vị trí, vai trò của gia đình trong công cuộc đổi mới. Nâng cao nhận thức và nghĩa vụ công dân của gia đình trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sự phát triển của xã hội tác động đến gia đình, đồng thời cũng ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ. Thực tế cách mạng Việt Nam đã chứng minh: yếu tố quyết định vị thế xã hội và gia đình của phụ nữ Việt Nam chính là vai trò quan trọng của họ, là sự đóng góp to lớn của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Trong cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, phụ nữ, sẽ là người vợ, người mẹ, người bà, biết kế thừa những nét đẹp của gia đình truyền thống và tiếp thu những tiến bộ của thời đại về gia đình

1.2. VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.2.1. Trong xây dựng và phát triển kinh tế gia đình

Chức năng kinh tế của gia đình là một chức năng quan trọng. Nó quy định gia đình không chỉ tham gia trực vào quá trình sản xuất ra của cải vật chất mà còn là một đơn vị kinh tế tiêu dùng trong xã hội. Thực hiện tốt chức năng kinh tế, gia đình đảm bảo nguồn sinh sống đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình, đồng thời làm giàu cho xã hội. Trong gia đình, với đặc trưng sinh học, phụ nữ vừa là người vợ, người mẹ, nhưng họ cũng là người trực tiếp tham gia lao động tạo ra của cải vật chất. Ở xã hội nguyên thủy, phụ nữ tham gia các công việc như: hái lượm, chế tạo đồ gốm, thuần dưỡng động vật hoang dã. Khi nghề nông nguyên thủy xuất hiện, với sự lao động của phụ nữ, nông nghiệp dần phát triển, đảm bảo nguồn lương thực ổn định, đem lại sự no ấm cho con người.

Hiện nay, trong phát triển kinh tế gia đình, phụ nữ là người có những đóng góp quan trọng. Phụ nữ tham gia ở nhiều lĩnh vực sản xuất, nhất là trồng trọt và chăn nuôi. Trong trồng trọt, đây là lĩnh vực đòi hỏi người lao động phải mất nhiều thời gian, công sức. Với sự giỏi giang, khéo léo, phụ nữ đã trở thành lực lượng quan trọng trong nền sản xuất xã hội. Họ không phải là người lao động phụ, người giúp việc, mà là người hợp tác, người bạn của chồng, đảm nhận chính các hoạt động sản xuất từ khâu làm đất, gieo mạ, cấy, làm cỏ đến bảo vệ mùa màng... Trong hoạt động chăn nuôi để cải thiện kinh tế gia đình, phụ nữ cũng giữ vai trò chính.

Trong hoạt động kinh tế phi nông nghiệp, phụ nữ phát huy năng lực của mình, cùng chồng làm kinh tế gia đình. Nam giới đảm nhận công việc sửa chữa máy móc, phụ nữ làm các dịch vụ xay xát, buôn bán tạp hóa, thu gom phế liệu, bán sản phẩm tại địa phương. Trong các ngành tiểu thủ công nghiệp, phụ nữ vừa tham gia sản xuất vừa tiếp thị, tiêu thụ sản phẩm. Sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động kinh tế nông nghiệp và phi nông nghiệp là rất lớn, họ tham gia ở cả khu vực sản xuất, tiêu dùng lẫn trao đổi bằng cách tạo ra thu

nhập dưới hình thức tiền và hiện vật. Khi tham gia vào các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp, phụ nữ từng bước được giải phóng khỏi sự ràng buộc của nghề nông và góp phần bảo tồn văn hóa dân tộc.

Trong hoạt động đóng góp tiền mặt cho kinh tế gia đình, phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng. Trước kia, nam giới là người lao động chính trong kinh tế gia đình, còn phụ nữ là người ở nhà quán xuyến việc nội trợ, chăm nom con cái. Đến nay, quan niệm này có sự thay đổi, trong kinh tế gia đình, tuy nam giới vẫn đóng vai trò quan trọng, song, phụ nữ với vai trò và vị thế mới của mình, cùng với chồng, họ cũng tham gia vào việc tạo ra nguồn của cải trong gia đình. Như vậy, có thể thấy, hiện nay phụ nữ là người có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và phát triển kinh tế gia đình. Ngoài việc làm trong các cơ quan, xí nghiệp, họ còn trực tiếp tạo ra những sản phẩm tự cung, tự cấp và trao đổi góp phần quyết định vào thu nhập kinh tế của gia đình.

1.2.2. Vai trò xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc

Trong xã hội phong kiến, thân phận người phụ nữ bị trói buộc bởi những quan niệm đạo đức và pháp luật phi lý, khiến họ trở thành vật hy sinh, mưu đồ riêng của các thế lực cầm quyền. Mác và Ăngghen cho rằng, mọi sự áp bức, bóc lột, bất bình đẳng đối với phụ nữ đều nảy sinh từ chế độ tư hữu. Muốn giải phóng phụ nữ khỏi sự áp bức và bất bình đẳng, cần xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, đồng thời cần giải phóng phụ nữ ra khỏi công việc nội trợ, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động sản xuất xã hội. Chủ nghĩa tư bản ra đời đã tạo tiền đề cho cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp bị bóc lột, giải phóng phụ nữ. Nhưng trong quá trình phát triển, chủ nghĩa tư bản đã không giải phóng được giai cấp bị áp bức bóc lột nói chung, phụ nữ nói riêng mà còn tạo thêm nhiều tai họa, tạo thêm sự áp bức bóc lột. Do vậy, muốn giải phóng phụ nữ khỏi áp bức, bất công cần tiến hành cách mạng xã

hội chủ nghĩa - cuộc cách mạng giải phóng toàn nhân loại, trong đó có phụ nữ.

Kế thừa quan điểm của Mác và Ăngghen, đồng thời nhận thức rõ vai trò, vị trí của phụ nữ trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho dân tộc và xây dựng đất nước, Hồ Chí Minh khẳng định: giải phóng phụ nữ là một nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, những quan điểm lỗi thời cùng tư tưởng trọng nam khinh nữ trong xã hội phong kiến đã trở thành thói quen “ăn sâu vào trong đầu óc mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội” [14, tr.248]. Xóa bỏ tư tưởng lỗi thời đó không phải một sớm một chiều, mà đòi hỏi cả một quá trình lâu dài. Đây thực sự là một cuộc cách mạng “không phải bằng vũ lực” mà thông qua đó phê phán, giáo dục, thuyết phục nhân dân xóa bỏ tư tưởng “trọng nam khinh nữ” để người phụ nữ thoát khỏi tâm lý tự ti, mặc cảm, dám đấu tranh cho quyền lợi của mình. Không chỉ đưa ra tư tưởng giải phóng phụ nữ, Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh, xây dựng Hiến pháp, yêu cầu ban hành luật Hôn nhân và gia đình để bảo vệ quyền bình đẳng cho phụ nữ. Hồ Chí Minh cho rằng: để thực hiện nam nữ bình quyền cần phải có pháp luật của Nhà nước công nhận. Đó là cơ sở pháp lý để người phụ nữ bảo vệ quyền tự do trong cuộc sống của mình. Người nói “luật lấy vợ chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phân nửa xã hội” [18, tr.524]. Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định: sự nghiệp giải phóng phụ nữ gắn liền với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Với quy định: “Tất cả những người công dân Việt Nam 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ đều có quyền bầu cử và ứng cử” và “Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện” tại điều 9 Hiến pháp 1946, Quốc hội đã chính thức công nhận và đảm bảo về mặt pháp lý quyền bình đẳng giới, đặt nền móng xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ. Hiện nay, đất nước ta đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

đại hóa, mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế, quá trình đó đã tạo ra động lực cho nền kinh tế phát triển, đem đến cho phụ nữ Việt Nam nhiều cơ hội. Phụ nữ có điều kiện tham gia các hoạt động xã hội, phát huy khả năng, sức sáng tạo của mình để khẳng định vị trí, vai trò của bản thân. Điều này được thể hiện trên một số lĩnh vực sau:

Thứ nhất, về nuôi dưỡng, giáo dục con cái

Ở xã hội trước đây, việc giáo dục con cái chủ yếu thuộc về gia đình. Trong gia đình, ông bà, cha mẹ giáo dục nề nếp gia phong, gia giáo của gia đình, giáo dục truyền thống cư xử, trên dưới thuận hòa, nêu cao truyền thống nhân nghĩa “cha mẹ ở hiền để phúc cho con” nhằm duy trì và phát triển truyền thống văn hóa của dòng tộc. Trong xã hội hiện đại ngày nay, mặc dù có sự hỗ trợ của những thành tựu khoa học hiện đại, nhưng gia đình vẫn giữ một vị trí quan trọng trong việc nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Bởi lẽ, môi trường giáo dục đầu tiên mà con người tiếp xúc chính là văn hóa gia đình. Gia đình không chỉ là nơi con người được sinh ra lớn lên, đón nhận những tình cảm yêu thương, che chở trong suốt cuộc đời, mà môi trường giáo dục của gia đình còn ảnh hưởng đến nhân cách, phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân, nhất là vai trò của người mẹ, tục ngữ Việt Nam có câu “cha sinh không tày mẹ dưỡng”.

Về thể lực, ngay từ khi sinh ra, con trẻ đã nhận được sự quan tâm nuôi dưỡng đặc biệt của mẹ. Bằng sự hiểu biết, kinh nghiệm và tình yêu thương, người mẹ lo cho con ăn uống đúng cách, hợp vệ sinh, phát hiện bệnh tật kịp thời và có cách chữa bệnh hợp lý. Nhờ tính nhạy cảm, người mẹ phát hiện kịp thời những biểu hiện về tinh thần và sức khỏe của con trẻ. Với đức hy sinh, chịu thương, chịu khó, người mẹ sẵn sàng dành cả thời gian của mình để lo cho con trẻ. Nuôi dạy con dù có nặng nhọc nhưng đó là nhiệm vụ thiêng

liêng, cao quý không một người phụ nữ nào muốn khước từ. Niềm vui lớn lao nhất của mẹ là thấy con được khỏe mạnh, khôn lớn trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Khi con trưởng thành, dù sống bên mẹ hay đi bất cứ nơi nào, vẫn luôn được mẹ chăm sóc, dõi theo từng bước con đi. Sự thành công của con là niềm vui lớn của mẹ, mỗi khi con thất bại là nhiều đêm mẹ mất ngủ. Nói về công lao nuôi dưỡng của mẹ, đồng chí Lê Duẩn đã khẳng định: “Người mẹ sinh con, mang nặng đẻ đau. Người mẹ nuôi con bằng dòng sữa của mình, bằng tâm huyết của mình, bằng toàn bộ sức lực của mình. Ngoài nghĩa cả đối với tổ quốc, đối với cách mạng có tình cảm nào thiêng liêng hơn tình cảm mẹ con? Có sự tận tụy nào bằng sự hy sinh tận tụy của mẹ đối với con” [41, tr.28].

Về trí tuệ, việc giáo dục tri thức cho con cái ở nhiều gia đình người cha có lợi thế hơn, nhất là khi con học lên trung học phổ thông nhưng cũng không thể thiếu vai trò của mẹ. “Dạy con từ thuở con thơ”, với quan niệm này, nên từ lúc con trẻ sinh ra, người mẹ hướng dẫn cho con các kiến thức, sự hiểu biết về xã hội xung quanh, tiếp xúc với lớp, với trường. Bằng tình cảm yêu thương, người mẹ đã hướng cho con trau dồi đạo đức, học cách cảm thụ cái đẹp, hòa nhập vào nền văn hóa chung của thế giới. Tiếp thu kinh nghiệm cổ truyền, người mẹ dạy con học làm người, dạy con “học ăn, học nói, học gói, học mở”. Sự ảnh hưởng giáo dục của người mẹ đã khẳng định: người mẹ là nhà giáo dục đầu tiên của con trẻ. Kết quả của sự giáo dục ấy tạo ra cho xã hội những con người có ích, dám hy sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Về tình cảm, tâm lý, người mẹ đặc biệt quan tâm đáp ứng các nhu cầu về thể chất và tinh thần, giúp con hình thành những nét tâm lý riêng, những nhân cách độc lập. Đối với con trai, mẹ dạy con phải “nhân, lễ, nghĩa, trung, tín”, tránh xa các tệ nạn xã hội, phải biết đối nhân xử thế, kính trên nhường

dưới. Đối với con gái, mẹ quan tâm đến “công, dung, ngôn, hạnh”. Mẹ dạy con những phẩm chất cần thiết của người vợ, người mẹ, người chủ gia đình, Chỉ có sống bên mẹ, con trẻ mới được hưởng trọn vẹn tình yêu thương, được chia sẻ niềm vui, được vỗ về âu yếm mỗi khi gặp khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống. Hạnh phúc lớn nhất của con là được sống bên mẹ.

Có thể nói, những tiến bộ về xã hội và pháp luật đã tạo ra sự gắn bó trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái về cả vật chất lẫn tinh thần. Cha mẹ bước đầu trở thành người bạn lớn của con cái, không chỉ lúc còn bé mà ngay cả khi trưởng thành. Cha mẹ không chỉ giáo dục con cái với nội dung đúng đắn mà quan trọng hơn là họ biết cách giáo dục phù hợp với từng hoàn cảnh.

Thứ hai, về quyết định công việc gia đình

Việc kiểm soát các nguồn lực kinh tế hộ gia đình. Ở xã hội phong kiến với quan niệm: “đàn ông là nhà trên, đàn bà là nhà dưới” nên mọi vấn đề liên quan đến tài sản gia đình đều do nam giới quyết định. Người con gái, từ lúc sinh ra đến khi lớn lên, thường không được học hành, nâng cao kiến thức, mà phải làm những công việc gia đình như: quét nhà, nấu cơm, nấu nước. Khi trưởng thành, người con gái được mẹ giao cho quán xuyến nhà cửa và tham gia lao động sản xuất: làm ruộng, dệt vải, trồng dâu nuôi tằm. Đây là thời kỳ các cô gái lao động làm giàu cho gia đình và chuẩn bị lấy chồng. Về nhà chồng, người phụ nữ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của người con, người vợ, vừa quán xuyến toàn bộ công việc nhà vừa tham gia lao động sản xuất. Nhằm mục đích rèn cho phụ nữ kiến thức làm nội trợ phục vụ gia đình, xã hội phong kiến đề cao và giáo dục người phụ nữ về công, dung, ngôn, hạnh. Hiện nay, ở đa số các gia đình, vấn đề này đã thay đổi, cũng như chồng, người vợ có khả năng kiếm ra tiền, đưa ra quyết định mỗi khi có những công việc lớn trong gia đình như xây nhà, mua sắm tài sản, xây dựng gia đình cho con cái và đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đất.

Cả vợ và chồng cùng bàn bạc trong kiểm soát nguồn lực tài chính, thống nhất để đưa ra quyết định cuối cùng, nhưng người vợ phải lo toan cân đối thu chi để vừa đảm bảo sinh hoạt gia đình vừa thực hiện nghĩa vụ với xã hội.

Trong thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Các chương trình triển khai về thực hiện kế hoạch hóa gia đình trước đây chủ yếu tập trung vào phụ nữ nên không thu hút được nam giới tham gia, điều đó khiến phụ nữ phải chịu nhiều thiệt thòi về sức khỏe sinh sản, về các bệnh lây nhiễm. Mặt khác, do bị chi phối bởi tư tưởng “chuyện sinh đẻ, kế hoạch hóa gia đình là của phụ nữ” nên nhiều phụ nữ phải sinh con theo ý muốn của chồng và gia đình chồng. Nhưng, tái sản xuất ra con người không đơn thuần là tạo ra một con người sinh học mà quan trọng là khi đưa trẻ sinh ra, gia đình phải có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, trẻ em phải có đủ điều kiện học hành, được bồi dưỡng những yếu tố cần thiết để phát triển nhân cách. Ý thức được việc bảo vệ sức khỏe của mình, ý thức được việc đông con bản thân sẽ gặp nhiều khó khăn và những thiệt thòi khi đưa trẻ sinh ra không đủ điều kiện để phát triển nên phụ nữ đã chủ động áp dụng các biện pháp tránh thai. Trong xã hội, quan niệm về vai trò và trách nhiệm của nam giới có nhiều thay đổi, người chồng đã có ý thức và trách nhiệm hơn trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Cả vợ và chồng đều có quyền được thông tin, lựa chọn các biện pháp kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả. Họ cùng nhau quyết định thời điểm và khoảng cách sinh con hợp lý.

Sinh đẻ là quá trình tự nhiên của con người, là thiên chức đặc biệt dành cho phụ nữ, phụ nữ coi đó là nhiệm vụ thiêng liêng để tái sản xuất ra thế hệ tiếp theo. Nếu như trước kia, do ảnh hưởng của phong tục, tập quán và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, nhu cầu về con cái thể hiện trên ba phương diện: phải có con, càng đông con càng tốt với quan niệm “trời sinh voi trời sinh cỏ” và nhất thiết phải có con trai để nối dõi thì ngày nay, nhu cầu ấy đã có những

thay đổi căn bản: thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Nhiều gia đình chỉ có từ một đến hai con dù là trai hay là gái, vì mục đích của các gia đình là tập trung thời gian, sức lực cho sự nghiệp, cho công việc nhằm đáp ứng mọi nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình và tạo những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con cái. Tùy thuộc vào hoàn cảnh và sức khỏe của mình mà người phụ nữ có quyền không sinh con, bởi vì sức khỏe của người mẹ sẽ ảnh hưởng đến thai nhi và thể lực của con cái sau này.

Thứ ba, Về tham gia hoạt động xã hội

Trong xã hội phong kiến phụ nữ bị coi thường, với quan niệm: “nam ngoại nữ nội” xã hội phong kiến cho rằng, phụ nữ không đủ điều kiện năng lực để đảm nhiệm các công việc ngoài xã hội. Ngày nay, phụ nữ bình đẳng với nam giới, họ được tham gia ứng cử và được đề bạt vào các vị trí lãnh đạo trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương. Trong các tổ chức chính quyền, lực lượng cán bộ nữ ngày càng giữ nhiều vị trí quan trọng, những ý kiến đóng góp của phụ nữ đã chiếm tỷ lệ cao trong các quyết định của tổ chức. Ngoài ra, phụ nữ còn tham gia vào các tổ chức đoàn thể, các hội của phụ nữ ở địa phương, những hoạt động do Hội liên hiệp phụ nữ tổ chức như: phong trào “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “chương trình giáo dục làm mẹ”. Thông qua các tổ chức này, phụ nữ có điều kiện trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, giúp đỡ nhau về vật chất và tinh thần, nâng cao kiến thức làm vợ, làm mẹ, nâng cao ý thức trách nhiệm trong gia đình và ngoài xã hội. Sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động xã hội là một bước tiến vượt bậc trong đời sống xã hội, khẳng định vai trò, khả năng tham gia công tác xã hội của phụ nữ. Ngoài các vai trò trên, để đảm bảo hạnh phúc gia

đình, phụ nữ Việt Nam còn giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát triển những giá trị của gia đình truyền thống. Như:

Lòng hiếu thảo. Hiếu thảo là phẩm chất tốt đẹp của con người, xuất phát từ mối quan hệ thiêng liêng của con cái đối với cha mẹ. Ở Việt Nam, từ xưa đến nay, sự hiếu thảo của con cái đối với ông bà, cha mẹ không chỉ đơn thuần là chăm sóc phụng dưỡng bằng đời sống vật chất, mà quan trọng hơn phải bằng sự quan tâm qua lời nói, cử chỉ, hành động. Nhớ ơn ông bà cha mẹ, kính nhớ cội nguồn tổ tiên là một trong những giá trị đạo đức tốt đẹp của người Việt Nam. Phụ nữ Việt Nam với đức tính tận tâm, khéo léo, chu toàn, giàu đức hy sinh, luôn thể hiện tình cảm gắn bó của mình với gia đình bằng tâm tư và hành động cụ thể. Từ khi cất tiếng khóc chào đời, qua từng lời ru, tiếng hát của bà, của mẹ, của chị đã thấm thấu vào tiềm thức những bé gái Việt Nam những tình cảm đầu tiên để sau đó, khi khôn lớn vẫn mãi khắc ghi “từng giây, từng phút, người mẹ truyền cho con những điều từng trải trong cuộc sống. Mỗi lời nói tiếng cười, mỗi nét mặt buồn hay vui của người mẹ đều in sâu vào trong tâm hồn đứa trẻ những ấn tượng mà đứa trẻ giữ mãi trong suốt cuộc đời. Dạy con biết nói, biết cười, ru con bằng những điệu hát đầy ý nghĩa, khuyên bảo con những điều hay lẽ phải. Chính cách đó, người mẹ đã góp phần gìn giữ và lưu truyền văn hóa dân tộc từ đời này sang đời khác” [41, Tr.28]. Khi còn nhỏ, con gái thể hiện sự hiếu thảo của mình bằng cách phụ giúp cha mẹ những công việc trong nhà. Nhờ gần mẹ, con gái hiểu và khắc ghi những vất vả, nhọc nhằn của cha mẹ khi phải lo đảm bảo nguồn sinh sống cho con cái. Nhớ ơn công lao sinh dưỡng của cha mẹ, người phụ nữ luôn tần tảo, lo lắng cho cha mẹ từng bữa ăn giấc ngủ. Đến tuổi trưởng thành, người con gái nào cũng khát khao được yêu và có một gia đình hạnh phúc cho riêng mình nhưng họ cũng sẵn sàng từ bỏ, kìm chế những khát vọng chân chính ấy để phụng dưỡng

cha mẹ “Em nguyện ở vậy không chồng. Lo nuôi cha mẹ hết lòng nuôi con”. Khi xuất giá, phụ nữ cũng không quên lạy tạ công lao sinh thành của cha mẹ “Lạy cha ba lạy một quỳ. Lạy mẹ bốn lạy con đi lấy chồng”. Khi về nhà chồng, người phụ nữ không chỉ đảm nhiệm công việc nhà chồng, phụng dưỡng cha mẹ chồng, mà trong trái tim của họ vẫn luôn nhớ về cha mẹ “Chiều chiều ra đứng ngõ sau. Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”. Là người con trong gia đình, phụ nữ luôn mong cho cha mẹ sống lâu để khuyên bảo, dạy dỗ, làm chỗ dựa cho con cháu và mình có cơ hội chăm sóc “Giữa đêm con thắp đèn trời. Cầu cho cha mẹ sống đời với con”.

Lòng hiếu thảo của người phụ nữ còn được thể hiện qua phong tục thờ cúng tổ tiên. Đây là một hình thức tín ngưỡng trong đời sống tâm linh của người Việt, thể hiện sự thành kính, biết ơn của con cháu đối với các bậc sinh thành, nuôi dưỡng đã mất “tổ tiên sinh ra ông bà, ông bà sinh ra cha mẹ, cha mẹ sinh ra mình. Người con hiếu thảo biết ơn nghĩa sinh thành của cha mẹ và đã hiếu thảo với cha mẹ phải hiếu thảo với ông bà tổ tiên tức nguồn gốc của mình” [88, tr.3]. Thờ cúng tổ tiên còn giáo dục cho các thế hệ sau đạo lý nhớ về cội nguồn, tổ tông sống phải có tình nghĩa trước sau. Tác giả Phan Kế Bính chỉ ra rằng: “xét cái tục phụng sự tổ tiên của ta là rất thành kính, ấy cũng là một vòng bất vong bản, ấy cũng là nghĩa cử của con người. Cây có gốc, nước có nguồn, thì con người ta phải có tổ tiên mới có mình. Bỏ tổ tiên không thờ phụng tức là quên gốc, hướng chi ông bà là người đã sinh dưỡng cha mẹ và cha mẹ là người đã sinh dưỡng mình” [83, tr.28]. Trong tiềm thức của nhiều người dân Việt Nam luôn cho rằng dù đã khuất nhưng vong hồn của họ luôn ở bên cạnh che chở cho những người đang sống. Do vậy, vào những dịp lễ, tết hay có việc lớn ma chay, cưới hỏi...con cháu thường sắm lễ cúng để tỏ lòng thành kính với tổ tiên. Với sự khéo léo, chăm chỉ, tinh tế, công việc quét dọn

nơi thờ tự hay chuẩn bị lễ vật cho thờ cúng đều do phụ nữ đảm nhiệm “mỗi khi có cúng giỗ thì chính người đàn bà thức khuya dậy sớm bày biện” [57, tr.28]. Tết đến cũng là dịp để con cháu ở xa nhớ về bố mẹ, còn con cháu ở gần thì cùng nhau sum vầy sắm lễ, tùy theo hoàn cảnh của gia đình mà sắm lễ sao cho không trái với đạo người. Đây là dịp để con cháu nhớ về công lao nuôi dưỡng của cha mẹ, là dịp để ông bà, cha mẹ khuyên dạy, giáo dục các thế hệ sau luôn có ý thức về dòng họ, về những bậc tiền bối đã có công khai đất dựng cơ nghiệp. Như vậy, có thể nói, hiếu thảo của con cái nói chung và phụ nữ nói riêng là một đức tính tốt đẹp của người Việt Nam cần được giữ gìn và phát huy, nhờ đó mà trật tự trong gia đình được tạo lập, các mối quan hệ được củng cố, gắn kết họ mạc gia tộc, đảm bảo cho gia đình có độ bền vững.

Lòng chung thủy. Lòng chung thủy là một trong những phẩm chất tốt đẹp mang tính truyền thống của phụ nữ Việt Nam, là giá trị cao nhất trong mối quan hệ vợ - chồng. Nó thể hiện tình yêu, sự tôn trọng, tin cậy, trách nhiệm từ hai phía. Trên cơ sở đó, vợ chồng cùng nhau chia sẻ, thông cảm, giúp nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Lòng chung thủy của người phụ nữ thể hiện trước hết ở sự nét na, đoan chính, hết lòng yêu thương chồng “Yêu anh cốt rữ xương mòn. Yêu anh đến thác vẫn còn yêu anh”. Sự chung thủy còn thể hiện tinh thần đồng cam cộng khổ với chồng. Cuộc sống dù thiếu thốn, khó khăn, người phụ nữ vẫn không tủi nhục mà trong hoàn cảnh ấy, họ vẫn yêu thương, nghĩ về chồng, vẫn một lòng vun đắp cho hạnh phúc của gia đình. Khi chồng đi làm ăn xa, người phụ nữ vẫn một lòng, một dạ, đợi chờ, giữ vững niềm tin vào hạnh phúc gia đình. Chính điều đó, đã làm nên đạo đức, phẩm giá tiết hạnh của người phụ nữ. Chỉ với tấm lòng thủy chung son sắc, tần tảo hy sinh, yêu thương vô bờ bến và vị tha mới khiến người phụ nữ vượt qua mọi khó khăn, gian khổ với chồng, gìn giữ hạnh phúc gia đình.

Sự hòa thuận trong gia đình. Trong gia đình, phụ nữ là người giữ vai trò trọng yếu trong việc điều hòa các mối quan hệ, họ vừa phải thực hiện chức phận của mình đối với chính mình và đối với các thành viên khác.

Là người vợ, nếu chỉ dừng lại ở sự thủy chung và trách nhiệm thì chưa đủ, nó còn phải là sự quan tâm chăm sóc, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Người chồng sau một ngày làm việc cần được nghỉ ngơi, hưởng thụ không khí ấm áp của gia đình bên những đứa con ngoan và bữa cơm ngon. Vì thế, người phụ nữ phải luôn dịu dàng, nhường nhịn để giữ cho gia đình được yên ấm “Chồng giận thì vợ bớt lời. Cơm sôi nhỏ lửa chẳng đời nào khê”. Với người chồng lầm lỡ, bằng tình thương và đức tính dịu dàng, vị tha, người phụ nữ đã giúp chồng hoàn lương trở về với cuộc sống gia đình. Với người chồng gia trưởng, phụ nữ với vai trò “trung gian” của mình đã khép lại khoảng trống cách biệt giữa cha và con, tạo không khí dân chủ trong gia đình “người cha muốn ở con cái mình điều gì, thì truyền ý muốn đó qua người mẹ. Đứa con muốn ở cha mình điều gì cũng qua người mẹ mà truyền đi” [83, tr.94]. Không chỉ chăm sóc, giúp đỡ người chồng tại gia đình, người vợ còn đưa ra những lời khuyên thiết thực giúp chồng trong công việc, góp phần hỗ trợ chồng thành đạt trong cuộc sống.

Trong quan hệ là người mẹ, phụ nữ luôn tôn trọng, đối xử công bằng giữa các con cả về vật chất lẫn tinh thần, xem các con như là người bạn để cùng chia sẻ, nhằm tạo không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. Bằng tình thương yêu, người phụ nữ dạy con: anh em phải biết thương yêu, nhường nhịn nhau “Khôn ngoan đối đáp người ngoài. Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau” và không được sa vào các tệ nạn xã hội. Sự cảm hóa của người mẹ bằng “tình mẫu tử” đã giúp cho con trưởng thành trong cuộc sống.

Trong quan hệ là người con, phụ nữ rất mực hiếu thảo, khéo léo trong ứng xử với cha mẹ đã sinh thành nuôi dưỡng mình, đồng thời cũng luôn làm tròn nghĩa vụ là “dâu thảo” đối với gia đình chồng.

Như vậy, vợ chồng thủy chung, cha mẹ mẫu mực, thương yêu con cái và con cái kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với ông bà cha mẹ là những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Việc giữ gìn và phát huy những giá trị ấy trong xã hội hiện nay sẽ là một thế mạnh quan trọng góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, củng cố sự ổn định của xã hội, đưa nước ta phát triển ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới.

1.2.3. Thực hiện nghĩa vụ công dân

Khi tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của xã hội, phụ nữ luôn chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm, đóng thuế đúng quy định của pháp luật, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, phụ nữ còn tích cực tham gia các hoạt động phong trào như: bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, đoàn kết, giúp đỡ hàng xóm, láng giềng.

Về hoạt động bảo vệ môi trường. Trong cuộc sống hàng ngày, để duy trì sự tồn tại, phụ nữ là đối tượng thường xuyên tác động đến môi trường, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên, nhưng do vô ý thức hoặc thiếu ý thức họ đã làm cho môi trường bị ô nhiễm, tài nguyên bị cạn kiệt. Vào thời gian rảnh rỗi, phụ nữ thường gắn bó với các ngành nghề truyền thống như: đan rổ, rá, dệt chiếu, kéo sợi để cải thiện đời sống. Vì thế, phụ nữ có ý thức bảo vệ tài nguyên, đã cung cấp cho họ nguồn nguyên vật liệu. Với tư cách là người lao động trực tiếp trên đồng ruộng, phụ nữ là lực lượng chính thực hiện việc trồng cây, gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, chống lại sự xói mòn đất. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, đề xuất, kiến nghị với các cấp chính quyền những biện pháp bảo vệ môi trường có hiệu quả như: phụ nữ tự quản

bảo vệ môi trường, phong trào phụ nữ xử lý rác thải, phụ nữ giúp nhau xóa đói giảm nghèo gắn với bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mọi người trong việc giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp. Như vậy, do nhu cầu của cuộc sống hàng ngày, phụ nữ phải dựa vào thiên nhiên để làm kế sinh nhai nên họ gắn gũi với thiên nhiên và có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên mang lại cuộc sống ổn định cho gia đình.

Về phòng chống tệ nạn xã hội. Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch với chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật. Khi xã hội phát triển những vấn đề về tệ nạn xã hội: ma túy, cờ bạc, mê tín... trở nên đa dạng, phức tạp hơn. Hậu quả của nó là đói rét, bệnh tật, gia đình tan vỡ, suy thoái giống nòi. Nhận thức rõ tác hại của tệ nạn xã hội, Đảng và Nhà nước ta luôn coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều chỉ thị, Nghị quyết về phòng chống tệ nạn xã hội như: Chỉ thị 64 – CT năm 1995 về tăng cường lãnh đạo, quản lý, lập lại trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng; Nghị quyết 05CP năm 1993 về ngăn chặn và chống nạn mại dâm...

Là lực lượng chiếm số đông trong xã hội, phụ nữ Việt Nam giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội. Bởi lẽ, phụ nữ chính là đối tượng dễ bị đưa vào cạm bẫy của tệ nạn xã hội, dễ bị tổn thương và phải gánh chịu hậu quả nặng nề nhất khi tệ nạn xã hội xảy ra. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần IX năm 2002, phụ nữ đã tích cực tham gia nhiều hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội – một trong những nội dung chủ yếu của cuộc vận động xây dựng gia đình theo tiêu chí “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” như: truyền thông theo tụ điểm, nói chuyện chuyên đề... Là những người mẹ, bằng tình cảm, tinh thần hy sinh, vượt khó, họ thực sự là tấm gương cho con cái noi theo. Trước những tác

động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, phụ nữ đã trở thành lực lượng đi đầu trong công tác phòng chống các tệ nạn xã hội, nuôi dạy con trở thành người có ích cho xã hội. Họ đã phối hợp với các lực lượng công an, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, để tuyên truyền, giáo dục những thanh thiếu niên hư hỏng. Đồng thời, vận động các gia đình cho con đi học đúng tuổi, không bỏ học, cảnh giác trước mọi sự cám dỗ của kẻ xấu, giới thiệu những tấm gương người tốt, việc tốt trong phòng chống tệ nạn xã hội để mọi người cùng noi theo.

Ở nhiều nơi trong cả nước, phụ nữ đã tham gia đăng ký gia đình không có người vướng vào tệ nạn xã hội, thực hiện 4 không với ma túy (không sản xuất, không sử dụng, không buôn bán, không vận chuyển ma túy), tham gia các câu lạc bộ “tổ phụ nữ không có chồng con nghiện ma túy, vi phạm pháp luật”, “phụ nữ với công tác phòng, chống tội phạm”. Một số nơi ở vùng cao phụ nữ đã cùng nhau hưởng ứng phong trào phá bỏ cây thuốc phiện chuyển sang trồng cây khác. Cùng với tuyên truyền, giáo dục, phụ nữ còn tham gia các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, sự hiểu biết về tác hại của tệ nạn xã hội cũng như cách phòng tránh. Bằng sự khéo, kiên trì và cố gắng của mình, phụ nữ đã vận động, giúp đỡ người cai nghiện, những người làm lỡ hoàn lương, bằng cách tạo công ăn việc làm ổn định cho họ; giúp đỡ, vận động những gia đình có con em cai nghiện để họ yên tâm chữa trị cho con mình, giúp họ vượt qua mặc cảm, hòa nhập với cuộc sống cộng đồng. Với những hoạt động thiết thực của mình, phụ nữ đã góp phần to lớn trong việc ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Về đoàn kết xóm giềng. Tinh thần tương thân, tương ái, quan hệ xóm giềng thân thiết, tối lửa tắt đèn có nhau, vốn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Cho nên, một trong những tiêu chuẩn của cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa là nhằm giữ gìn và phát huy truyền thống đó. Mỗi gia

đình ở Việt Nam trong quá trình tồn tại đều có sự gắn bó với cộng đồng, xã hội, với làng xóm, tùy từng nơi sự gắn bó đó có mức độ đậm nhạt khác nhau nhưng đó vẫn là nếp sống lâu đời của nhân dân, góp phần tạo nên cuộc sống hòa hợp, trong đó lòng vị tha và đạo lý dân tộc được coi là chuẩn mực cho mọi ứng xử. Phát huy truyền thống tương thân, tương ái, phụ nữ cả nước đã đóng góp tích cực vào các hoạt động vì người nghèo, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn hoặc đóng góp sức lực để cùng nhau xây dựng một cây cầu, một đoạn đường, xây dựng nhà tình nghĩa, giúp đỡ những gia đình khó khăn. Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau là trách nhiệm của người thân, của bà con xóm giềng, luôn đồng viên nhau thực hiện chính sách chung của xã hội và những quy định chung của tập thể, đó cũng là vấn đề được quan tâm của xây dựng gia đình trong xã hội mới. Như vậy, phụ nữ chính là lực lượng đi đầu trong việc thực hiện quy định của pháp luật về giữ gìn trật tự an toàn xã hội, thực hiện bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, đoàn kết xóm giềng góp phần cùng các cấp, các ngành xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội tiến bộ văn minh.

Tóm lại, gia đình là một cộng đồng người mà các thành viên gắn bó với nhau bởi mối quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng, có trách nhiệm với nhau theo đạo lý và pháp luật. Gia đình được hình thành rất sớm và tồn tại bền vững cùng với sự tồn tại của xã hội loài người. Từ bao đời nay, gia đình luôn giữ một vị trí quan trọng trong đời sống của mỗi cá nhân cũng như trong sự phát triển của xã hội. Gia đình và xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trình độ phát triển kinh tế xã hội quyết định quy mô, kết cấu, hình thức tổ chức và tính chất của gia đình. Gia đình là nơi thể hiện tình cảm gắn bó, yêu thương, mang lại các giá trị hạnh phúc của mỗi cá nhân, là cầu nối giữa các thành viên của gia đình với xã hội. Là tế bào của xã hội, vai

trò của gia đình đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội được biểu hiện thông qua những chức năng của gia đình. Trước những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của xu thế toàn cầu và hội nhập quốc tế thì việc xây dựng gia đình văn hóa càng trở nên cấp thiết. Phát huy vai trò của của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa là thay đổi cách nhìn nhận về vai trò, khả năng của phụ nữ, là xây dựng tế bào lành mạnh của xã hội nhằm củng cố và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống. Trong gia đình, phụ nữ vừa là dâu thảo, vợ đảm, mẹ hiền, không chỉ là người sinh con ra mà còn là người thầy đầu tiên của con. Ngoài xã hội, phụ nữ tích cực tham gia vào đời sống chính trị - xã hội để khẳng định địa vị xã hội của bản thân.

Chương 2

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

2.1. TỔNG QUAN VỀ GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

2.1.1. Vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở 1004102 - 1004855 vĩ độ Bắc, 1003603 - 10604523 kinh độ Đông. Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn nhất nước ta, diện tích tự nhiên là 2.095 km², dân số hiện nay là 7.396.446 người, trong đó nội thành có 6.152.262 người (chiếm 83.5%), mật độ 3.531 người/km². Ngoại thành có 1.244.184 người (chiếm 16,5).

Hiện nay thành phố Hồ Chí Minh có 19 quận nội thành: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Gò Vấp, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Tân Bình, Thủ Đức, Bình Tân, Tân Phú và 5 huyện ngoại thành: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ, chiếm khoảng 0,6% diện tích và 8.23% lao động của cả nước.

Thành phố Hồ Chí Minh nằm vào một vị trí rất thuận lợi về giao thông vận tải và phát triển kinh tế trong nước cũng như quốc tế. Trung tâm thành phố Hồ Chí Minh cách biển Đông 50km theo đường chim bay, cách thủ đô Hà Nội 1.730km theo đường bộ, có 15km bờ biển thuộc huyện Cần Giờ.

Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở trung tâm Tây Nam Bộ: Bắc giáp Bình Dương, Tây Bắc giáp Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp Đồng Nai, Đông Nam giáp Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây nam giáp Long An, Nam giáp biển Đông.

Thành phố có sân bay, hải cảng lớn nổi tiếng ở Đông Nam Á, có tuyến đường sắt Bắc - Nam, có quốc lộ 1A chạy suốt từ Nam ra Bắc và nhiều đường

bộ, đường sông quan trọng như : Quốc lộ 22, Quốc lộ 13, đường sông gắn thành phố với miền Đông Nam Bộ và đồng bằng Sông Cửu Long . . .

Thành phố ở vị trí “kiềng ba chân”: thành phố Hồ Chí Minh - đồng bằng Sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ. Thành phố Hồ Chí Minh có cơ cấu công nghiệp - dịch vụ, thương nghiệp - nông nghiệp khá hoàn chỉnh và nhiều tiềm năng phát triển vững chắc, hàng năm sản xuất trên 1/3 tổng trị giá sản lượng công nghiệp của cả nước, đóng góp một khối lượng lương thực thực phẩm rất lớn cho tiêu dùng và xuất khẩu. Là vùng lương thực và vùng cây công nghiệp lớn nhất nước, thành phố Hồ Chí Minh đang giữ vị trí trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của đất nước. Tốc độ tăng trưởng GDP của thành phố trong những năm qua cao hơn cả nước 1,5 lần, chiếm 56% GDP toàn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và đóng góp gần 1/3 GDP cả nước.

Thành phố Hồ Chí Minh còn là một trung tâm nghiên cứu khoa học của cả nước. Ở đây có nhiều trường đại học và một lượng công nhân kỹ thuật và trí thức đông đảo. Với một vị trí như vậy, thành phố Hồ Chí Minh đã đóng góp rất lớn vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Đánh giá vị trí của thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/1982) đã khẳng định: *“Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch của nước ta. thành phố Hồ Chí Minh có vị trí chính trị quan trọng sau thủ đô Hà Nội... thành phố là đầu mối giao thông lớn cả về thủy, bộ và đường hàng không, thông thương thuận tiện với các tỉnh Nam Bộ, Nam trung Bộ và Nam Tây Nguyên, có vị trí và điều kiện rất thuận lợi về giao lưu quốc tế... quá trình lịch sử đã tạo ra ở đây một khả năng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với một lực lượng lao động có tay nghề khá”*

2.1.2. Đặc điểm về hôn nhân, gia đình

Thành phố Hồ Chí Minh, là thành phố đi đầu trong cả nước về đổi mới và phát triển kinh tế. Xuất phát từ điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố và trên cơ sở của sự phát triển kinh tế - xã hội, gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có các đặc điểm sau:

Thứ nhất, về kết cấu, quy mô của gia đình. Kết cấu gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh phổ biến là gia đình hạt nhân, ở đó chỉ có vợ chồng, con cái chung sống với nhau. Trong gia đình, vợ chồng có quyền quyết định về cuộc sống của mình, có điều kiện phát huy tính độc lập, khả năng sáng tạo của bản thân để thích ứng nhanh với những biến đổi của xã hội. Do điều kiện kinh tế phát triển, mỗi gia đình chỉ có một hoặc hai con nên cha mẹ có điều kiện chăm sóc con cái tốt hơn cả về vật chất lẫn tinh thần. Song, việc chăm sóc người già và trẻ em gặp nhiều khó khăn, đặc biệt sự ảnh hưởng đến nhau bị hạn chế. Tuy xu hướng phát triển độc lập tăng nhưng mô hình gia đình hạt nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh lại có đặc điểm: con cái có nguyện vọng được ở gần ông bà để được giúp đỡ và bù đắp cho nhau những thiếu thốn về mặt tình cảm.

Quy mô gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là gia đình ít con. Hộ gia đình chỉ có 1 người ngày càng nhiều. Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, cho thấy: “Quy mô hộ bình quân tại Thành phố Hồ Chí Minh là 3,51 người/ hộ, trong đó có trên 66% số hộ có từ 2-4 người. Số người trong mỗi hộ có xu hướng giảm theo từng thời kỳ. Năm 1979, số người bình quân trong mỗi hộ là 5,67 người, năm 1989 là 5,45 người, năm 1999 là 4,95 người và năm 2009 là 3,93 người. Cơ cấu hộ từ 1-3 người có xu hướng tăng và trong năm 2019 chiếm tỉ trọng cao nhất với gần 54%. Ngược lại quy mô hộ gia đình có từ 7 người trở lên chỉ chiếm gần 5,4%. Chiếm tỉ lệ cao nhất là hộ gia đình có 4 người. Số hộ gia đình có 5 người trở lên có mức giảm cao nhất. Cũng

trong giai đoạn 2009-2019, quy mô hộ gia đình chỉ có 1 người tăng cao nhất, từ tỉ trọng 7,42% năm 2009 đã tăng lên đến 12,47% năm 2019. [59]

Quy mô gia đình ngày càng thu nhỏ, đáp ứng những nhu cầu và điều kiện của thời đại mới đặt ra. Sự bình đẳng nam và nữ được đề cao hơn, cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn, tránh được những mâu thuẫn trong đời sống của gia đình truyền thống. Tuy nhiên, quá trình biến đổi đó cũng gây nên những hạn chế trong gia đình, tạo ra sự ngăn cách không gian giữa các thành viên trong gia đình, làm cho mối quan hệ gia đình trở nên rời rạc, lỏng lẻo...

Thứ hai, gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có tỷ lệ ly hôn cao. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có tỷ lệ ly hôn cao nhất nước, năm 1998, số vụ ly hôn chiếm 20% tổng số các vụ kết hôn. Năm 2002, theo kết quả điều tra của Ủy ban dân số gia đình và trẻ em cho thấy: quận 1, quận 3 và quận 5 tỷ lệ ly hôn trên dưới 30%. Mâu thuẫn trong hôn nhân đặc biệt là ở các gia đình trẻ có xu hướng gia tăng và biểu hiện của nó ngày càng trở nên phức tạp. Quan hệ hôn nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh tan vỡ bắt nguồn từ các nguyên nhân như: ngoại tình, mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng trong quan điểm, suy nghĩ (39,5%), do mâu thuẫn gia đình, bị đánh đập ngược đãi (chiếm 64% tổng số vụ ly hôn), kết hôn sớm... Nghiên cứu khoa học của nhóm tác giả Nguyễn Ngọc Tài (Trung tâm tư vấn giáo dục tâm lý thể chất Thành phố Hồ Chí Minh) cho biết, hiện nay bình quân cứ 2,7 cặp kết hôn thì có một cặp ly hôn. Độ tuổi ly hôn dưới 30 tuổi luôn chiếm tỉ lệ cao và luôn tăng qua các năm. Theo thống kê của các trung tâm tư vấn tình yêu hôn nhân gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, số người đến tư vấn ly hôn chiếm đến 70% trong các ca tư vấn. Số cặp kết hôn mới trong giai đoạn 2000 - 2011 của thành phố Hồ Chí Minh tăng từ 35.125 lên 46.319 cặp, nhưng đi liền với số cặp kết hôn mới thì số cặp ly hôn cũng tăng lên. Số cặp ly hôn tăng liên tục từ 5.871 lên 10.350

(bảng 1). Hôn nhân tan vỡ, đồng nghĩa với người phụ nữ phải đảm trách vai trò giới của mình một cách độc lập, đặc biệt là trong vai trò giáo dục con cái. Người phụ nữ rất khó khăn khi trở thành bà mẹ đơn thân. Ly hôn để lại nhiều hậu quả xấu, nhất là đối với con cái, trẻ không được nuôi dưỡng chăm sóc đầy đủ như trước vì lúc này chỉ được bố hoặc mẹ chăm lo, thậm chí không ai chăm sóc phải bỏ học, bước vào đời sớm, dễ bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo đi vào con đường tệ nạn xã hội, dẫn đến đời sống tinh thần của trẻ bị thiếu thốn và bị tổn thương. Vấn đề ly hôn và hậu quả của nó đòi hỏi các nhà quản lý xã hội của Thành phố nghiêm túc nghiên cứu, tìm ra giải pháp và hướng đi phù hợp cho lĩnh vực hôn nhân, gia đình trong giai đoạn mới.

Bảng 1. Tình trạng hôn nhân ở thành phố Hồ Chí Minh

(Đơn vị: Số cặp)

Năm	Kết hôn	Ly hôn	Tỉ lệ kết hôn so với ly hôn
2000	35.125	5.871	5,98
2005	46.470	7.984	5,82
2007	49.116	8.734	5,62
2008	47.881	8.612	5,56
2009	48.695	8.797	5,54
2010	47.772	8.616	5,54
2011	46.319	10.350	4,48

“Nguồn: Cục thống kê thành phố Hồ Chí Minh 2012”

Thứ ba, gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh cấu thành từ nhiều nhóm dân tộc. Ngược dòng lịch sử, địa danh Sài Gòn, hơn 300 năm trước, đến nay là Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đây đã có biết bao thế hệ dân cư đến sinh sống và di cư. Hiện nay, quá trình xã hội đó vẫn đang tiếp diễn. Đặc biệt là

quá trình nhập cư đến Thành phố ngày càng đông và có chiều hướng gia tăng. Sự nhập cư của các thể hệ dân cư góp phần cho lực lượng lao động Thành phố ngày càng đa dạng. Kết quả Điều tra biến động dân số, nguồn lao động và kế hoạch hóa gia đình cho thấy “số người nhập cư là 136360 người với tỷ xuất nhập cư từ tỉnh khác đến Thành phố là 21,2% (chiếm vị trí thuộc hàng cao nhất cả nước) [89, tr.109]. Số người nhập cư cũng đa dạng từ nhiều tỉnh thành khác nhau. Do vậy, Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố có nhiều nhóm dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Các yếu tố trên tác động không nhỏ khi nghiên cứu gia đình và vai trò giới, đặc biệt vai trò của phụ nữ của Thành phố trong xây dựng gia đình văn hóa.

Thứ tư, gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có tuổi kết hôn lần đầu muộn nhưng sinh con lần đầu sớm. Theo tác giả Nguyễn Minh Hòa, gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có thời gian trung bình từ khi cưới đến khi có đứa con đầu là 1 năm 7 tháng [73, tr.185]. Điều đó, đòi hỏi người phụ nữ sau khi kết hôn phải thích nghi ngay với đời sống hôn nhân và phải gánh vác những khó khăn đầu tiên sau khoảng thời gian sống độc thân của mình. Gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có mức độ bình đẳng nhất định trong quan hệ giới. Điều này thể hiện, những việc quan trọng trong gia đình đều được mang ra bàn bạc chung ở cả hai vợ chồng. Vợ và chồng cùng nhau gánh vác công việc gia đình và cùng nhau chăm lo con cái. Hầu hết các cặp vợ chồng sau kết hôn đều muốn sống độc lập và tự do.

Thứ năm, về đời sống kinh tế, văn hóa, tinh thần của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, trao đổi hợp tác với nhiều nước trên thế giới (với các nước ASEAN, các nước Châu Á, EU, Mỹ...) để phát triển kinh tế, xã hội và cũng là một trong những nơi đón nhận những luồng văn hóa mới của thế giới. Quá trình đó đã tạo điều kiện

thuận lợi cho các gia đình ở Thành phố tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tư duy, lối sống, mức sống, chất lượng sống của các gia đình ngày càng có nhiều sự thay đổi, nhu cầu làm giàu, nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao (cả về vật chất lẫn tinh thần). Cuộc sống của gia đình văn minh, tiến bộ, dân chủ hơn. Các thành viên trong gia đình được tiếp xúc với nhiều công nghệ tiên tiến mới, với các phương tiện thông tin hiện đại, nhờ đó họ đã được nâng cao hiểu biết và mở rộng tầm nhìn của mình. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn. Theo số liệu khảo sát của cục thống kê Thành phố cho thấy: thu nhập bình quân đầu người một tháng năm 2008 ở thành thị là 2.359.0, ở nông thôn là 1.308.0; năm 2010, thành thị: 2.899.8, nông thôn: 1.931.3; năm 2012, thành thị: 3.540.0, nông thôn: 2.737.0. (đơn vị tính: 1.000 đồng). [62, Tr.305]. Nhưng hiện nay, mức thu nhập ấy chỉ đáp ứng được chi phí sinh hoạt tối thiểu của con người. Đến cuối năm 2022, Thành phố còn 28.896 hộ nghèo, chiếm 1,14% tổng số hộ dân và 22.455 hộ cận nghèo, chiếm 0,89% tổng số hộ dân Thành phố [27]

Những hộ gia đình sống ở nông thôn, lao động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp điều đó đồng nghĩa với việc họ sẽ khó lòng có được thu nhập cao. Vẫn còn nhiều hộ gia đình công nhân, do thu nhập thấp, nên không thể mua được nhà để ở, một số rất ít gia đình ở trong các khu lưu trú do các doanh nghiệp xây dựng, còn đại bộ phận sống trong các khu nhà trọ. Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, cho thấy: “Có 99,3% hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố. Vẫn còn 0,7% hộ có nhà ở thiếu kiên cố hoặc đơn sơ. Toàn Thành phố có 39 hộ không có nhà ở. Như vậy, cứ 100.000 hộ thì có 2 hộ không có nhà ở. Thành phố Hồ Chí Minh cũng còn 3.900 hộ có nhà thiếu kiên cố và 14.000 hộ sống trong những căn nhà rất đơn sơ. Diện tích nhà ở bình quân đầu người của Thành phố là 19,4m²/ người. So với năm 2009, diện tích bình quân nhà ở tăng ở cả thành thị và nông thôn, tuy nhiên vẫn còn một bộ

phận hộ dân cư đang sống trong những căn nhà rất nhỏ hẹp dưới 6m²/ người [59]. Trong những năm vừa qua, Thành phố đã chủ trương giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động, người có thu nhập thấp. Một số nhà đầu tư, doanh nghiệp cũng đã có sự nỗ lực trong việc xây khu lưu trú cho gia đình công nhân. Tuy nhiên, những nỗ lực của chính quyền Thành phố, của doanh nghiệp vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu về nhà ở của gia đình công nhân. Các sinh hoạt văn hóa tinh thần của gia đình công nhân còn nhiều hạn chế. Vẫn còn một bộ phận gia đình chưa có điện và nước sạch để sinh hoạt, môi trường sống chưa đảm bảo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống và hạnh phúc của gia đình.

Năng suất lao động, hiệu quả công việc chịu ảnh hưởng của trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật của người lao động, nhưng ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay vẫn còn một bộ phận gia đình công nhân, gia đình ở nông thôn, trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật còn thấp, đặc biệt là ở nữ giới. Kết quả khảo sát của đề tài 10 thuộc dự án VIE - 017 - 098 - 001 tại 9 doanh nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận cho thấy tỷ lệ nữ công nhân chiếm 85,81%. Trong đó lao động kỹ thuật nữ trên tổng số lao động nữ là 12% [84, Tr. 54]. Người lao động có học vấn còn thấp so với nhu cầu phát triển và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố hiện nay đã tác động, cản trở họ tham gia xây dựng đời sống văn hóa, hạn chế nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần. Họ ít được tiếp xúc với các loại hình vui chơi, giải trí hiện đại như: tham quan, du lịch, xem phim, tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ.

Thứ sáu, về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, mối quan hệ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái không còn khô cứng, khắt khe như trước mà đã trở nên bình đẳng, dân chủ hơn. Phụ nữ có quyền sở hữu tài sản lớn và trở thành người chủ gia đình, có quyền đưa ra các quyết định quan trọng, tham gia hoạt động xã hội

và hưởng thụ phúc lợi gia đình. Cùng với sự hỗ trợ của dịch vụ xã hội, nam giới đã chủ động chia sẻ gánh nặng công việc gia đình đối với phụ nữ, tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy khả năng của mình. Đi liền với sự bình đẳng, quyền tự do cá nhân đã được đề cao. Việc giáo dục con cái không còn áp đặt một chiều mà thay vào đó, con cái cũng có quyền đưa ra quan điểm, chính kiến của bản thân. Điều đó đồng nghĩa với việc vai trò kiểm soát của cha mẹ đối với con cái ngày càng giảm, các mối quan trong gia đình trở nên lỏng lẻo và bắt đầu xuất hiện những mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái về ứng xử, lối sống, quan điểm sống...

Thứ bảy, về việc thực hiện các chức năng cơ bản của gia đình

Một là, chức năng tái sản xuất ra con người. Tái sản xuất ra con người là chức năng đặc thù của gia đình và được thực hiện trong thiết chế gia đình. Chức năng này đáp ứng nhu cầu tình cảm riêng, rất tự nhiên của cá nhân là sinh con để cái duy trì nòi giống của gia đình, đồng thời mang ý nghĩa chung lớn lao là cung cấp những thế hệ người mới, đảm bảo nhu cầu về sức lao động và sự trường tồn của xã hội loài người. Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người trước hết thuộc về người mẹ.

Trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, việc thực hiện chức năng này trước hết thuộc về người phụ nữ. Đây là thiên chức đặc biệt dành cho phụ nữ ở mọi thời đại. Người phụ nữ có quyền tự hào với nhiệm vụ sinh đẻ của mình, coi đó là công việc hệ trọng, hạnh phúc trong việc bảo vệ và duy trì nòi giống. Tuy nhiên, trong gia đình ở TP. Hồ Chí Minh, phụ nữ vẫn chưa thực hiện được trọn vẹn chức năng này. Do áp lực của cuộc sống và công việc làm xuất hiện xu hướng phụ nữ kết hôn muộn, sinh con muộn, sinh ít con và không muốn sinh con. Với cường độ lao động cao, thường xuyên tăng ca, sức khỏe mệt mỏi đã lấy đi tuổi thanh xuân và ảnh hưởng đến chức năng sinh sản của phụ nữ. Một số phụ nữ làm việc trong các ngành độc hại có thể dẫn đến vô

sinh. Làm mẹ là thiên chức của người phụ nữ nhưng có nhiều phụ nữ đã lập gia đình vẫn không dám sinh con, dù đó là nhu cầu thực sự. Bởi vì khi có con nhỏ, việc nuôi dạy, chăm sóc con cái đòi hỏi rất nhiều chi phí như: ăn uống, học hành, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí...mọi chi phí sinh hoạt thay đổi trong khi nguồn thu nhập còn khó khăn, chưa ổn định. Phụ nữ làm việc ở các khu chế xuất, khu công nghiệp, phải đối mặt với nguy cơ mất việc làm cao nên cũng ngần ngại trong việc sinh con. Một nguyên nhân nữa là do tốc độ đô thị hóa tăng nhanh và phát triển kinh tế của Thành phố cũng dẫn đến áp lực cho các gia đình trong tìm kiếm việc làm, nhà ở, chi phí sinh hoạt... nên nhu cầu sinh con của các gia đình cũng có xu hướng giảm. Theo số liệu của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2000 đến nay, tỷ suất sinh của Thành phố liên tục giảm. Nếu như năm 2000, tỷ suất sinh là 1,76 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thì đến năm 2022, con số này chỉ còn 1,39 [100]

Hai là, chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Thực hiện chức năng này, gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Làm tốt chức năng này, không những tạo cho gia đình có cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái, mà còn đóng góp to lớn đối với sự phát triển của xã hội. Do tác động của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mọi thành viên trong gia đình ở TP. Hồ Chí Minh tùy theo khả năng của mình đều tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặc dù nam giới là trụ cột của gia đình nhưng phụ nữ vẫn đóng vai trò là lao động chính. Phụ nữ muốn đi làm để được độc lập về kinh tế, để giao tiếp với bạn bè, xã hội và để có thu nhập góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Một điều tra về gia đình nữ công nhân ở TP. Hồ Chí Minh cho thấy: 98,2% nữ công nhân muốn đi làm, chỉ có 1,7% muốn nghỉ việc [54]. Ngoài việc thực hiện chức năng kinh tế của

gia đình, phụ nữ trong gia đình ở TP. Hồ Chí Minh còn đóng vai trò là người vợ, người mẹ và người nội trợ, tổ chức tốt đời sống gia đình.

Ba là, chức năng thỏa mãn các nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình. Chức năng này bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Trong gia đình ở TP. Hồ Chí Minh, mọi thành viên đều có trách nhiệm vun đắp hạnh phúc gia đình, đều thực hiện các chức năng của gia đình tùy theo khả năng của mình, trong đó phụ nữ là người đóng góp nhiều công sức nhất cho hạnh phúc gia đình dù bản thân còn có những khó khăn.

Bốn là, chức năng nuôi dưỡng, giáo dục. Trong xã hội phát triển, những thành tựu khoa học hiện đại ngày nay vẫn khẳng định vai trò to lớn không thể thay thế được của giáo dục gia đình so với giáo dục xã hội. Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội. Trong gia đình ở TP. Hồ Chí Minh, cả hai vợ chồng đều ý thức được tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái. Họ luôn mong muốn con cái ngoan ngoãn, học tập tốt để sau này có việc làm ổn định. Đối với gia đình làm công ăn lương, có hoạt động giao tiếp xã hội, có kiến thức và có nhiều thời gian rảnh nên họ có nhiều điều kiện để gần gũi, chăm sóc con. Trong gia đình mà nguồn thu nhập chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, đòi hỏi phải tốn nhiều thời gian, công sức cùng với trình độ dân trí thấp nên vợ và chồng không có điều kiện dạy dỗ, giáo dục con cái chu đáo. Đời sống gia đình khó khăn, nhiều trẻ em đã bỏ học để đi làm kinh tế và được gia đình đồng ý. Số liệu thống kê của Sở giáo dục và đào tạo TP. Hồ Chí Minh cho thấy: “Năm học vừa qua, toàn thành phố có 5.406 học sinh từ tiểu học đến trung học phổ thông bỏ học, chiếm 0,47%. Trong đó, bậc

trung học phổ thông có số học sinh bỏ học cao nhất: 2.715 em, bậc trung học cơ sở là 2.555 em, bậc tiểu học là 136 em” [79]. Đối với gia đình công nhân làm việc ở các khu chế xuất, khu công nghiệp, với đặc thù về nghề nghiệp và nhu cầu kiếm sống của gia đình, cả người cha, người mẹ đều chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của chức năng này. Việc kiểm tra, giáo dục con cái trong gia đình không được cha mẹ lưu tâm dẫn đến tình trạng trẻ em bỏ học, bỏ nhà, lang thang cơ nhỡ, làm ăn phi pháp và có những hành vi côn đồ có xu hướng tăng... Thiếu tá Trịnh Khánh Hùng, Phòng cảnh sát hình sự công an TP. Hồ Chí Minh, cho biết “từ năm 2018 đến hết quý 1-2021, công an Thành phố ghi nhận 516 vụ phạm pháp hình sự do 884 đối tượng dưới 18 tuổi thực hiện. Trong đó án giết người 11 vụ, cướp tài sản 47 vụ, hiếp dâm - cưỡng dâm 8 vụ, cố ý gây thương tích 70 vụ, trộm cắp tài sản 125 vụ, cướp giật tài sản 165 vụ, mua bán tàng trữ ma túy 17 vụ... Về độ tuổi, người dưới 14 tuổi chiếm 3,62%, từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi là 27,26%, dưới 18 tuổi là 69,12%. Nam giới chiếm hơn 95%.” [99]

Như vậy, gia đình ở TP. Hồ Chí Minh vừa đề cao tính cộng đồng vừa coi trọng đúng mức vai trò cá nhân; vừa coi trọng tập thể gia đình vừa tôn trọng giới hạn tự do cá nhân. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập, giao lưu văn hóa với các nước trên thế giới, ở TP. Hồ Chí Minh cũng xuất hiện nhiều tác động văn hóa ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống gia đình, ảnh hưởng đến đạo đức và lối sống của một bộ phận người dân, nhất là thế hệ trẻ. Những hệ lụy từ sự biến đổi của xã hội trở thành thách thức đối với người phụ nữ trong việc xây dựng gia đình theo mục tiêu ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

2.2. THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA

Nội dung cơ bản, trực tiếp của xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay là xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Đây là mục tiêu, là chuẩn mực cơ bản mà chúng ta cần xây dựng, là định hướng của mỗi gia đình ở nước ta. hiện nay. Một trong những nội dung cơ bản của xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với giải quyết và thực hiện công bằng xã hội trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế phải hướng tới phát triển và giải quyết tốt các vấn đề trong xã hội, trong đó có xây dựng gia đình gia đình mới (gia đình văn hóa).

Cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quá trình đó đã tạo nên những biến đổi mạnh mẽ vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình. Vai trò của phụ nữ Thành phố trong xây dựng gia đình văn hóa được thể hiện tập trung trên các phương diện sau:

Thứ nhất, vai trò của phụ nữ trong xây dựng và phát triển kinh tế gia đình

Trong các xã hội trước đây, việc tổ chức lao động sản xuất trong gia đình của người phụ nữ luôn được coi trọng. Hoạt động này một mặt góp phần tăng thêm thu nhập cho gia đình, mặt khác ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển thể chất, tinh thần, tình cảm, lối sống của các thành viên trong gia đình. Ngày nay, với sự phát triển của xã hội, việc xây dựng và phát triển kinh tế trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều thuận lợi, song cũng không ít thách thức, khó khăn. Là thành phố lớn và năng động, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là một trung tâm kinh tế trọng điểm của đất nước. “Với hơn 75% phụ nữ tham gia thị trường lao động thì vai trò và sự đóng góp của phụ nữ là một trong những nhân tố quan trọng trong phát triển bền vững, trong nâng cao

chất lượng sống của người dân Thành phố.” [61]. Vấn đề đặt ra đối với phụ nữ Thành phố là phải lựa chọn cách thức tổ chức sao cho phù hợp với thời gian và sở thích cá nhân của các thành viên.

Xu hướng mở cửa hội nhập kinh tế của Việt Nam cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã tạo cơ hội cho phụ nữ Việt Nam nói chung, cho phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng tham gia hoạt động trong tất cả các thành phần kinh tế để tăng thu nhập. Trong cuộc sống gia đình, phụ nữ đóng vai trò đặc biệt quan trọng, họ vừa làm công việc nội trợ vừa tham gia sản xuất, đóng góp vào xây dựng kinh tế gia đình. Phát huy truyền thống tự lực, tự cường, cần cù sáng tạo trong lao động của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh xưa, ngày nay, với ý chí và quyết tâm không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, phụ nữ đã nỗ lực lao động sản xuất, coi đó là trách nhiệm của mình, không ỷ lại trông chờ vào người khác. Họ tự làm ra của cải vật chất giải quyết khó khăn trong gia đình và đóng góp cho xã hội. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, phụ nữ chiếm 51.3% dân số, họ là những người chủ trong phát triển kinh tế hộ gia đình và lao động chính trong sản xuất nông nghiệp. Họ tích cực hưởng ứng phong trào “lao động sáng tạo” tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đầu tư thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, làm tăng giá trị sản phẩm, phát triển mô hình kinh tế trang trại, vươn lên làm giàu chính đáng. Trong sản xuất công nghiệp: ở các khu chế xuất, khu công nghiệp, các nhà máy, xí nghiệp, lao động nữ tích cực học tập nâng cao tay nghề góp phần tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cho xuất khẩu như: dệt may, dày dép... Tham gia lao động trong tiểu thủ công nghiệp như: thủ công mỹ nghệ, đóng bàn ghế bằng mây tre đan... Với đức tính cần cù, thông minh và sáng tạo, phụ nữ đã phát huy tài năng khéo léo, khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống. Trong sản xuất kinh doanh: phụ nữ phát huy tiềm

năng trí tuệ, năng động nhạy bén, tự vươn lên, mạnh dạn tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả và trở thành chủ doanh nghiệp thành đạt. Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh có 13 gương mặt doanh nhân trẻ xuất sắc, doanh nhân trẻ tiêu biểu đang hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh được tuyên dương, trong đó có 4 phụ nữ, điển hình là: Chị Nguyễn Tường Vi, Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kèm Nghĩa. Chị Trịnh Quang Đồng Thảo, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trường Tiểu học – Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Quốc tế Canada. Chị Lê Thị Thanh Hằng, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh bất động sản Vietnam Groove. Chị Ngô Từ Đông Khanh, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam [44].

Các số liệu khảo sát theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh ở Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy: số giờ tham gia sản xuất kinh doanh bình quân 1 ngày của người trong độ tuổi lao động ở nữ ngang bằng với nam giới là 6.59 giờ [107, tr.157]. Điều đó khẳng định đối với vai trò tạo ra thu nhập cho gia đình, người phụ nữ cũng không thua kém nam giới. Kết quả nghiên cứu người làm chính các công việc sản xuất kinh doanh đã minh chứng: Phụ nữ (người vợ) trong gia đình là người làm chính (chiếm tỷ lệ 60 %). Nam giới (người chồng) có tham gia thực hiện những công việc này nhưng tỷ lệ này thấp (34.5%) [43, tr.58]. Điều này lý giải vì sao phụ nữ lại là người có nhiều đóng góp công sức cho gia đình. Ngày càng có nhiều người vợ quyết định cùng chồng những công việc quan trọng của gia đình. Ở các thành phố của nước ta, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh, vai trò trụ cột kinh tế hiện nay đã không còn là độc quyền của người chồng, mà người phụ nữ cũng đóng vai trò chính trong kinh tế gia đình. Người phụ nữ gắn liền với sản xuất kinh tế của gia đình. Theo kết quả điều tra gia đình Việt Nam ghi nhận có đến 53% số phụ nữ ở thành thị đứng tên trong giấy tờ đăng ký sản xuất kinh doanh [107, tr.27]. Người vợ có

xu hướng cùng chồng bàn bạc và đưa ra quyết định đối với các vấn đề quan trọng của gia đình. Việc làm có thu nhập của người phụ nữ sẽ tạo một sự độc lập nào đó về kinh tế cho phụ nữ đối với nam giới, làm tăng tính độc lập, sự tự tin, làm tăng thêm tiếng nói của phụ nữ trong gia đình, quyền quyết định của người phụ nữ trong gia đình cũng dần tăng lên.

Trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, mọi thành viên luôn tích cực tham gia xây dựng kinh tế cho gia đình nhưng do tính chất công việc, năng lực của từng cá nhân có sự khác biệt nên khả năng đóng góp vào kinh tế gia đình không giống nhau. Qua điều tra nghiên cứu cho thấy: Cả nam và nữ đều đóng góp công sức vào hoạt động tạo thu nhập cho gia đình nhưng nữ đóng góp nhiều hơn nam giới. Khi được hỏi, nam giới khẳng định rằng: 59,9% đóng góp công sức cho gia đình là do người vợ quyết định, còn họ chỉ đóng góp 34,8% công sức cho kinh tế gia đình [43, tr.101]

Trong điều kiện mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay, phụ nữ có điều kiện để tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo thu nhập, vì vậy, nhiều hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Số liệu điều tra về mức sống của hộ gia đình, chương trình phát triển Liên hợp quốc khẳng định: những hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ không thua kém về kinh tế so với gia đình do nam giới làm chủ hộ. Theo “Nguồn: Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam 2005”: Tỷ số thu nhập bình quân của một nhân khẩu một năm của hộ gia đình có chủ hộ là nữ ở Thành phố Hồ Chí Minh là 10910,20 so với hộ gia đình có chủ hộ là nam là 10822,70 (Đơn vị: 1000 nghìn đồng) [107]. Như vậy, có thể thấy, tỷ số thu nhập của phụ nữ so với nam giới ở Thành phố Hồ Chí Minh chênh lệch ở mức độ 1,01 lần. Điều này khẳng định khả năng tạo ra thu nhập của phụ nữ là không thấp kém so với nam giới. Phụ nữ có đầy đủ điều kiện khi tham gia thị trường lao động, tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho gia đình và cho bản thân họ.

Sự chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của phụ nữ đã làm giảm sự lệ thuộc của họ vào nam giới và là cơ sở để nâng cao địa vị của phụ nữ trong gia đình. Ngoài hoạt động lao động sản xuất để tăng thu nhập, phụ nữ còn là người chăm lo đến chất lượng cuộc sống cho gia đình. Xét trên thực tế và cả về mặt quan niệm, đa số nam giới đều cho rằng: việc chi tiêu hàng ngày do phụ nữ quán xuyến và quyết định, chỉ họ mới biết cách quản lý các khoản thu nhập do cả gia đình tạo ra, cụ thể có 61,5% ý kiến của nam và nữ khẳng định rằng việc quản lý chi tiêu do người vợ quyết định. Người chồng có tham gia thực hiện công việc này nhưng chỉ chiếm tỷ lệ 8,6% [43, tr. 106]. Như vậy, với công việc quản lý chi tiêu hàng ngày, phụ nữ bị cột chặt hơn vào công việc nội trợ của gia đình còn nam giới ít chia sẻ với phụ nữ. Kết quả khảo sát tại thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, số giờ tham gia nội trợ bình quân 1 ngày của dân số trong độ tuổi lao động ở phụ nữ là 1,8 giờ so với 2,02 giờ của toàn khu vực Đông Nam Bộ. Trong khi đó nam giới chỉ thực hiện vai trò gọi là tham gia gia nội trợ với 0,46 giờ [107, tr.165]. Do vậy, nếu phụ nữ làm thêm giờ thì quỹ thời gian dành cho họ bị thu hẹp, sức khỏe của họ cũng bị ảnh hưởng và việc nâng cao trình độ, mở mang kiến thức cũng sẽ hạn chế.

Thứ hai, vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc

Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Quan hệ kinh tế - xã hội biến đổi mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến gia đình cũng như xã hội. Cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh cũng đang trong quá trình đẩy mạnh thực hiện mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Đồng thời, cũng là nơi tiếp biến những tinh hoa của các nền văn hóa hiện đại trên thế giới. Vì vậy, tại đây đang diễn ra nhiều sự biến đổi trong hoạt động kinh tế, đời sống

văn hóa tinh thần của các gia đình, đặc biệt là vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc. Vai trò của phụ nữ Thành phố được thể hiện ở các lĩnh vực sau:

Về nuôi dưỡng, giáo dục con cái

Ảnh hưởng bởi quan niệm truyền thống phương Đông “đàn ông ngoại giao kiếm tiền, phụ nữ nội trợ nuôi dạy con cái” nên trong suy nghĩ của nhiều người nam giới coi việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái là của người mẹ. Nhưng trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con cái là của cả cha và mẹ. Bởi, đứa trẻ cần có sự quyết đoán, mạnh mẽ của người cha và cả đức hiền dịu, nhu mì của người mẹ. Hiện nay, do đời sống được nâng cao, nhiều phụ nữ Thành phố đã đầu tư cho con học tập, quan tâm đến việc giáo dục đạo đức và chăm sóc sức khỏe cho con. Nhờ nhận thức tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong chăm sóc con cái, nên tình hình sức khỏe của trẻ em có những chuyển biến tích cực.

Sự thay đổi lớn nhất trong lĩnh vực giáo dục là vai trò, vị trí của phụ nữ được nâng cao, nhờ tấm gương lao động sản xuất của chính họ. Thông qua lao động, phụ nữ dạy dỗ, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm cho con, giúp con rèn luyện ý chí nghị lực, tính tự lập, ham học hỏi, có khát vọng vươn lên trở thành người có ích. Giáo dục con cái là công việc vừa có tính khoa học vừa có tính nghệ thuật. Do vậy, người mẹ đồng thời phải là nhà giáo dục. Ngoài việc giáo dục cho con cái lòng kính trọng, yêu thương, biết ơn ông bà, cha mẹ, người mẹ còn phải giáo dục tri thức cho con. Giáo dục con cái không phải là áp đặt theo quan hệ một chiều mà cha mẹ cần phải tôn trọng lắng nghe ý kiến nguyện vọng của con, có trách nhiệm với con. Một nghiên cứu cho thấy: 35,8% người được hỏi rằng cần nghiêm khắc nhưng không nên đánh con khi chúng mắc sai lầm, chỉ có 10,5% cho rằng cần dùng biện pháp roi vọt nếu trẻ lười học [49, tr.196.] Với thiên chức và tình yêu của mình, phụ nữ Thành phố

Hồ Chí Minh đã ý thức được việc giáo dục con cái là quan trọng và khi làm mẹ trách nhiệm ấy càng trở nên quan trọng hơn.

Về quyết định các vấn đề của gia đình

Đầu tiên, trong chia sẻ công việc gia đình. Ngày nay, quan niệm công việc gia đình là bổn phận, là thiên chức của phụ nữ đã có nhiều thay đổi, vì gia đình đã trang bị những đồ dùng tiện nghi, hiện đại, hoặc thuê người giúp việc, đặc biệt phụ nữ đã biết cách hướng chồng cùng tham gia vào công việc gia đình, nhằm thay đổi những suy nghĩ, định kiến của chồng. Số liệu khảo sát người làm chính các công việc trong gia đình cho thấy, tuy người chồng đã có ý thức chia sẻ cùng vợ các công việc trong gia đình nhưng người vợ vẫn là người đảm nhiệm chính. Thực hiện những công việc này ở người vợ chiếm tỷ lệ: nấu ăn 77.9%, mua thực phẩm 86.9%, giặt quần áo 77.6%, chăm sóc con 43.3%, chăm sóc người già ốm 28.6%) [43, tr.47]. Như vậy, với sự quan tâm chia sẻ của chồng trong công việc gia đình, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia các hoạt động kinh tế, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho gia đình và tổ chức tốt đời sống gia đình.

Trong quyết định các công việc quan trọng của gia đình. Phụ nữ không chỉ thực hiện công việc trong phạm vi gia đình mà còn là người trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất. Với sự đóng góp tiền của và công sức của phụ nữ, quan niệm gia trưởng người chồng là chủ gia đình đang dần được thay thế bằng sự bàn bạc giữa vợ và chồng. Người phụ nữ không còn phụ thuộc hoàn toàn vào người chồng mà đã cùng chồng đưa ra những quyết định quan trọng và thực hiện phân công lao động trong gia đình. Xu hướng hai vợ chồng cùng bàn bạc, thảo luận để đưa ra quyết định cuối cùng có xu hướng tăng. Số liệu nghiên cứu cho thấy “cả hai vợ chồng cùng quyết định mua tài sản chiếm tỷ lệ 53.1%; xây sửa nhà 54.6%; đóng tiền học cho con 51.2%; lo việc hiếu hỉ 58%; các khoản chi khác 58.7%” [43, tr.64]. Như vậy có thể thấy, trong các

gia đình hiện nay những khoản cần chi với số tiền lớn đã được cả hai vợ chồng cùng bàn bạc, thống nhất và quyết định.

Trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Tái sản xuất ra con người gắn liền với yêu cầu phải giảm tỷ lệ sinh. Phát huy truyền thống của phụ nữ Việt Nam trong xây dựng gia đình hạnh phúc, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình, đấu tranh chống lại những tập quán lạc hậu trong hôn nhân, tư tưởng trọng nam khinh nữ nên tỷ lệ gia tăng dân số liên tục giảm, đặc biệt, quan niệm phải có con trai để nối dõi, nhờ cậy lúc già không còn quan trọng. Số liệu khảo sát theo giới tính đã cho thấy: 49.1% nam và nữ có nguyện vọng phải có con trai, còn không nhất thiết phải có con trai chiếm tỷ lệ 50.9% [43, tr.123] Trong việc sử dụng và áp dụng các biện pháp tránh thai, trước đây thường được xem là trách nhiệm của người vợ thì hiện nay, phụ nữ đã nhận được sự quan tâm, chia sẻ từ phía chồng. Tuy nhiên, phụ nữ vẫn là người giữ vai trò chính trong kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ phụ nữ hiểu biết và sử dụng các biện pháp tránh thai chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Một kết quả điều tra cho thấy: 48,3% người phụ nữ chủ động thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình trong khi đó chỉ có 18,1% người chồng thực hiện việc này [107, tr. 345]. Theo số liệu điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình tại thành phố Hồ Chí Minh: Tỷ lệ phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi có chồng sử dụng biện pháp tránh thai là 68,17% thấp hơn so với 71,12% của khu vực Đông Nam Bộ [107, tr. 345]. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, số phụ nữ có thai đến cơ sở y tế để khám ngày càng tăng (cả thành thị và nông thôn). Số lần đi khám thai trung bình từ 3 lần trở lên của phụ nữ từ 15 tuổi đến 49 tuổi có sinh con chiếm tỷ lệ 76.8% [96, tr.185]. Với sự quan tâm của các cấp chính quyền Thành phố trong công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản nên sức khỏe của phụ nữ dần được nâng cao, từ đó vai trò của phụ nữ trong gia đình ngày càng được phát huy.

Về tham gia hoạt động xã hội

Thực hiện công cuộc đổi mới, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh tham gia ngày càng nhiều các hoạt động xã hội, họ có mặt ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực, qua đó phụ nữ đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng các nghị quyết, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Đội ngũ cán bộ nữ được đào tạo về chính trị, hành chính nhà nước, tin học, ngoại ngữ và trên đại học ngày một tăng. Trong ngành giáo dục và đào tạo, phụ nữ Thành phố luôn nỗ lực nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ, năng động, sáng tạo trong công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Chủ động gặp gỡ, tiếp xúc với đối tượng và gia đình các đối tượng học sinh bỏ học để động viên gia đình cho các em trở lại trường cũng như khuyến khích các em học sinh yếu bỏ học tiếp tục ra lớp, vận động người dân trong độ tuổi tham gia phổ cập trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trong ngành y tế, phụ nữ Thành phố là lực lượng tiên phong trong các chương trình kế hoạch hóa gia đình, khám chữa bệnh cho phụ nữ, trẻ em nghèo vùng nông thôn. Phụ nữ đã phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, xử lý rác, phòng ngừa dịch bệnh, nhất là đồng bào ở vùng nông thôn. Nhiều phụ nữ ở ngành y tế và giáo dục của Thành phố đã được Nhà nước phong tặng các danh hiệu: nhà giáo ưu tú, chiến sỹ thi đua, thầy thuốc ưu tú. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, môi trường, lực lượng cán bộ nữ của Thành phố đã phát huy sáng kiến, đóng góp nhiều đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng và thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội, đưa tiến bộ khoa học công nghệ vào phát triển sản xuất, xử lý rác thải, khắc phục tình trạng ô nhiễm, ngập úng góp phần bảo vệ môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, với sự quan tâm của các cấp chính quyền và sự phấn đấu vươn lên của bản thân phụ nữ, tỷ lệ nữ Thành

phó Hồ Chí Minh tham gia cấp ủy, lãnh đạo trong các cơ quan dân cử nhìn chung tăng cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh việc tham gia vào cấp ủy, hội đồng nhân dân các cấp, phụ nữ Thành phố còn tham gia giữ các trọng trách khác trong bộ máy chính quyền, đoàn thể. Trong lĩnh vực tham gia quản lý, số lượng nữ cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo Trưởng, phó ban ngành, giám đốc, phó giám đốc cũng tăng lên.

Trong các hoạt động cộng đồng. Gia đình với tư cách là một tế bào của xã hội, muốn tồn tại gia đình phải tham gia sinh hoạt cộng đồng, việc tham gia sinh hoạt cộng đồng thể hiện quan hệ của gia đình với cộng đồng và các thiết chế xã hội. Người thực hiện những công việc này là người đại diện cho gia đình để giải quyết các vấn đề quan trọng của gia đình với chính quyền và các đoàn thể xã hội. Vì vậy, người đảm nhiệm phải là người quan trọng, người chủ gia đình. Cũng như cả nước, ở Thành phố Hồ Chí Minh, chủ hộ thường là nam giới, nên nam giới thường là người đại diện cho gia đình trong giao tiếp với cộng đồng. Tuy nhiên, các số liệu khảo sát cho thấy, mặc dù người chồng là người đại diện chính trong việc tham gia công tác xã hội nhưng hiện đang có sự chia sẻ, chuyển dịch vai trò giữa vợ và chồng. Kết quả nghiên cứu theo giới tính cho thấy, họ cùng nhau thực hiện nhóm công việc: dự đám hiếu hi 45.8%, giao tiếp chính quyền 27.7%; họp làng bản 25.7%; tiếp khách 47.3%. Trong đó, tỷ lệ phụ nữ tham gia họp làng bản chiếm tỷ lệ cao nhất là 26.8%, thấp nhất là tiếp khách 13.9% [43, tr.48]. Sự tăng tỷ lệ phụ nữ trong các công việc, mà trước đây chỉ dành cho nam giới chứng tỏ trong các gia đình đã có sự chia sẻ trách nhiệm công việc cho nhau, họ không chỉ tham gia làm công việc trong gia đình mà còn tham gia vào các hoạt động xã hội. Đó là một bước tiến bộ về vị thế của phụ nữ. Với vai trò to lớn về mọi phương diện, phụ nữ đã đạt được sự thỏa mãn nhu cầu của cá nhân và gia đình trong đời sống hàng ngày, góp phần xây dựng thành công một trong những tiêu chí của gia đình văn hóa.

Ngoài những vai trò nêu trên, với thiên chức của mình, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh còn là người sắp xếp, tổ chức cuộc sống gia đình, điều hòa các mối quan hệ trong gia đình và cư xử khéo léo với gia đình hai bên (nội, ngoại) để gìn giữ hạnh phúc gia đình. Trong gia đình, phụ nữ là người đảm nhận mọi công việc từ nuôi dưỡng, chăm sóc người phụ thuộc, đến việc nội trợ, tổ chức đời sống gia đình. Vốn được cha mẹ giáo dục từ bé cách ăn, cách ở nên khi trở thành người mẹ, nét văn hoá này của phụ nữ lại được thể hiện và truyền thụ qua việc nuôi dưỡng giáo dục con cái. Bằng sự bao dung của người mẹ, phụ nữ đã dạy con lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, phải tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau, tạo lập ý thức tôn trọng khi sống trong một cộng đồng.

Giá trị và ý nghĩa to lớn trong công việc nội trợ của phụ nữ là không chỉ đơn thuần ở việc chuẩn bị bữa ăn cho các thành viên trong gia đình, mà phụ nữ còn biết tính toán để bữa ăn có đầy đủ chất dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe cho mọi thành viên nhưng phù hợp với thu nhập của gia đình. Do được quan tâm chăm sóc nên trong các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng và tỷ lệ trẻ chết sơ sinh giảm dần. Người già được chăm sóc, không còn sống cô đơn, thiếu thốn về vật chất và tinh thần.

Trong gia đình, cuộc sống không phải lúc nào cũng êm ả, hạnh phúc mà đôi lúc cũng xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Phụ nữ với đức tính dịu dàng, mềm mỏng, chịu thương, chịu khó, thương chồng, thương con và luôn coi hạnh phúc của chồng, của con là hạnh phúc của bản thân nên khi trong gia đình xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong quan hệ vợ chồng, phụ nữ thường là người chủ động hòa giải. Số liệu khảo sát theo giới tính cho thấy: xu hướng người vợ chủ động làm lành chiếm tỷ lệ 21.7%, trong khi đó tỷ lệ này ở người chồng là 19.1% [43, tr.74].

Trong quan hệ xã hội, với đức tính khiêm tốn, trọng tình nghĩa, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng mối quan hệ giữa gia đình với họ hàng,

làng xóm bằng tình cảm đùm bọc, chia sẻ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, động viên nhau tiếp thu có chọn lọc lối sống mới. Bằng tình cảm và việc làm của mình, phụ nữ Thành phố đã góp phần điều chỉnh lối sống coi trọng vật chất, đặt lợi ích cá nhân là trên hết, thực hiện lối sống, cách ứng xử trên tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau, sống hòa nhập để củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng. Tấm gương của phụ nữ trong ứng xử với cha mẹ, anh, chị em, với chồng con, làng xóm trong cuộc sống thường ngày đã giáo dục con cháu về sự hòa thuận, đức hy sinh, lòng hiếu thảo. Do đó, trong gia đình, phụ nữ không chỉ đóng vai trò gương mẫu xây dựng nếp sống mới nhằm xóa bỏ những tập tục lạc hậu trong hôn nhân, trong sinh sản... mà còn có tác dụng bảo tồn các giá trị văn hóa của gia đình như lòng chung thủy, sự yêu thương, coi trọng nhân nghĩa, nề nếp gia đình.

Với tấm lòng vị tha, độ lượng, giàu đức hy sinh và sự thủy chung của phụ nữ, đã góp phần gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt Nam. Việc gìn giữ những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống có vai trò rất quan trọng đối với phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Nó góp phần bảo vệ, nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình, chống lại những tác động tiêu cực từ xã hội.

Thứ ba, vai trò của phụ nữ trong thực hiện nghĩa vụ công dân

Trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội. Cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một mặt, cơ chế thị trường đã thúc đẩy nhanh chóng sự tăng trưởng về kinh tế, tăng thu nhập cá nhân, là cơ sở cho việc củng cố và duy trì sự bền vững của gia đình. Mặt khác, nền kinh tế thị trường cũng có tác động tiêu cực đối với gia đình. Tình trạng buôn bán phụ nữ trẻ em qua biên giới; tệ nạn ma túy; bạo lực trong gia đình, tệ nạn xã hội gia tăng. Nhận thức được sự nguy hiểm của tệ nạn xã hội với đời sống gia đình và xã hội. Phụ nữ Thành

phố Hồ Chí Minh đã tổ chức những cuộc tọa đàm, hội thảo tập huấn về vấn đề “mua bán phụ nữ trẻ em qua biên giới”, “phòng chống lạm dụng tình dục trẻ em”, “phòng chống nạn bạo hành gia đình”, “phụ nữ kết hôn với người nước ngoài” được đông đảo phụ nữ từ 18 tuổi tham gia hưởng ứng. Ngoài ra, phụ nữ Thành phố còn thực hiện mục tiêu cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Tiêu chí “5 không” gồm: không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên, không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học; tiêu chí “3 sạch” gồm: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ. Cuộc vận động được tổ chức, triển khai với nhiều hình thức đổi mới, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, thúc đẩy chị em phụ nữ tích cực lao động, học tập và công tác. Theo báo cáo tại Đại hội đại biểu Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021-2026, đánh giá: phong trào phụ nữ và hoạt động Liên hiệp phụ nữ TP. Hồ Chí Minh có bước phát triển và đóng góp tích cực trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh cùng với sự phát triển chung của Thành phố ở các lĩnh vực. Có 95,7% hộ gia đình đạt 8 tiêu chí của Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch", có 708 mô hình thực hiện cuộc vận động gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. [102]

Đồng thời, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh còn tích thực hiện nghị quyết của Đoàn chủ tịch trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam về một số vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em, tham gia cuộc thi “Quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”. Nhờ hoạt động tích cực, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời nhiều trường hợp buôn bán phụ nữ, trẻ em; giúp đỡ phụ nữ bị buôn bán trở về được vay vốn làm ăn tái hòa nhập với cộng đồng, phụ nữ mại dâm hoàn lương được hội phụ nữ cho vay vốn, dạy nghề và giới thiệu việc làm. Ngoài ra, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh còn chủ động phối hợp với các ngành chức năng giải

quyết nhiều vụ bạo hành trong gia đình có hiệu quả. Như vậy, kế thừa truyền thống vẻ vang của phong trào phụ nữ Sài Gòn - Gia Định, phụ nữ TP. Hồ Chí Minh ngày nay càng thể hiện rõ bản lĩnh, tự tin, chủ động hội nhập, phát huy tốt vai trò, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm luôn đề cao cảnh giác, vừa trực tiếp vừa gián tiếp tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, động viên chồng con thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, vừa làm tốt công tác hậu phương quân đội góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong các hoạt động phong trào của địa phương. Thực hiện nghị quyết 32 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm hạn chế tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị. Phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam với tinh thần tương thân, tương ái “lá lành đùm lá rách”, “bầu ơi thương lấy bí cùng”, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã tự giúp nhau phát triển kinh tế bằng nhiều hình thức như: vay vốn không tính lãi, hỗ trợ phương tiện sản xuất, xây dựng các tổ góp vốn xoay vòng, tổ mua sắm tiện nghi sinh hoạt gia đình. Ở khu vực nông thôn, phụ nữ Thành phố đã phối hợp với chi cục bảo vệ thực vật trung tâm khuyến nông, Hội nông dân mở các lớp chuyên giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi và trồng trọt. Tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi được đông đảo phụ nữ tham gia. Nhờ đó, đời sống của phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn từng bước được cải thiện. Kết quả báo cáo tại Đại hội Đại biểu phụ nữ TP. Hồ Chí Minh lần thứ VIII, cho thấy: các cấp hội đã hỗ trợ vốn cho 176.654 lượt phụ nữ nghèo làm kinh tế thông qua mô hình nhóm phụ nữ tín dụng tiết kiệm, hơn 300 chủ doanh nghiệp nữ được vay vốn tổ chức sản xuất, 1.431 phụ nữ được hỗ trợ phương tiện kinh doanh, 12.698 hộ được trợ vốn làm nhà vệ sinh hợp quy cách. Đã khảo sát được gần 12.000 hộ phụ nữ độc thân khó khăn để quan tâm

giúp đỡ bằng nhiều hình thức như: hỗ trợ vốn, giới thiệu việc làm, xây nhà tình thương, trợ cấp học bổng cho con em. Ngoài ra, Hội đã cùng với Ngân hàng chính sách xã hội, giới thiệu tín chấp và xây dựng 335 dự án quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm để giúp vốn cho 17.418 phụ nữ nghèo tổ chức sản xuất [105]

Tình cảm cộng đồng không chỉ giới hạn trong phạm vi khu phố nơi phụ nữ đang sống mà còn thể hiện ở việc giúp đỡ đồng bào cả nước gặp khó khăn, hoạn nạn vì thiên tai, giúp xây dựng nhà tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo. Thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về “Thực hành chống tham ô lãng phí”, “Sửa đổi lối làm việc” đồng đảo phụ nữ Thành phố đăng ký thực hiện, nhiều mô hình tiết kiệm ra đời, như: “góp xi măng xây nhà”, “tiết kiệm điện”, “hũ gạo tình thương”, “nuôi heo đất” “phụ nữ tiết kiệm ngày đi chợ”, “gia đình hiếu học”.

Như vậy, có thể thấy, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau là trách nhiệm của người thân, của bà con xóm làng, luôn đồng viên nhau thực hiện chính sách chung của xã hội và những quy định chung của tập thể, đó cũng là một trong những tiêu chí của gia đình mới, gia đình văn hóa. Thông qua các hoạt động thiết thực trên mọi lĩnh vực đã đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và khơi dậy những bản chất tốt đẹp của phụ nữ. Họ đã thực hiện tốt thiên chức của người mẹ trong gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, để trở thành người có ích cho xã hội. Nhờ những hoạt động tích cực của phụ nữ nên trong cuộc xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa của TP. Hồ Chí Minh ngày càng tăng. Qua 20 năm (2000-2020) thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 20,7 triệu lượt gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa; 23.967 lượt khu phố, ấp được công nhận danh hiệu “Khu phố - Ấp văn hóa”; 1.657 lượt phường, xã, thị trấn đạt danh hiệu “Phường, thị trấn đạt

chuẩn văn minh đô thị”, “Xã đạt chuẩn văn hóa - văn minh đô thị” và “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” [104]. Năm 2023, Thành phố Hồ Chí Minh có 50 gia đình được tuyên dương “Gia đình văn hóa, hạnh phúc tiêu biểu” [39].

Sự biến đổi tích cực nêu trên trong vai trò của phụ nữ TP. Hồ Chí Minh được bắt nguồn từ các nguyên nhân:

Một là, do sự quan tâm của các cấp chính quyền, đoàn thể Thành phố Hồ Chí Minh đối với vấn đề phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa. Kế thừa tư tưởng của Hồ Chí Minh về thực hiện nam nữ bình quyền, các văn bản pháp lý của Nhà nước về thực hiện và bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, đảm bảo cho phụ nữ tham gia, hưởng quyền bình đẳng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, các cấp chính quyền và đoàn thể của TP. Hồ Chí Minh đã phối hợp với các tổ chức trong và ngoài Thành phố mở rộng hoạt động dạy nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vốn, tập huấn kiến thức để giúp phụ nữ tham gia hoạt động kinh tế; nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho phụ nữ; chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần cho phụ nữ, xây dựng chương trình hành động nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của toàn dân trong công tác phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em, bạo lực gia đình và ngược đãi phụ nữ. Những chủ trương, chính sách của các cấp chính quyền Thành phố đã tạo ra bước chuyển biến mới cả về lượng và chất trong việc bảo đảm quyền lợi của người phụ nữ trong mọi lĩnh vực, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực thi quyền bình đẳng nam - nữ trên thực tế.

Hai là, do sự nỗ lực vươn lên, tự khẳng định mình của chính bản thân phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh. Trong cuộc sống, đức tính hiền dịu, vị tha, cần cù của người phụ nữ là rất quan trọng, nhưng chưa đủ, khi xã hội phát triển sẽ nảy sinh nhiều mối quan hệ phức tạp, đòi hỏi người phụ nữ phải có vốn kiến thức phong phú và trình độ học vấn nhất định mới có thể giải quyết thấu tình, hợp lý. Mặt khác, khi có học vấn, người phụ nữ mới có thể chủ động đưa ra

kế hoạch xây dựng gia đình hạnh phúc. Để xây dựng gia đình “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” phụ nữ Thành phố đã đứng lên tự giải phóng mình, xóa bỏ tư tưởng an phận, mặc cảm, tự ti, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Họ đã ý thức đầy đủ hơn về vai trò, trách nhiệm của mình trong gia đình, phụ nữ chủ động, tích cực hơn trong suy nghĩ, trong giao tiếp và tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Ba là, do tác động của nền kinh tế thị trường, của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cùng với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đã tạo môi trường, điều kiện mới để phụ nữ phát huy khả năng và khẳng định vai trò của mình. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế theo hướng hiện đại, cùng với sự phân công sắp xếp lại lao động đã tạo điều kiện cho phụ nữ cả nước trong đó có phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh tham gia vào tất cả mọi ngành nghề. Việc ứng dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại vào sản xuất, cùng với sự xuất hiện của các dịch vụ xã hội đã giúp phụ nữ giảm nhẹ công việc gia đình và cải thiện điều kiện làm việc. Quá trình đó tạo điều kiện cho phụ nữ có nhiều cơ hội để vừa công hiến cho xã hội vừa có thời gian nghỉ ngơi chăm sóc sức khỏe, giáo dục con cái, tham gia các hoạt động xã hội, hưởng thụ các giá trị văn hóa và học tập nâng cao trình độ.

Đi liền với những biến đổi tích cực của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa, vẫn còn một số hạn chế đang đặt ra trong việc phát huy vai trò của phụ nữ Thành phố cần phải giải quyết, đó là:

Một, nhận thức về vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Số liệu thống kê về giới cho thấy, thời gian tham gia sản xuất, kinh doanh bình quân một ngày của phụ nữ là tương đương nam giới, tuy nhiên, số giờ tham gia nội trợ bình quân một ngày của dân số trong độ tuổi lao động của nữ gấp 2,2 lần so với nam [107, tr.65]. Các công việc này chiếm mất nhiều thời gian,

công sức của phụ nữ, nhưng vai trò của họ chưa được đánh giá đúng mức. Kết quả khảo sát về người đóng góp tiền mặt cho kinh tế gia đình chứng minh : phụ nữ chỉ mang lại 1/3 số tiền mặt (32%) so với nam giới, tỷ lệ này hoàn toàn ngược lại với sự đóng góp công [43, tr.104]. Điều này cho thấy, việc đóng góp tiền mặt và công sức giữa nam và nữ tỷ lệ nghịch với nhau, người bỏ nhiều công sức chưa hẳn là người đem lại nguồn thu nhập bằng tiền mặt cho gia đình, ngược lại, không phải người vất vả cho kinh tế gia đình, là người mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Như vậy, phụ nữ khi tham gia sản xuất kinh doanh đã đảm nhận những khâu, những công đoạn không cho thu nhập bằng tiền mặt hoặc thu nhập thấp, họ thường bị đánh giá là không có đóng góp cho kinh tế gia đình. “Các cuộc điều tra xã hội học đến hiện nay vẫn cho thấy 80% công việc nội trợ gia đình do phụ nữ gánh vác. Một số gia đình có điều kiện nuôi người giúp việc nhà phải trả công một tháng từ 300 nghìn đến 500 nghìn đồng với cơm ăn và có chỗ ở. Nhưng nếu người vợ làm nội trợ gia đình thì không ai tính công sức đó của họ ra thành tiền. Nếu người vợ chỉ ở nhà chuyên làm nội trợ thì theo thống kê dân số, họ bị xếp vào loại thất nghiệp, ăn bám, không có việc làm” [50, tr. 91]. Như vậy, có thể thấy, nhận thức về vai trò của phụ nữ trong gia đình vẫn còn hạn chế, chưa đúng đắn.

Ngoài xã hội, tỷ lệ phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lãnh đạo, quản lý các cơ quan chính quyền và cơ quan dân cử còn thấp cả về số lượng và vị trí giao phó, chưa tương xứng với lực lượng và khả năng của lao động phụ nữ. Trong hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng, phụ nữ Thành phố cũng tham gia thấp hơn nam giới. Các số liệu nghiên cứu người làm chính cho thấy việc tham gia các hoạt động cộng đồng chủ yếu do nam giới thực hiện, phụ nữ đóng góp ít quan trọng hơn. Cụ thể, chồng và vợ thực hiện riêng tương ứng là: dự đám hiếu hi: 35.9% và 16%; giao tiếp với chính quyền: 49% và 20.9%; họp làng bản: 44.7% và 26.8%; tiếp khách: 36.9% và 13.9% [43,

tr.48]. Việc tham gia hoạt động cộng đồng của phụ nữ thấp hơn nam giới, là một hạn chế lớn đối với phụ nữ trong việc tiếp cận thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về hôn nhân, gia đình và những vấn đề khác.

Hai, trình độ dân trí, tình trạng sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần của phụ nữ chưa được nâng cao. Trình độ dân trí là toàn bộ tri thức cần thiết để tạo nên tư duy, ứng xử và hoạt động thực tiễn của phụ nữ. Ở xã hội trước đây, do bị chi phối bởi tư tưởng “nam ngoại, nữ nội” nên, phụ nữ hầu như không được đến trường, việc học tập chỉ dành riêng cho nam giới. So với trước đây, hiện nay, trình độ học vấn, tình trạng sức khỏe và đời sống văn hóa tinh thần của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã có sự thay đổi đáng kể. Cả nam và nữ đều được bình đẳng về điều kiện và cơ hội học tập. Tuy vậy, vẫn có những bất cập như: sau giờ học, con trai có nhiều thời gian nghỉ ngơi, vui chơi, còn con gái phải giúp cha mẹ việc nội trợ trong nhà. Do vẫn bị ảnh hưởng của quan niệm con trai phải học nhiều để có địa vị cao trong xã hội, còn con gái chỉ cần học biết chữ, do đó khi gia đình gặp khó khăn, con gái phải nghỉ học nhiều hơn. Một thực trạng nữa là trẻ em gái ở TP. Hồ Chí Minh thường thất học nhiều hơn trẻ em trai, nhất là ở nông thôn.

Mặt khác, với đức tính hy sinh, tận tụy, phụ nữ thường tập trung vào công việc chăm lo cho gia đình nhiều hơn, điều đó đã hạn chế thời gian họ tham gia vào các hoạt động xã hội và hưởng thụ các nhu cầu về văn hóa như: đọc báo, nghe đài, xem ti vi, nhất là phụ nữ ở nông thôn. Số liệu khảo sát phụ nữ và bình đẳng giới theo khu vực cho thấy: Ở thành thị 21.1% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ không bao giờ nghe đài; 4.6% không bao giờ xem ti vi và 26,7% không bao giờ đọc báo. Ở nông thôn 26.2% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ không bao giờ nghe đài; 23.6% không bao giờ xem ti vi và 60.4% không bao giờ đọc báo [48]. Do đó, trong kinh doanh phụ nữ thường thất bại nhiều

hơn nam giới, vì họ còn hạn chế về kiến thức, lạc hậu về thông tin và thiếu kinh nghiệm.

Do điều kiện đầu tư học tập không giống nhau, nên trong cuộc sống, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh thường chịu nhiều thiệt thòi trong tìm kiếm việc làm, hưởng thụ mức lương. Một số trường hợp phụ nữ tham gia vào các công việc của nam giới và nhận được sự quan tâm chia sẻ từ nam giới nhưng không đồng nghĩa với việc phụ nữ đã được bình đẳng, bởi vì họ chỉ là người phụ việc hoặc làm theo sự chỉ đạo của chồng. Địa vị của người phụ nữ chỉ được khẳng định khi phụ nữ có quyền tham gia vào các quyết định trong gia đình. Trong gia đình hoặc ngoài xã hội người có quyền đưa ra quyết định nhiều hơn sẽ có vai trò và địa vị quan trọng hơn.

Tuy các cấp chính quyền, đoàn thể của Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều cố gắng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, trong đó có phụ nữ và trẻ em nhưng hiện nay tình trạng sức khỏe của phụ nữ vẫn chưa được phát triển toàn diện. Chiều cao và cân nặng của phụ nữ trong thời gian qua chưa thực sự được cải thiện. Ở nông thôn, số phụ nữ mắc các bệnh phụ khoa và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng vẫn còn nhiều. Chiến tranh đã qua đi nhưng di chứng của nó vẫn còn, vẫn ảnh hưởng đến sức khỏe của phụ nữ và trẻ em. Hiện trạng đó đòi hỏi các cấp chính quyền Thành phố phải đẩy mạnh hơn nữa chính sách và công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em.

Ba, tác động của tệ nạn xã hội đối với phụ nữ. Phát triển nền kinh tế thị trường, một mặt, đã tạo ra những tiền đề cần thiết cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tăng thu nhập của cá nhân, là cơ sở cho việc củng cố và duy trì sự bền vững của gia đình. Mặt khác, kinh tế thị trường cũng tạo ra sự biến đổi trong gia đình, để lại cho xã hội nhiều hậu quả như: tệ nạn xã hội gia tăng, luân lý đạo đức bị đảo lộn, nhân phẩm của con người bị vi phạm. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi nền kinh tế thị trường phát triển, tình trạng tội

phạm lừa gạt những phụ nữ nhẹ dạ, cả tin, thiếu hiểu biết gia tăng. Các đối tượng dùng nhiều hình thức, thủ đoạn để lừa phụ nữ như: đi làm thuê lương cao, lấy chồng nước ngoài giàu có. Nhưng thực chất họ bị bán vào các động mại dâm hoặc làm vợ tập thể. Theo số liệu của Sở Tư pháp thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có số lượng người kết hôn có yếu tố người nước ngoài cao nhất nước, với công dân của trên 60 quốc gia. Trong đó, có 9.426 phụ nữ thành phố kết hôn với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và có 5.427 phụ nữ kết hôn với người nước ngoài. [85]. Thành phố Hồ Chí Minh cũng là nơi có số lượng người hành nghề mại dâm chiếm tỷ lệ cao so với cả nước. Nhưng mới chỉ có 180 đối tượng mại dâm có hồ sơ quản lý. Trong đó độ tuổi 16 -27 chiếm khoảng 25%; độ tuổi 28-37 chiếm gần 27%; độ tuổi 38-47 chiếm 15%; độ tuổi 48-64 chiếm hơn 12% [60]. Mại dâm là con đường ngắn nhất phá vỡ hạnh phúc gia đình, cũng là con đường ngắn nhất dẫn đến căn bệnh thế kỷ AIDS. Theo số liệu thống kê của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật TP. Hồ Chí Minh ước tính khoảng 51.000 - 55.000 người nhiễm HIV, chiếm khoảng 24% số người nhiễm HIV trên cả nước hiện nay [103]. Con đường đến với gái mại dâm của phụ nữ có nhiều nguyên nhân: không có nghề nghiệp, lý do kinh tế, trình độ văn hóa thấp, muốn có cuộc sống sung sướng nhưng lại không muốn lao động. Đau lòng nhất là những em gái vì nhà quá nghèo hoặc bố mẹ ly hôn, gia đình tan vỡ nên để nuôi thân buộc phải bán mình. Trước thực tế này, các cấp chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều biện pháp để phòng chống và thu được những kết quả nhất định, song, để xóa bỏ triệt để tình trạng này không phải đơn giản.

Bón, bạo lực gia đình và ngược đãi phụ nữ. Bạo lực gia đình là vấn đề mang tính toàn cầu, xảy ra ở nhiều nước trên thế giới. Nó đã vượt qua ranh giới văn hóa, đẳng cấp xã hội, trình độ học vấn, thu nhập, tác động đến mọi thành viên trong gia đình. Nạn nhân bị bạo hành chủ yếu là phụ nữ, người già,

trẻ em. Nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình rất đa dạng: nguyên nhân kinh tế, nhận thức không đầy đủ về bình đẳng giới trong gia đình, nếp cam chịu của người phụ nữ, thói gia trưởng cố hữu của người đàn ông “chồng chúa, vợ tôi”, tư tưởng trọng nam khinh nữ, dẫn đến hành vi coi thường tính mạng, nhân phẩm của người khác. Cũng có trường hợp phụ nữ không chịu lao động, tiêu xài phung phí, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, thiếu những kỹ năng ứng xử trong gia đình và ngoài xã hội dẫn đến hậu quả bị chồng gây bạo lực. Bạo lực trong gia đình còn do tệ nạn xã hội thâm nhập vào các gia đình (rượu chè, cờ bạc, nghiện ngập).

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù các cấp chính quyền đã ban hành và triển khai thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình, triển khai nhiều mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, song, tình trạng bạo lực gia đình không chấm dứt mà vẫn diễn ra với nhiều hình thức khác nhau và mức độ phức tạp của hành vi bạo lực ngày càng gia tăng. Theo số liệu của Sở Văn hóa và Thể thao TP. Hồ Chí Minh tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố cho thấy: toàn Thành phố có 1.877 vụ bạo lực gia đình. Điều đáng chú ý là hơn 1.400 số vụ tập trung tại khu vực nội thành. Trong số các loại hình bạo lực gia đình thì bạo lực thân thể chiếm tới 61,4% (1.152 vụ), bạo lực tinh thần chiếm 30,8% (578 vụ), bạo lực về kinh tế chiếm gần 7% và hơn 1% về tình dục. Đa phần nạn nhân trong các vụ bạo lực gia đình là phụ nữ, chiếm hơn 86% [23]

Phụ nữ với bản chất là chịu đựng, nên khi bị bạo lực họ thường cam chịu, nhẫn nhịn bỏ qua để cho gia đình được êm ấm, hạnh phúc. Hơn nữa, với tâm lý e ngại, phụ nữ lo sợ nếu người ngoài biết chuyện sẽ chê cười, con cái bị xấu hổ. Khảo sát của những người làm công tác tư vấn cho thấy: chỉ có 22.6% phụ nữ bị chồng gây bạo lực thể xác hoặc tình dục tìm đến sự giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức, còn 87.1% phụ nữ chưa từng đi đâu tìm kiếm sự giúp đỡ

[92, tr.46.]. Hậu quả của bạo lực gia đình là rất nghiêm trọng, bạo lực gia đình không chỉ cản trở và kìm hãm sự phát triển, tiến bộ của phụ nữ mà còn có tác hại to lớn đối xã hội, đặc biệt là đối với trẻ em. Trẻ em trai sẽ ngang bướng, học tập sa sút, thích gây gổ. Trẻ em gái hay mặc cảm, thiếu tự tin trong cuộc sống và thường rơi vào trạng thái lãnh cảm. Đối với phụ nữ, những hành vi bạo lực của chồng đã tác động đến thể chất, tinh thần và mức độ hoàn thành công việc của họ. Hơn 60% trong số phụ nữ đã từng bị bạo lực do chồng gây ra cho biết bạo lực đã ảnh hưởng đến sức khỏe của họ, 16% phụ nữ cho rằng họ không thể tập trung vào công việc do đau ốm và 7% cho biết họ cảm thấy mất tự tin vào bản thân mình [92, tr.82]

Bạo lực đối với phụ nữ là vi phạm các quyền cơ bản của con người bao gồm quyền được sống, được toàn vẹn thân thể, quyền sức khỏe, quyền được bảo vệ và được an toàn. Do vậy, các cơ quan chức năng và các cá nhân có trách nhiệm cần phải nỗ lực hơn để thúc đẩy, bảo vệ và thực hiện các quyền con người, đặc biệt là quyền của những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong đó có phụ nữ bị bạo lực.

Có thể khái quát nguyên nhân của thực trạng trên như sau:

Một là, do sự tác động từ gia đình, xã hội, văn hóa truyền thống, phong tục tập quán đến phụ nữ. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về bình đẳng giới, về vai trò, năng lực của phụ nữ còn hạn chế nên việc thể chế hóa những chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phụ nữ, cán bộ nữ chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ. Từ đó dẫn đến việc các cấp chính quyền và đoàn thể chậm đưa ra các chính sách nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, đặc biệt là chính sách chăm lo sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em còn nhiều bất cập.

Trong tiềm thức của người Việt Nam nói chung và người dân Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Những định kiến về người phụ nữ trong gia đình của

xã hội phong kiến vẫn còn ăn sâu. Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh vẫn phải lệ thuộc vào chồng mọi mặt từ kinh tế đến các mối quan hệ họ hàng, thân tộc. Ở một số gia đình, nhất là nông thôn, chức năng duy nhất của phụ nữ là sinh cho gia đình chồng những đứa con trai để nối dõi và phải phục tùng người chồng một cách tuyệt đối, mà không có bất kỳ quyền lợi riêng nào “nhiệm vụ của người vợ là phải kính trên nhường dưới, sao cho mọi bề đều yên ấm, hòa thuận, chồng bảo sao vợ làm thế, không được cãi mà cũng không được chống lại” [57, tr.108]. Mặt khác, những chuẩn mực công, dung, ngôn, hạnh và đạo tam tòng đã trở thành công cụ để nam giới dùng áp bức về tinh thần đối với phụ nữ, buộc phụ nữ phải chăm lo công việc gia đình, hy sinh phục vụ chồng, con. Hơn nữa, ngay trong giới nữ tâm lý trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại. Nhiều phụ nữ vì muốn có con trai nên đã sinh nhiều hoặc phá thai khi biết đó là con gái. Một số phụ nữ thể hiện sự phân biệt đối xử với con cái ngay từ lúc chúng còn bé, với quan niệm: chỉ con trai mới cần học nhiều còn con gái là con người ta có học nhiều cũng không có ích gì cho cha mẹ.

Ngoài xã hội, khi cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp cắt giảm biên chế phụ nữ có nguy cơ mất việc cao hơn nam giới. Họ không muốn tiếp nhận nữ, với quan niệm: phụ nữ ít năng động, không tháo vát, năng lực tổ chức yếu, trình độ kiến thức thấp. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo chưa đánh giá đúng năng lực của lao động nữ nên không chú ý đến việc bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo. Nếu tư tưởng trọng nam khinh nữ là nguyên nhân sâu xa của bất bình đẳng giới thì việc xóa bỏ không khó khăn nhưng tư tưởng ấy đã trở thành thói quen, tồn tại lâu đời và vẫn còn in đậm trong tiềm thức của người dân cả nước, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh, nên không thể xóa bỏ một sớm một chiều. Muốn xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ, xóa bỏ bất bình đẳng giới không chỉ là sự hiểu biết mà đó còn là trách nhiệm của tất cả mọi người trong xã hội.

Hai là, do cách thức tổ chức đời sống gia đình của phụ nữ chưa khoa học. Ở bất kỳ xã hội nào, phụ nữ vừa là người tham gia lao động sản xuất vừa là người mẹ, người vợ chăm lo cho gia đình. Ngoài thời gian làm việc cho xã hội, phần lớn thời gian còn lại, phụ nữ dành cho gia đình. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ở nông thôn, do bất bình đẳng giới vẫn còn nên người chồng chưa giúp đỡ vợ trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái, chăm sóc người già và việc nội trợ. Với truyền thống hiếu thảo được đặt lên hàng đầu, nhiều gia đình dù không sống chung với bố mẹ nhưng khi bố mẹ ốm đau đều do người phụ nữ chăm sóc. Khối lượng công việc không cân bằng là một trong những chỉ số bất lợi cho phụ nữ khi vừa phải thu xếp công việc gia đình, công việc làm và tham gia công tác xã hội. Dành nhiều thời gian cho công việc gia đình, phụ nữ sẽ không còn thời gian học tập, nâng cao trình độ mà chỉ làm việc để có thu nhập. Còn dành nhiều thời gian cho học tập, cho công việc thì việc gia đình không có ai quán xuyến, con cái thiếu sự chăm sóc của mẹ. Phụ nữ không thể lựa chọn việc này mà bỏ việc kia, cũng không thể làm tốt tất cả các công việc nếu không nhận được sự quan tâm từ phía gia đình và xã hội.

Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh chưa biết cách tổ chức đời sống vật chất, chưa tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, giải trí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình, chưa phân bố thời gian hợp lý giữa lao động sản xuất và thực hiện công việc gia đình để có thời gian nghỉ ngơi, học tập cho bản thân. Phụ nữ Thành phố cũng chưa tìm đến sự giúp đỡ của các cấp chính quyền, đoàn thể khi có những vấn đề trong gia đình cần giải quyết. Điều đó làm hạn chế vai trò của phụ nữ. Việc tổ chức đời sống khoa học sẽ góp phần xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, xã hội ngày càng phát triển.

Ba là, do tâm lý mặc cảm, an phận, thiếu ý chí vươn lên của chính bản thân phụ nữ. Do còn ảnh hưởng tư tưởng của xã hội phong kiến, nên bản thân phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh còn có tư tưởng tự ti, thụ động và an phận. Tâm lý này đã hạn chế khả năng tư duy sáng tạo, năng động, độc lập trong suy nghĩ và khả năng cống hiến của phụ nữ, đây chính là lực cản bên trong kìm hãm phụ nữ. Thậm chí cả những phụ nữ được hưởng một nền giáo dục hiện đại cũng chấp nhận đứng sau nam giới trong việc giành những vị trí cao trong lãnh đạo và kinh doanh. Nhiều phụ nữ còn mặc cảm về trình độ nhận thức của mình nên không dám phát biểu ý kiến, ngại tranh luận với nam giới, mặc dù ý kiến của họ là đúng. Do bị cuốn hút nhiều công sức vào các hoạt động kinh tế, giải quyết những khó khăn trước mắt, mọi người chỉ chú ý đến việc kiếm tiền mà quên đi việc đầu tư phát triển lâu dài, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh cũng thế. Hiện nay, phụ nữ Thành phố, nhất là khu vực nông thôn vẫn chưa thực sự nỗ lực vươn lên trong học tập để nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chưa tích cực tham gia các lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật, tự trói mình vào vai trò nội trợ, nuôi con, phụ thuộc vào chồng từ đó làm cho việc thực hiện các chức năng của gia đình còn hạn chế. Tâm lý mặc cảm, tự ti, thiếu ý chí vươn lên để tự mình giải phóng mình đã hạn chế vai trò, khả năng của chính bản thân phụ nữ.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ

NỮ TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

3.1. Phương hướng phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh

Trong giai đoạn hiện nay, việc xác định những chuẩn mực của người phụ nữ trong xây dựng gia đình không đơn giản, bởi lẽ đây là thời đại có sự tồn tại đan xen của nhiều yếu tố, giữa hiện đại và truyền thống, giữa phương Đông và phương Tây, giữa cái tiến bộ và lạc hậu. Chính sự đa dạng đó làm cho con người khó nhận thức được đâu là giá trị tích cực cần hướng tới, đâu là những yếu tố tiêu cực cần xóa bỏ.

Gia đình Việt Nam truyền thống ra đời từ cái nôi văn hóa bản địa, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong gia đình, có thể chung sống từ ba thế hệ trở lên, các thành viên có điều kiện giúp đỡ, chăm sóc nhau về vật chất và tinh thần. Nhờ đó, các truyền thống văn hóa, tập tục được bảo lưu và phát huy như: tình yêu đôi lứa, lòng chung thủy, tình nghĩa vợ chồng, trách nhiệm và sự hy sinh của cha mẹ đối với con cái, lòng hiếu thảo của con cái với cha mẹ, ông bà, tổ tiên, tinh thần đoàn kết và sự quan tâm đùm bọc lẫn nhau “lá lành đùm lá rách”, “bán anh em xa mua láng giềng gần” trong quan hệ xóm giềng. Trong bối cảnh đổi mới, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, cùng với cả nước, gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh đã biến đổi một cách toàn diện, phù hợp với những điều kiện kinh tế xã hội. Bên cạnh những cơ hội và những điều kiện thúc đẩy sự phát triển, gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh đang đứng trước nhiều nguy cơ và thách thức, đó là: tình trạng ly hôn cao, lối sống thực dụng, hưởng thụ, sống gấp, chạy theo đồng tiền, tình trạng trẻ em bị xâm hại ngày càng nhiều; trong một bộ phận thanh thiếu niên nhận thức về giá trị cuộc sống bị lệch lạc; xu hướng đề cao đồng tiền trong quan hệ giữa người với người đang xâm nhập vào gia đình từ nhiều phương

diện khác nhau. Trong gia đình, sự quan tâm, chia sẻ, ý thức trách nhiệm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên gần như thiếu vắng. Sự lạm dụng quá mức các dịch vụ xã hội đã làm giảm đi không khí gia đình, đánh mất giá trị văn hóa gia đình truyền thống. Trong thời gian tới, nếu chúng ta không quan tâm đến xây dựng gia đình thì những khó khăn, thách thức trên sẽ tiếp tục làm suy yếu gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển đất nước. Xây dựng gia đình hạnh phúc là trách nhiệm của toàn xã hội nhưng do đặc trưng giới tính, phụ nữ đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Làm thế nào để gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh vừa chủ động tiếp thu được cái mới, vừa giữ gìn được những giá trị cao quý vốn có của gia đình, để mỗi thành viên trong gia đình vừa có tri thức, có đạo đức và có lối sống lành mạnh? Đây là một vấn đề thách thức đối với phụ nữ. Do vậy, đưa ra những định hướng để phụ nữ phát huy vai trò trong xây dựng gia đình văn hóa phải xuất phát từ chính gia đình và những cơ sở tồn tại của gia đình. Phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay phải dựa trên cơ sở những phương hướng sau:

Thứ nhất, phát huy vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở gìn giữ những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam, đồng thời nâng cao trình độ mọi mặt cho phụ nữ, đảm bảo cho họ vừa có tri thức vừa có lối sống năng động, tự tin, sáng tạo, biết cách tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại trong cách tổ chức công việc gia đình và xã hội nhưng vẫn giữ được những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Thứ hai, phát huy vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đối với xây dựng gia đình văn hóa là trách nhiệm của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể và của nhân dân. Phát huy vai trò của phụ nữ Thành phố phải thực hiện trên cơ sở nam, nữ bình đẳng, thúc đẩy các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình và chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trên cơ sở

đó phụ nữ có điều kiện để phát huy năng lực của mình và được hưởng những thành quả do mình làm ra.

Thứ ba, xây dựng gia đình văn hóa và phát huy vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Xây dựng gia đình văn hóa để “làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội” [18, tr.119]. Phát huy vai trò của phụ nữ là nhằm nâng cao năng lực của phụ nữ trong thực hiện các chức năng của gia đình và hoàn thành nghĩa vụ của người công dân. Trong quá trình xây dựng xã hội mới thì gia đình và người phụ nữ đã có những đóng góp tích cực vào thành tựu chung của đất nước như: ổn định dân mức gia tăng dân số, chăm sóc trẻ em, phụng dưỡng người lớn tuổi, phòng chống bạo lực gia đình, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng xã hội ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Thứ tư, phát huy vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh gắn với việc xây dựng gia đình văn hóa. Gia đình và người phụ nữ có mối quan hệ tương tác, hỗ trợ và tạo tiền đề phát triển cho nhau. Người phụ nữ không thể nâng cao vị trí, vai trò của mình khi gia đình không được ấm no, thiếu sự quan tâm chia sẻ và luôn xảy ra mâu thuẫn. Gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ phấn đấu vươn lên khẳng định chính bản thân mình. Ngược lại, khi người phụ nữ có tri thức và lối sống văn hóa sẽ biết cách tổ chức cuộc sống gia đình khoa học, hạnh phúc.

3.2. Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của phụ nữ

Nhận thức của con người sẽ quyết định thái độ, hành vi và hiệu quả hoạt động. Vì vậy, nâng cao nhận thức của cá nhân và toàn thể cộng đồng là giải pháp quan trọng hàng đầu trong việc phát huy vai trò của người phụ nữ.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, phát huy vai trò của người phụ nữ trong công tác xây dựng gia đình văn hóa không thể thiếu sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân và từng gia đình. Sự thờ ơ, thiếu trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể trong công tác phụ nữ đều dẫn đến những hậu quả không tốt. Thực tế ở cho thấy, nơi nào có sự quan tâm, phối hợp đồng bộ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể nơi đó luôn đạt được những thành tích cao, bền vững.

Thực hiện nhiệm vụ này, vai trò quyết định thuộc về cấp ủy đảng các cấp. Sự nhận thức đúng của các cấp ủy đảng thể hiện trước hết ở sự nhận thức đúng về vai trò, khả năng của phụ nữ, về quyền bình đẳng nam nữ - nhân tố đảm bảo cho sự tiến bộ xã hội. Trên cơ sở nhận thức về vai trò, khả năng của phụ nữ các cấp ủy đảng, chính quyền cần đề ra chủ trương, đường lối chính sách rõ ràng, cụ thể, khoa học về công tác phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới, nhằm xóa bỏ những bất công đối với phụ nữ; tạo mọi điều kiện để phụ nữ tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành tùy theo trách nhiệm, quyền hạn của mình mà tích cực thực hiện. Để đạt được điều đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo phải có cách nhìn nhận đúng đắn về tầm quan trọng của phụ nữ, đặc biệt tôn trọng và phát huy năng lực của cán bộ nữ trong lãnh đạo và quản lý Nhà nước.

Nhận thức đúng đắn của các ban, ngành, đoàn thể địa phương bao gồm sự hiểu biết về vai trò, khả năng của phụ nữ trong quá trình đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Nhận thức đúng được biểu hiện qua việc các ban, ngành, đoàn thể địa phương nắm vững chủ trương, đường lối, nghị quyết, chính sách của các cấp ủy đảng về vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình văn hóa, về đảm bảo quyền bình đẳng của phụ nữ trên mọi lĩnh vực, từ đó triển khai thực hiện một cách đúng đắn. Đồng thời, phải làm tốt vai trò là cầu nối giữa các cấp ủy đảng,

chính quyền với các tầng lớp phụ nữ thông qua tuyên truyền, vận động để họ thực hiện theo chủ trương, đường lối đề ra; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ để đề xuất với các cấp ủy đảng, chính quyền những chủ trương, chính sách phù hợp.

Phát huy vai trò của phụ nữ còn phải được bắt đầu bằng nâng cao nhận thức của từng thành viên trong gia đình. Trong các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, nhất là ở nông thôn, tư tưởng gia trưởng, bảo thủ, những tâm lý thói quen lạc hậu vẫn còn tồn tại. Vì thế, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể cần giáo dục để mọi gia đình thấy rõ những việc làm của phụ nữ đem lại nhiều lợi ích thiết thực, trong nhiều trường hợp, sự đóng góp của phụ nữ mang lại nguồn thu nhập chính cho gia đình, có nhiều phụ nữ đạt được thành tích cao không thua kém nam giới. Mặt khác, xây dựng gia đình văn hóa sẽ góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, giúp các cá nhân tự hoàn thiện nhân cách, xây dựng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và xã hội trở nên tốt đẹp, là cơ sở để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nhận thức đúng đắn của gia đình về vai trò, khả năng của phụ nữ, về cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, biểu hiện là gia đình có ý thức tham gia và hưởng ứng tích cực, nắm vững mục tiêu, tiêu chuẩn gia đình văn hóa, tự giác thực hiện các nội dung để người phụ nữ phát huy vai trò trong xây dựng kinh tế gia đình, trong tiếp cận kiểm soát các nguồn lực phát triển, trong việc tham gia vào các hoạt động mang tính cộng đồng. Việc nhận thức đúng sẽ tạo được cơ sở vững chắc để phụ nữ được hưởng quyền bình đẳng, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong gia đình và xã hội. Trên cơ sở nhận thức đúng sẽ thực hiện được giải pháp quan trọng là: nâng cao trách nhiệm của cộng đồng đối với phụ nữ.

3.2.2. Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng đối với phụ nữ

Thứ nhất, về trách nhiệm của chính quyền

Công bằng và bình đẳng với phụ nữ là một trong những mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta đang phấn đấu thực hiện. Khi công bằng và bình đẳng được nâng cao thì xã hội sẽ ổn định và sự đoàn kết trong xã hội sẽ chặt chẽ hơn. Nhằm đạt mục tiêu xóa bỏ sự phân biệt đối xử về giới, Đảng và Nhà nước cần đưa ra những chủ trương, chính sách để bảo vệ quyền bình đẳng cho phụ nữ, từng bước xóa bỏ những hủ tục liên quan đến phụ nữ.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, để làm tốt trách nhiệm của mình, bên cạnh việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Thành phố cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

Một, nâng cao trình độ văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ cho phụ nữ. Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp của đa số phụ nữ còn thấp so với nam giới, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Những định kiến của gia đình và xã hội làm cho nhiều phụ nữ không được học tập bình đẳng như nam giới, đặc biệt là đối với phụ nữ đã có gia đình thì gánh nặng của công việc nội trợ và chăm sóc con cái làm cho việc học thêm, học tiếp của họ càng khó khăn. Nâng cao trình độ học vấn cho phụ nữ là nâng cao sự hiểu biết về chính trị, xã hội, khoa học, công nghệ và cuộc sống để phụ nữ thực hiện tốt trách nhiệm là người vợ, người mẹ trong gia đình, người công dân tốt của xã hội. Là lực lượng xã hội to lớn, phụ nữ không chỉ là người lao động sản xuất, là người vợ, người mẹ mà họ còn là người thầy có ảnh hưởng lớn đối với việc giữ gìn hạnh phúc gia đình hiện tại và phát triển con người trong tương lai. Khi phụ nữ có trình độ học vấn cao, không chỉ có lợi cho chính bản thân phụ nữ về nhận thức, cơ hội thăng tiến trong xã hội mà còn giúp nam giới thành công trong lĩnh vực nghề nghiệp, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống. Phụ nữ không thể tham gia tích cực vào việc chăm sóc và hướng con trẻ vào học tập nếu không có đủ trình độ học vấn. Đúng như tác

giả Dương Thị Minh đánh giá: “một khi người phụ nữ được giáo dục, đào tạo đầy đủ, trình độ mọi mặt được nâng lên, họ sẽ là người lao động giỏi đạt năng suất cao, họ nhận thức và thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, có kiến thức và biết nuôi dạy con tốt, họ có khả năng làm vợ đảm đang và biết giữ gìn hạnh phúc gia đình” [13, tr.200]. Nhận thức được tầm quan trọng của tri thức đối với sự phát triển toàn diện của con người, để nâng cao trình độ văn hóa cho phụ nữ Thành phố, cấp chính quyền cần phải thực hiện:

- Giáo dục để phụ nữ nhận thức rõ việc nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Có chính sách giảm học phí, mở rộng các hình thức cấp học bổng cho phụ nữ nghèo học lên theo nguyện vọng và năng lực, nhất là phụ nữ ở nông thôn, nhằm rút ngắn khoảng cách, sự chênh lệch giữa phụ nữ ở thành thị và nông thôn.

- Đa dạng hóa quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng với nhiều hình thức như: từ xa, vừa học vừa làm, bổ túc văn hóa... để phụ nữ có cơ hội học tập. Mở các lớp dạy nghề cho lao động nữ khi có sự ra đời của những ngành nghề mới, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Đồng thời với việc đào tạo các ngành nghề mới cần phải tiến hành bồi dưỡng, đào tạo lại, lấy đào tạo nâng cao tay nghề làm trọng tâm nhằm tăng khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động để phòng ngừa thất nghiệp.

Hai, bảo vệ và phát huy quyền bình đẳng của phụ nữ. Thực hiện tốt quyền bình đẳng giới là tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy vai trò của mình trong gia đình và ngoài xã hội. Để thực hiện quyền bình đẳng giữa nam và nữ ở Thành phố, trước hết phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho phụ nữ về vấn đề bình đẳng giới, thông qua các hình thức như lồng ghép vào chương trình hành động của các cấp hội ở cơ sở, tổ chức các

cuộc toạ đàm, hỏi đáp pháp luật về bình đẳng giới. Giáo dục quan điểm bình đẳng về giới cho phụ nữ, tạo điều kiện để phụ nữ giảm bớt tính tự ti, an phận, nhận thức được trách nhiệm của mình đối với mọi người cũng như việc đưa ra những chính kiến của bản thân. Có như thế, thói gia trưởng của nam giới sẽ giảm dần, quyền làm chủ gia đình không còn là duy nhất của người chồng mà người phụ nữ và các thành viên khác cũng có quyền thể hiện tiếng nói của mình. Đi liền với những hoạt động trên, cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý của các cấp chính quyền trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, ngăn chặn những án phẩm đồi trụy, bạo lực đối với phụ nữ.

Ba, đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh là một bộ phận hợp thành và góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, là yếu tố trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Thành phố. Thế nhưng, ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, không ít phụ nữ ngại sinh con thứ hai. Theo số liệu của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2000 đến nay, tỷ suất sinh của Thành phố liên tục giảm. Vấn đề mức sinh thấp sẽ dẫn đến sự suy giảm về nguồn nhân lực, nhất là nguồn lao động trẻ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong tương lai. Trong vấn đề này, các gia đình ở Thành phố cần có sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp chính quyền, đoàn thể và của xã hội, để phụ nữ thực hiện tốt vai trò, thiên chức của mình.

Thứ hai, về trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể

Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong việc phát huy vai trò của phụ nữ ở Thành phố Hồ Chí Minh có vai trò rất quan trọng, đặc biệt Hội liên hiệp phụ nữ có trách nhiệm giúp đỡ phụ nữ nâng cao trình độ mọi mặt, nhận thức đầy đủ về đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công

tác phụ nữ, về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế xã hội; hướng dẫn phụ nữ kiến thức, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình. Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm để nâng cao nhận thức, ý thức chia sẻ của gia đình. Tổ chức các cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, mở rộng phối hợp với Ngân hàng, quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm, đặc biệt là Ngân hàng Chính sách – Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tranh thủ các dự án vay vốn đầu tư phát triển sản xuất chăn nuôi, kinh doanh vượt nghèo, làm giàu chính đáng, chú trọng đầu tư ở những địa bàn còn nhiều khó khăn. Nắm vững những hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, xây dựng kế hoạch cụ thể giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ giảm nghèo, vận động xây dựng nhà tình thương cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan ban ngành để mở lớp tập huấn kiến thức cho phụ nữ, giúp chị em có cơ hội tiếp cận tri thức mới, nâng cao kiến thức bản thân, học hỏi cách làm hay, hiệu quả để tăng thu nhập cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Thông qua đó, phụ nữ góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo, phát huy thêm quyền trao đổi, ra quyết định về những vấn đề của cuộc sống, từng bước nâng cao vị thế trong gia đình và ngoài xã hội. Đồng thời, cần nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn, phát triển mô hình câu lạc bộ pháp lý nhằm đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hòa giải về hôn nhân gia đình, khắc phục tình trạng kết hôn với người nước ngoài thông qua môi giới bất hợp pháp.

Thứ ba, trách nhiệm của nam giới

Để phụ nữ phát huy được hết khả năng và hưởng thụ được những thành quả do mình làm ra thì sự giúp đỡ của xã hội là rất cần thiết, song, cũng không thể thiếu sự chia sẻ từ người thân là nam giới như cha, chồng và anh. Theo các chuyên gia về hôn nhân và gia đình thì việc chia sẻ công việc trong gia đình của nam giới với phụ nữ sẽ làm cho mối quan hệ giữa vợ và chồng

trở nên gấn bó, dễ cảm thông hơn. Sự quan tâm đến công việc gia đình không chỉ là mức độ nhiều ít mà quan trọng nhất là cách thể hiện sự quan tâm ấy. Biết quan tâm đến nhau tức là biết cảm thông, chia sẻ những khó khăn vui buồn, khi ấy hạnh phúc gia đình mới được xây dựng bền lâu. Khi nam giới biết chia sẻ công việc gia đình cùng với vợ trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng nhau, thì lúc đó họ sẽ thấy mãn nguyện với cuộc sống, luôn cảm thấy hạnh phúc, tự hào với ý nghĩa mình là chỗ dựa vững chắc cho vợ, con. Nếu không có sự chia sẻ trách nhiệm của nam giới thì phụ nữ sẽ rất khó khăn để trở thành người “giỏi việc nước”. Bởi lẽ, gánh nặng công việc gia đình cùng với những khó khăn phải nuôi dưỡng chăm sóc con sau sinh đã làm cho phụ nữ không còn thời gian tập trung sức lực, trí tuệ vào việc khác. Trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ, để thực hiện quyền bình đẳng thực sự cho phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, nam giới cần phải:

- Chia sẻ gánh nặng công việc nội trợ với phụ nữ và chăm sóc các thành viên trong gia đình.
- Tạo mọi điều kiện để phụ nữ có nhiều thời gian nghỉ ngơi, dành nhiều thời gian cho công việc ngoài xã hội.
- Chủ động tham gia các biện pháp thực hiện kế hoạch hóa gia đình.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động phê phán thái độ và quan niệm hậu thuẫn cho bạo lực giới.

3.2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của phụ nữ, về bình đẳng giới cho các thành viên trong gia đình và cộng đồng

Tuyên truyền là một hoạt động nhằm tạo nên sự thống nhất và hành động của các cấp chính quyền với toàn dân, là cầu nối chuyển tải thông tin của Đảng, Nhà nước đến cán bộ và quần chúng nhân dân nhằm thực hiện tốt chủ trương đường lối đề ra. Công tác tuyên truyền có vai trò to lớn, một mặt giúp cho mọi người có cách nhìn nhận đúng đắn về khả năng của người phụ nữ và

yêu cầu nhất thiết phải thực hiện bình đẳng giới, mặt khác giúp cho các thành viên trong cộng đồng thấy được tầm quan trọng của phụ nữ trong đảm bảo hạnh phúc gia đình.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, để công tác tuyên truyền phát huy có hiệu quả, trước hết các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể Thành phố cần phải:

- Đẩy mạnh việc phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình, phụ nữ và trẻ em như: Pháp lệnh dân số, Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em, chương trình quốc gia về sự tiến bộ của phụ nữ...

- Xây dựng những chuyên đề, chương trình hành động chỉ đạo hoạt động truyền thông về vai trò của phụ nữ, về bình đẳng giới cùng với việc kiểm tra, giám sát, tổng kết về công tác tuyên truyền.

- Quan tâm đến đối tượng lãnh đạo chủ chốt ở từng địa bàn, thay đổi tư duy về giới của họ để phụ nữ phát huy năng lực của mình.

- Thường xuyên nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng các tầng lớp nhân dân để đưa ra giải pháp kịp thời.

- Tập trung biên soạn phát hành những tài liệu tham khảo về bình đẳng giới, những tài liệu ca ngợi sự yêu thương, sống có trách nhiệm với nhau, hi sinh vì quyền lợi của nhau, tất cả mọi công việc từ nuôi dưỡng, chăm sóc người phụ thuộc đến các công việc nội trợ đều là trách nhiệm của cả hai giới.

- Nội dung tuyên truyền phải đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu. Hình thức phải phong phú, hấp dẫn, thiết thực với nhu cầu thông tin của nhân dân, đội ngũ báo cáo viên phải vững mạnh cả về số lượng và chất lượng. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó là tuyên truyền thất bại. Muốn thành công phải biết cách tuyên truyền; phải biết cách nói. Nói thì phải đơn giản, rõ ràng, thiết thực. Phải có đầu, có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được,

nhớ được. Chớ dùng những danh từ lạ, ít người hiểu. Chớ nói ra ngoài đề, chớ lấp đi lấp lại. Chớ nói qua một tiếng đồng hồ, vì nói dài thì người ta chán tai. Không thích nghe nữa. Phải có lễ độ” [32, tr.162].

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thông tin đại chúng như: Báo, đài phát thanh, truyền hình, đài phát thanh huyện, trạm truyền thanh xã, văn hóa thông tin các cấp... để nâng cao nhận thức của phụ nữ nhất là nhận thức về bình đẳng giới, tạo dư luận xã hội lên án những hành vi bạo lực, xúc phạm đến nhân phẩm của phụ nữ.

Tóm lại, với nội dung tuyên truyền sâu sắc, toàn diện cùng với việc áp dụng đa dạng các hình thức thì định kiến xem nhẹ vai trò của phụ nữ sẽ không còn, chủ trương thực hiện quyền bình đẳng thật sự đối với phụ nữ sẽ đạt được hiệu quả cao.

3.2.4. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến phụ nữ tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ

Pháp luật là công cụ để quản lý xã hội. Thông qua pháp luật và bằng pháp luật, mọi người, mọi gia đình buộc phải hành động tuân thủ theo những quy tắc chung được xã hội thừa nhận. Pháp luật của nhà nước ta thể hiện đầy đủ ý chí nguyện vọng của nhân dân, đáp ứng yêu cầu của các tầng lớp phụ nữ trong hoạt động xã hội và đời sống gia đình. Đó là cơ sở pháp lý khẳng định quyền công dân của phụ nữ, khẳng định quyền bình đẳng nam nữ trên cương vị người vợ, người mẹ, người công dân của xã hội.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, để phát huy vai trò, khả năng của phụ nữ, cần phải xây dựng, hoàn thiện và thực hiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến phụ nữ, đó là:

- Quán triệt quan điểm, mục tiêu, công tác xây dựng, hoàn thiện, thực hiện hệ thống pháp luật, chính sách đến phụ nữ trong tình hình mới.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, đảm bảo một cách tốt nhất cho quyền lợi của phụ nữ trong các lĩnh vực: lao động sản xuất, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo, hôn nhân gia đình.

- Cần có văn bản hướng dẫn thực hiện chủ trương, chính sách để đảm bảo tính đồng bộ, tiếp tục phấn đấu để đến năm 2030 phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng được nâng cao trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; có việc làm, được cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần; tham gia ngày càng nhiều hơn công việc xã hội, bình đẳng trên mọi lĩnh vực; đóng góp ngày càng lớn hơn cho gia đình và xã hội.

- Đa dạng hóa cơ chế hoạt động để Hội liên hiệp phụ nữ, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, chủ động tham gia vào việc xây dựng các văn bản pháp luật, các chương trình, dự án ở mọi lĩnh vực. Đi liền với việc xây dựng, hoàn thiện và thực hiện hệ thống pháp luật cần thực hiện chính sách liên quan đến phụ nữ, tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của phụ nữ. Cụ thể là:

Chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho phụ nữ. Chăm lo đời sống vật chất cho phụ nữ là yếu tố rất quan trọng để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, bởi vì khi đời sống vật chất đầy đủ thì phụ nữ mới yên tâm công tác, tổ chức tốt cuộc sống gia đình. Do vậy, Thành phố cần tăng cường công tác hỗ trợ vốn cho phụ nữ nghèo, nhất là phụ nữ vùng nông thôn, để tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, xây dựng nhà ở, nhà vệ sinh đúng quy cách. Tiếp tục duy trì, phát huy tốt kế hoạch liên tịch giữa Hội liên hiệp phụ nữ các quận, huyện với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhằm đẩy mạnh hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ cho phụ nữ nông dân. Phát triển các nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống ở địa phương,

hướng tới xuất khẩu nhằm giải quyết việc làm, giúp phụ nữ có nguồn thu nhập ổn định, không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội.

Cùng với sự đáp ứng về nhu cầu vật chất thì nhu cầu hưởng thụ văn hóa cũng không thể thiếu. Khi đời sống tinh thần được thoải mái sẽ là động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho phụ nữ phải xây dựng nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật, thành lập các tủ sách địa phương, phổ biến tin tức thông qua phương tiện đại chúng, xây dựng các trung tâm văn hóa, những khu giải trí. Thành lập đội văn nghệ quần chúng cùng các câu lạc bộ pháp luật, thể dục thể thao, tổ chức định kỳ các buổi chiếu phim, tọa đàm, giao lưu sinh hoạt trên địa bàn toàn Thành phố cả thành thị lẫn nông thôn giúp phụ nữ có điều kiện tham gia hoạt động xã hội và nâng cao đời sống tinh thần cho chính bản thân.

Chính sách chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ. Nâng cao sức khỏe cho phụ nữ là vấn đề quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Để công tác chăm lo sức khỏe cho phụ nữ Thành phố đạt hiệu quả cần phải đổi mới, hoàn thiện hệ thống y tế theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển. Có chính sách rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn giữa nam và nữ trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Trang bị kiến thức để phụ nữ có thể chủ động xây dựng nếp sống văn minh. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phòng chống HIV, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Triển khai có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, chương trình chống thiếu máu; mở rộng hình thức tổ chức khám chữa bệnh miễn phí và cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho phụ nữ thuộc diện hộ nghèo. Đồng thời với những hoạt động trên, cần hợp tác chặt chẽ với các bệnh viện tuyến trung ương tại Thành phố, các bệnh viện của Thành phố Hồ Chí Minh và trong cả nước cũng như nước ngoài để chuyển giao công nghệ, đầu tư phát triển các cơ sở y tế.

Chính sách phát triển trường mầm non. Ở Việt Nam, Luật lao động qui định phụ nữ nghỉ thai sản 4 tháng, trong khi đó hệ thống trường công lập nhận trẻ từ 18 tháng trở lên. Cho nên, nhiều gia đình phải gửi con ở nhà trẻ tư với mức phí cao, lại không đảm bảo về chất lượng. Với gia đình có thu nhập thấp sẽ không có điều kiện gửi con đi nhà trẻ. Đây là vấn đề khó khăn của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Để phụ nữ yên tâm công tác và có điều kiện chăm sóc con cái, theo tác giả, Nhà nước cần tăng thêm thời gian nghỉ thai sản cho phụ nữ; mở rộng và xây dựng thêm hệ thống trường mẫu giáo, nhà trẻ; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại; quan tâm đến chính sách tiền lương cho đội ngũ giáo viên mầm non, hỗ trợ tiền ăn và ưu tiên miễn học phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và đề bạt cán bộ nữ. Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, để nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, thực hiện quyền bình đẳng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phụ nữ, cần:

- Quán triệt nghị quyết 04 – NQ/TW của Bộ chính trị ngày 12.4.1993 “về tăng cường và đổi mới công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới”, nghị quyết 11 – NQ/TW của Bộ chính trị “về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, chỉ thị 37 – CT/TW của Ban bí thư trung ương “về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới”.

- Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ nữ học tập, tiếp cận với khoa học kỹ thuật hiện đại để nâng cao trình độ, đặc biệt là đối với nữ cán bộ hoạt động ở vùng nông thôn, công tác lâu năm.

- Mạnh dạn đề bạt, bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ có phẩm chất, năng lực, để rèn luyện, thử thách, đánh giá, tạo nguồn cán bộ kế cận.

- Cần nghiêm khắc phê phán tư tưởng lệch lạc của một số cán bộ không muốn giao việc cho phụ nữ, hoặc giới thiệu họ vào cơ quan lãnh đạo một cách hình thức, phân công không hợp lý, không tích cực bồi dưỡng, giúp đỡ họ.

- Việc công nhận đề bạt phụ nữ vào công tác lãnh đạo phải thông qua hoạt động thực tiễn để lựa chọn những người có năng lực thật sự chứ không thể chọn theo cảm tính. Trên cơ sở quy hoạch, đào tạo phải có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ nữ, tăng cường phát triển đảng viên nữ nhằm bổ sung nguồn lực mới cho Đảng.

3.2.5. kiên quyết đấu tranh phòng chống, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nạn bạo hành gia đình và ngược đãi phụ nữ

Thứ nhất, về phòng chống, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội

Để công tác phòng chống, đẩy lùi các tệ nạn xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có hiệu quả, cần:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, triệt phá các đường dây buôn bán, tàng trữ ma túy, tổ chức mại dâm, xử lý nghiêm minh những người vi phạm.

- Tuyên truyền, vận động để quần chúng nhân dân thấy được hậu quả nghiêm trọng của tệ nạn xã hội, chú trọng nêu gương những người tốt, việc tốt, những kinh nghiệm hay trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội để nhân rộng ra toàn Thành phố.

- Kiên quyết xóa bỏ các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, có hoạt động mại dâm, dịch vụ mại dâm trá hình.

- Đẩy mạnh công tác chữa trị cai nghiện và sau cai nghiện, tạo điều kiện cho họ hòa nhập cộng đồng, có việc làm ổn định cuộc sống.

- Học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh thành khác trong nước và nước ngoài về lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội, nhằm xây dựng môi trường lành mạnh, gia đình hạnh phúc, nâng cao chất lượng cuộc sống của các thành viên.

Thứ hai, về phòng chống, ngăn chặn, đẩy lùi nạn bạo hành và ngược đãi phụ nữ

Ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, để phòng chống, ngăn chặn, đẩy lùi nạn bạo hành đối với phụ nữ cần:

- Nâng cao nhận thức về giới cho nhân dân, bằng cách: tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo khoa học về giới. Tăng cường giáo dục kiến thức pháp luật về lĩnh vực hôn nhân và gia đình như: Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và gia đình.

- Triển khai mô hình can thiệp, phòng chống bạo lực gia đình tới từng hộ gia đình. Xây dựng nhóm phòng chống bạo lực gia đình ở các quận, huyện, ở từng phường, từng thôn xóm, tổ chức thành lập các câu lạc bộ như: gia đình phát triển bền vững, gia đình trẻ, gia đình tiên hôn nhân.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi về phòng chống bạo hành gia đình, hướng nam giới và vị thành niên nam thay đổi hành vi về bình đẳng giới.

- Đưa nội dung phòng chống bạo lực gia đình vào tiêu chí đăng ký bình xét công nhận gia đình văn hóa, thay đổi nhận thức của nhân dân trong việc thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vai trò của gia đình trong việc nuôi, dạy con cái, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

- Tiến hành các hoạt động cụ thể như: xây dựng cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, thành lập các trung tâm tư vấn cho phụ nữ bị ngược đãi, mở rộng các đường dây nóng, các dịch vụ hỗ trợ pháp lý miễn phí cho phụ nữ.

3.2.6. Nâng cao trình độ nhận thức của bản thân người phụ nữ

Thứ nhất, đẩy mạnh việc tự đổi mới nhận thức của bản thân phụ nữ

Phụ nữ thời đại mới cần có tri thức, có trình độ học vấn và kiến thức cao. Lao động nữ, cần có trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn nghề nghiệp cao để có thể điều hành nền sản xuất được cơ giới hóa, tự động hóa và sử dụng mạng lưới thông tin điện tử. Sự phát triển của nền kinh tế tri thức đòi hỏi phụ

nữ có trình độ chuyên ngành cao đẳng, đại học, sau đại học, đồng thời có kiến thức liên ngành, đa ngành bởi vì hoạt động sản xuất ngày nay thường là sự tiếp cận liên ngành.

Để đảm bảo sự công bằng, bình đẳng giới, trước tiên, phụ nữ phải không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao kiến thức, trí tuệ. Điều đó sẽ làm cho phụ nữ tự tin lên rất nhiều. Phụ nữ phải luôn xác định mục tiêu của mình là gì, phải có ước mơ và quyết tâm thực hiện bằng được. Phụ nữ phải tự khẳng định mình qua công việc và cuộc sống. Muốn vậy, cần tự đánh giá mình và xác định rõ những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, từ đó lựa chọn hướng đi cho phù hợp, có thể phát huy được sở trường và hạn chế những nhược điểm. Đặc biệt là bản thân phụ nữ phải có niềm đam mê trong công việc, luôn khát khao sáng tạo, đổi mới và phải có đủ nghị lực để vượt qua những khó khăn, vất vả trong cuộc sống gia đình và công việc. Trình độ học vấn càng cao giúp cho việc nhận thức về vai trò giới càng đúng đắn.

Phụ nữ là thành viên của gia đình, đồng thời là một công dân sống trong cộng đồng dân cư, phụ nữ có nhiều quan hệ phong phú, đa dạng. Phụ nữ cần có lối sống văn hóa, sống đẹp, sống tốt, có lòng nhân hậu, quan tâm không chỉ đến lợi ích của bản thân mà cả lợi ích của xã hội. Ngày nay, ngày càng có nhiều nhà khoa học nữ phát huy tính chủ động, gắn kết các đề tài nghiên cứu khoa học với thực tiễn sản xuất và đời sống. Các nữ trí thức thuộc lĩnh vực khoa học xã hội cũng đã có nhiều cống hiến quan trọng trong việc hoạch định chính sách, giải quyết các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống văn hoá trong sự phát triển. Ngày càng nhiều phụ nữ tham gia bộ máy chính trị và cơ quan quyền lực của đất nước.

Đổi mới nhận thức bản thân người phụ nữ giúp họ tránh được lối sống tự ti của bản thân. Phụ nữ có điều kiện giải phóng về mặt tư tưởng, thoát khỏi lối sống “cam chịu”, chấp nhận bạo hành từ phía người chồng. Đổi mới nhận

thức từ phía người phụ nữ tạo cho gia đình có động lực tiên bộ và có cuộc sống hạnh phúc. Người phụ nữ có nhận thức đúng đắn về bản thân còn có thể giúp các chị em khác trong cùng điều kiện hoàn cảnh như họ trở nên tiên bộ và phát triển. Do vậy, thành phố Hồ Chí Minh cần sử dụng các cán bộ nữ chuyên trách, có trình độ và năng lực để thực hiện công tác vận động việc tự đổi mới nhận thức về vai trò ở phụ nữ.

Như vậy, có thể thấy, ngoài những giải pháp khách quan kể trên, để phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh có thể phát huy được hết khả năng của bản thân cũng như xây dựng được gia đình hạnh phúc, thì yếu tố quyết định chính là sự phấn đấu nỗ lực của chính bản thân phụ nữ, chỉ có như thế mới mang lại quyền bình đẳng thực sự cho phụ nữ. Những nỗ lực chủ quan của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh là:

- Phụ nữ phải tích cực học tập, nâng cao trình độ học vấn, tìm hiểu tình hình kinh tế, chính trị, xã hội; phải xác định mục tiêu để hướng đến và quyết tâm thực hiện.

- Phân bổ thời gian giải quyết công việc trong gia đình và ngoài xã hội cho khoa học để có thời gian nghỉ ngơi, học tập.

- Có suy nghĩ độc lập, sáng tạo, lắng nghe ý kiến, trao đổi kinh nghiệm với mọi người; xác định rõ điểm mạnh của bản thân để tiếp tục phát huy và những điểm yếu để khắc phục.

- Tự tin, năng động, quyết đoán để có thể tự quyết định công việc một cách chủ động và dám chịu trách nhiệm về quyết định của mình, xóa bỏ những tâm lý mặc cảm, cam chịu và thụ động.

Thứ hai, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về phụ nữ và bình đẳng giới

Tăng cường năng lực và hiệu quả trong công tác nghiên cứu khoa học về phụ nữ bao gồm cả việc mở rộng hợp tác quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế về công tác này.

Nghiên cứu khoa học về phụ nữ và giới giúp tạo ra một nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác phụ nữ. Cụ thể: tăng cường tiến hành nghiên cứu vấn đề phụ nữ và vấn đề giới trong các trường cao đẳng, đại học, các học viện, đồng thời khuyến khích các tổ chức xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia nghiên cứu, đưa ra dự báo, tham vấn cho công tác phụ nữ. Trong công tác đào tạo và nghiên cứu về phụ nữ và giới cần xây dựng chương trình phù hợp gắn liền với thực tiễn để tránh lạc hậu. Thành phố cần tạo ra một cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu nhằm tăng cường vai trò phụ nữ và bình đẳng giới.

Hợp tác quốc tế về phụ nữ và bình đẳng giới cần tranh thủ các nguồn lực khác nhau từ các cơ quan tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong và ngoài nước. Mục đích là tạo ra động lực mang tính bước ngoặt cho nhận thức về vấn đề giới và thay đổi hành vi theo hướng tiến bộ cho phụ nữ trong thời kỳ mới. Thành phố Hồ Chí Minh cần kêu gọi và rà soát các chương trình tài trợ trong lĩnh vực nghiên cứu xã hội nhân văn và ưu tiên các lĩnh vực về công tác bình đẳng giới.

Đó là những biện pháp cần thiết để nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa, đáp ứng sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Với tư cách là một hình thức cộng đồng tổ chức đời sống xã hội, gia đình được hình thành từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài, tồn tại dựa trên cơ sở của quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng giữa các thành viên. Trong cơ cấu tổ chức của xã hội, gia đình

được coi là thiết chế cơ sở đầu tiên và nhỏ nhất, là cầu nối giữa cá nhân và xã hội, là tổ ấm mang lại hạnh phúc cho mỗi thành viên. Là một thiết chế cơ bản của xã hội, gia đình đảm nhận các chức năng cơ bản: tái sản xuất ra con người; nuôi dưỡng giáo dục con cái; phát triển kinh tế và thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý – tình cảm. Mỗi chức năng đảm nhận một vai trò khác nhau, nhưng để xây dựng gia đình ấm no, hòa thuận hạnh phúc thì cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp của tất cả các chức năng. Hiện nay, với sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của phát triển kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến gia đình cả về mặt tích cực lẫn tiêu cực. Vì vậy, xây dựng gia đình văn hóa giữ một vai trò rất quan trọng. Gia đình văn hóa ra đời nhằm tiếp nối, phát huy những đặc trưng tốt đẹp của gia đình truyền thống, trên cơ sở loại bỏ những yếu tố lạc hậu, đồng thời, tiếp thu những tinh hoa của gia đình hiện đại, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và đặc điểm tâm lý của con người Việt Nam. Xây dựng gia đình văn hóa đó là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân nhưng trong đó phụ nữ đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ, đã tạo ra nhiều thuận lợi và cơ hội lớn để phụ nữ khẳng định vai trò của mình.

2. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học, du lịch, dịch vụ lớn của cả nước, là cửa ngõ thông thương quan trọng với các nước trong khu vực và thế giới. Cùng với cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa hội nhập đã tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là kinh tế, văn hóa của cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Trong bối cảnh đó, vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều biến đổi sâu sắc. Gắn liền với

những chuyển biến theo hướng tích cực, vai trò của phụ nữ Thành phố trong xây dựng gia đình văn hóa hiện nay vẫn còn những vấn đề đang đặt ra cần phải giải quyết. Do vậy, để tăng cường và phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa, theo tôi cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về vai trò của phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới.

Hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của phụ nữ, về bình đẳng giới trong gia đình và ngoài xã hội.

Ba, xây dựng, hoàn thiện và thực hiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến phụ nữ tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ.

Bốn, kiên quyết đấu tranh phòng chống, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nạn bạo hành gia đình và ngược đãi phụ nữ.

Năm, ổn định, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho phụ nữ.

Sáu, nâng cao trình độ nhận thức của bản thân người phụ nữ.

Có như vậy, mới phát huy được vai trò của phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng gia đình văn hóa, hạn chế được những tác động tiêu cực của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đối với gia đình. Mới xây dựng được gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban bí thư (1994), *Chỉ thị 37 CT/TW về một số vấn đề công tác cán bộ trong tình hình mới*, [htt://thuvienphapluat.vn](http://thuvienphapluat.vn).
- [2]. Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa VIII) ngày 16/7/1998, *Nghị quyết hội nghị lần thứ năm “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, <http://thuvienphapluat.vn>.
- [3]. *Báo cáo quốc gia lần thứ hai về tình hình thực hiện luật công ước Liên hợp quốc xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ* (1990), Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [4]. Bộ chính trị (2009), *Nghị quyết 57/ NQ – CP về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, <http://thuvienphapluat.vn>.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Bộ lao động thương binh và xã hội (2008), *Tổng hợp người chưa thành niên làm trái pháp luật chia theo tội danh*, <http://www.molisa.gov.vn>.
- [7]. Bộ lao động thương binh và xã hội (2009), *Tổng hợp tình hình quản lý chữa trị người bán dâm*, <http://www.molisa.gov.vn>.
- [8]. Bùi Thị Kim Quy (1994), “*Vài nét về thực trạng của nữ công nhân trong một số xí nghiệp liên doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*”, báo cáo Hội thảo
- [9]. C.Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 21*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. C.Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [11]. Cục thống kê thành phố Hồ Chí Minh (2009), *Niên giám thống kê 2008*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [12]. Chỉ thị 49 TC/TW (2005), của Ban bí thư, *Về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, [htt://thuvienphapluat.vn](http://thuvienphapluat.vn).
- [13]. Dương Thị Minh (2004), *Gia đình Việt Nam và vai trò người phụ nữ trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [14]. Đảng cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [15]. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [16]. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [17]. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần VIII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [18]. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần IX*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [19]. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần XII*, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội.
- [20]. Đặng Thị Linh (2004), *Vấn đề phụ nữ trong gia đình Việt Nam hiện nay*, Nxb. Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [21]. Đề án “Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”, Sở Văn hóa và Thể thao Thành Phố Hồ Chí Minh, năm 2022.
- [22]. *Gia đình và địa vị người phụ nữ trong xã hội cách nhìn từ Việt Nam Hoa Kỳ (1995)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

- [23]. Gia Mỹ,
<https://tphcm.chinhphu.vn/hon-60-vu-bao-luc-gia-dinh-o-tphcm-la-bao-luc-than-the-10118310.htm>.
- [24]. Hà Thắm (1999), *Làm gì để xóa nạn mại dâm trẻ em*, Nguyệt san Công an nhân dân.
- [25]. Hoàng Bá Thịnh (2002), *Vai trò của người phụ nữ nông thôn trong công nghiệp hóa nông thôn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [26]. Hoàng Bích Nga (2005), *Để có một gia đình văn hóa*, Nxb. Lao động – Xã hội, Hà Nội.
- [27]. Hồ An,
<https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/den-cuoi-nam-2022-tp-con-lai-28-896-ho-ngheo-chiem-1-14-tong-so-ho-dan-1491901297>.Trang tin điện tử, Đảng bộ TPHCM
- [28]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 10*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [29]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 11*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [30]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 12*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [31]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 4*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [32]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 5*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [33]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 6*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [34]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 8*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [35]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 9*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [36]. Hội khoa học lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế (2011), *Phụ nữ Việt Nam trong di sản văn hóa dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [37]. Hồng Giang, “*Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều hoạt động thiết thực góp phần phát triển kinh tế - xã hội*”, báo Quân đội Nhân dân. Ngày 06/03/2022
- [38]. Kỳ Sơn (1992), *Nghệ thuật kinh doanh của phụ nữ*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [39]. L.Hồ - N.Linh, *Tphcm-tuyen-duong-50-guong-gia-dinh-van-hoa-hanh-phuc-tieu-bieu-nam-2023*.https://congan.com.vn/doi-song/gia-dinh/tphcm-tuyen-duong-50-guong-gia-dinh-van-hoa-hanh-phuc-tieu-bieu-nam-2023_149052.html.
- [40]. Lam Vân (CESTI) “*Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh*”, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. ngày 17/12/2020.
- [41]. Lê Duẩn (1976), *Vai trò và nhiệm vụ của phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn mới của cách mạng*, Nxb. Sự thật. Hà Nội.
- [42]. Lê Minh (1997), *Phụ nữ Việt Nam trong gia đình và ngoài xã hội*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
- [43]. Lê Ngọc Văn, Đỗ Thị Bình, Nguyễn Linh Khiếu (2002), *Số liệu điều tra cơ bản về gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [44]. Lê Thanh: *Doanh nhân trẻ xuất sắc, tiêu biểu nhất TP.HCM năm 2022 là những ai?*, <https://thanhnien.vn/doanh-nhan-tre-xuat-sac-tieu-bieu-nhat-tphcm-nam-2022-la-nhung-ai-1851532976.htm>

- [45]. Lê Thảo (2009), “*Gia đình Việt Nam trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường*”, Tạp chí cộng sản, (số 4).
- [46]. Lê Thi (1991), *Vấn đề đào tạo việc làm tăng thu nhập nâng cao địa vị người phụ nữ hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [47]. Lê Thi (1998), *Phụ nữ nông thôn và việc phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [48]. Lê Thi (1998), *Phụ nữ và bình đẳng giới trong đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [49]. Lê Thi (1999), *Việc làm, đời sống phụ nữ trong chuyển đổi kinh tế ở Việt Nam*, Nxb, Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [50]. Lê Thi (2002), *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*, Nxb, Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [51]. Lê Thi (2004), *Gia đình, phụ nữ Việt Nam với dân số, văn hóa và sự phát triển bền vững*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [52]. Lê Thi (2005), *Vai trò của gia đình trong việc xây dựng nhân cách của con người Việt Nam*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [53]. Lê Thi (2006), *Cuộc sống và biến động của hôn nhân, gia đình Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [54]. Lê Thị Chiêu Nghi (1995), “*Nữ công nhân ở các xí nghiệp liên doanh: việc làm và gia đình*” Tạp chí Khoa học xã hội số 28.
- [55]. Lê Thị Hậu “*Xây dựng gia đình hạnh phúc là yếu tố quyết định của một xã hội hạnh phúc*”, Sở Văn hóa thể thao Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 31/03/2022.
- [56]. Lê Thị Nhâm Tuyết (1973), *Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [57]. Lê Thị Nhâm Tuyết (2010), *Những hủ tục bất công trong vòng đời người phụ nữ Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

- [58]. Ma Văn Kháng (1990), “*Một tổ hợp đẹp, xinh xắn, cân đối và mạnh mẽ*”, Tạp chí xã hội học, (số 3), tr.45.
- [59]. Mai Hương, *Hộ gia đình chỉ có 1 người tại TP.HCM ngày càng nhiều*, <https://tuoitre.vn/ho-gia-dinh-chi-co-1-nguoi-tai-tp-hcm-ngay-cang-nhieu-201910111054356.htm>.
- [60]. Mai Hương, *tphcm-moi-chi-co-ho-so-cua-180-doi-tuong-mai-dam* <https://tuoitre.vn/tphcm-moi-chi-co-ho-so-cua-180-doi-tuong-mai-dam-1357960.htm>.
- [61]. Minh Hiệp, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/can-tao-moi-truong-cho-phu-nu-tiep-tuc-cong-hien-phat-huy-nang-luc-va-tai-nang-1491908100>.
- [62]. *Niên giám thống kê TP. Hồ Chí Minh 2013*, cục thống kê TP. Hồ Chí Minh, Nxb Thanh niên ,2014.
- [63]. *Nghiên cứu về cấu trúc gia đình Việt Nam (1996)*, Charles Hirschman.
- [64]. *Nghiên cứu về hôn nhân của người Việt (2000)*, Nelly Krowolsky.
- [65]. *Nghiên cứu về phụ nữ và trẻ em của UNICEF*,2000.
- [66]. Ngô Công Hoàn (1991), *Tâm lý học gia đình*, Nxb. Đại học sư phạm I. Hà Nội.
- [67]. Nguyễn Bích Hằng, Lê Thị Uyên (2006), *Việt Nam phong tục và lễ nghi cổ truyền*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [68]. Nguyễn Đình Chú (1990), “*Gia đình, một vấn đề đầy lý thú và khoa học*”, Tạp chí xã hội học, số 52.
- [69]. Nguyễn Đức Lữ (1998), “*Về sự phát triển của tôn giáo hiện nay và nguyên nhân của nó*”, Tạp chí nghiên cứu Quốc tế, (số 1), tr.41 – 44.

- [70]. Nguyễn Hữu Minh, Phạm Thị Thu Phương (2021), “*Nội dung xã hội hóa vai trò giới trong gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Phát triển bền vững Vùng, số 2.
- [71]. Nguyễn Khắc Viện (1994), *Tâm lý gia đình*, Nxb. Thế giới – Trung tâm nghiên cứu trẻ em.
- [72]. Nguyễn Linh Khiếu (1999), “*Gia đình và một số vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí triết học, (số 109), tr.59 – 61.
- [73]. Nguyễn Minh Hòa (1998), “*Hôn nhân và gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh: nhận diện và dự báo*”, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, năm 1998
- [74]. Nguyễn Thành Rum “*Gia đình và hôn nhân người Việt ở ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh*”, luận án tiến sĩ khoa học lịch sử, TP. Hồ Chí Minh, năm 1996.
- [75]. Nguyễn Thị Minh Phương (1995), “*Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với việc chăm lo quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em*”, Tạp chí văn hóa tư tưởng, (số 3).
- [76]. Nguyễn Thị Ngọc Tú (2019), “*Quản lý về phòng chống bạo lực gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh*”, luận án khoa học
- [77]. Nguyễn Thị Phương Thành (2009), “*Gia đình nữ công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình CNH, HĐH hiện nay*”, luận văn thạc sĩ.
- [78]. Ph. Ăngghen (1961), “*Nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của nhà nước*”, Nxb. Sự thật. Hà Nội.
- [79]. Phạm Anh, *TP.Hồ Chí Minh có hơn 5.000 học sinh bỏ học*, <https://plo.vn/tphcm-co-hon-5000-hoc-sinh-bo-hoc-post401006.html>.
- [80]. Phạm Đình Nghiệm (2007) “*Đời sống văn hóa tinh thần của nữ công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh*”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ,

- [81]. Phạm Quang Hoan (1998), “*Gia đình: bản chất, cấu trúc, loại hình*”, Tạp chí Dân tộc học, (số 1), tr.10 – 15.
- [82]. Phạm Việt Long (2004), *Tục ngữ ca dao về quan hệ gia đình*, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- [83]. Phan Kế Bính (2005), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [84]. Phan Thị Thanh (2001), *Tiến bộ về bình đẳng giới trong công việc ở Việt Nam*, Nxb Lao động – xã hội, Hà nội.
- [85]. Q. Hiền,
phu-nu-o-tphcm-ket-hon-voi-nguoi-nuoc-ngoai-nhieu-nhat-nuoc,
<https://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/phu-nu-o-tphcm-ket-hon-voi-nguoi-nuoc-ngoai-nhieu-nhat-nuoc-235671.htm>
- [86]. Quyên Nhi, Việt Trung (2021), “*Đề án nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh*”, công thông tin điện tử, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.
- [87]. Sở khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (2016), “*Gia đình trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng và khuynh hướng phát triển*”.
- [88]. Toan Ánh (2001), *Phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc. Hà Nội.
- [89]. Tổng cục thống kê (2009), *Điều tra biến động dân số, nguồn lao động và kế hoạch hóa gia đình 1/4/2008*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [90]. Tổng cục thống kê (2010), *Giáo dục ở Việt Nam: Phân tích các chỉ số chủ yếu*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [91]. Tổng cục thống kê (2010), *Kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2010*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [92]. Tổng cục thống kê (2010), *Kết quả từ nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

- [93]. Tổng cục thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [94]. Tổng cục thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Các kết quả chủ yếu*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [95]. Tổng cục thống kê (2011), *Cấu trúc tuổi – giới tính và tình trạng hôn nhân của dân số Việt Nam*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [96]. Tổng cục thống kê (2011), *Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 1/4/2011*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [97]. Tổng cục thống kê (2011), *Niên giám thống kê 2010*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [98]. Trương Lai (1996), *Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [99]. Thái An, *Từ 2018 đến nay công an TP.Hồ Chí Minh ghi nhận 884 nghi phạm hình sự dưới 18 tuổi*, <https://tuoitre.vn/tu-2018-den-nay-cong-an-tp-hcm-ghi-nhan-884-nghi-pham-hinh-su-duoi-18-tuoi>
- [100]. Thành Sơn, *TP. Hồ Chí Minh có tỷ lệ sinh quá thấp: Nhiều hệ lụy trong tương lai*, <https://www.sggp.org.vn/tphcm-co-ty-le-sinh-qua-thap-nhieu-he-luy-trong-tuong-lai-post697825.html>.
- [101]. Bùi Thị Kim Quy (1998) “Về việc làm và đời sống gia đình của nữ công nhân trong một số xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”, báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [102]. Thu Hường - Thái Phương, *Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh tranh thủ thời cơ, huy động các nguồn lực để phát triển*, <https://www.sggp.org.vn/phu-nu-tphcm-tranh-thu-thoi-co-huy-dong-cac-nguon-luc-de-phat-trien-post621707.html>.

- [103]. Thùy Chi, *Thành phố Hồ Chí Minh: Giám sát trọng điểm HIV với nhóm phụ nữ bán dâm*, <https://tiengchuong.chinhphu.vn/tphcm-giam-sat-trong-diem-hiv-voi-nhom-phu-nu-ban-dam-113230222144737349.htm>
- [104]. Trọng Ngôn, *Thành phố Hồ Chí Minh: Hơn 20,7 triệu lượt gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”*, <https://hanoimoi.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-hon-20-7-trieu-luot-gia-dinh-duoc-cong-nhan-danh-hieu-gia-dinh-van-hoa-489619.html>
- [105]. Trung tâm Thông tin, *Đại hội Đại biểu phụ nữ TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VIII thành công tốt đẹp*, <https://hoilhpn.org.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/%C4%91ai-hoi-%C4%91ai-bieu-phu-nu-tp-hcm-nhiem-ky-viii-thanh-cong-tot-%C4%91ep-4669-2.html>
- [106]. Trương Mỹ Hoa (1995), “*Vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế, xã hội, tham gia quản lý Nhà nước và định hướng phát triển năm 2000*”, Tạp chí cộng sản, (số 482), tr.13 – 16.
- [107]. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ (2005), *Số liệu thống kê giới của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [108]. *Vấn đề phụ nữ và trẻ em thời kỳ 2001 – 2010* (2002), Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội.
- [109]. Vũ Đình Lợi (1985), “*Cấu trúc gia đình Ê Đê*”, Tạp chí dân tộc học, (số3), tr.63 – 69.
- [110]. Vũ Thanh (1977), *Gia đình văn hóa mới*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
- [111]. Vũ Thị Huệ, Lê Quý Đức (2003), *Người phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [112]. www.cinet.gov.vn.

[113]. *Xây dựng gia đình văn hóa trong sự nghiệp đổi mới (1997)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.